

NAMQUAN

BỨC MẶT THÙ



TỦ SÁCH
TRUYỀN THUYẾT

TABLE OF CONTENTS

- [Tựa đề](#)
- [Chương 1 - Ngôi Nhà Có Mạ](#)
- [Chương 2 - Bí Mật Thêm Dây Đặc](#)
- [Chương 3 - Bức Mật Thư Thất Lạc](#)
- [Chương 4 - Chương Trình Hành Động](#)
- [Chương 5 - Công Tác Hiểm Nghèo](#)
- [Chương 6 - Đom Đèn Báo Động](#)
- [Chương 7 - Tận Cộng Đất Địch](#)
- [Chương 8 - Rắc Rối](#)
- [Chương 9 - Trên Đường Chinh Phục](#)
- [Chương 10 - Chạy Như Gió](#)
- [Chương 11 - Kẻ Bị Cầm Tù](#)
- [Chương 12 - Bức Mật Thư](#)
- [Chương 13 - Thiện Ác Đảo Đầu](#)
- [Đoạn Kết](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

CHƯƠNG 1 - NGÔI NHÀ CÓ MA

Trí giương mắt ngó tôi một cách đăm chiêu khiến tôi bất giác rung mình lo ngại, nghi là đã có sự gì gay cấn xảy ra:

- Trời ơi! Việc gì thế anh Trí? Được tin anh gọi, tôi tới liền đây này!

- Chuối hạt trai! Về việc chuối hạt trai đó! Bà vợ ông Chủ Tịch xã đã tìm thấy rồi, CT3 1 ạ.

A! Thế thì bực thật. Vụ nghỉ hè năm nay, hăng Thám Tử tư của chúng tôi chẳng vớ được dịp nào để hoạt động, buồn quá. Chả bù cho mấy vụ hè những năm trước. Khu vực Ba Chuông đạo này cứ êm như ru khiến cho những ngày nghỉ của chúng tôi chẳng có cái gì thú vị, may mà mới hôm kia đây xảy ra vụ vợ ông Chủ Tịch xã Tân-Minh bị mất chuối hạt trai đáng giá hai triệu đồng bạc. Trí và tôi đã tưởng lại có dịp trở tài trình thám. Không ngờ!... Tiếng Trí:

- Bà ấy kêu rầm lên là bị mất trộm. Nào ngờ ông Chủ Tịch xã, để cảnh cáo bà vợ vô ý bỏ quên trong phòng rửa mặt, đã giấu đi cho bà lên ruột đặng tởn đến già không còn dám buông tung bỏ vãi nữa đó.

Buông mình ngồi phịch xuống ghế bành, tôi cầu nhàu:

- Có thể thôi mà anh cũng nói ám hiệu gọi tôi đến?

Trí cười giọng tinh quái:

- Dĩ nhiên! Gọi Chiêm đến để báo cho biết là phải tốp ngay lại việc điều tra cái vụ trộm... không có đó đi. Vậy thôi! Và tôi còn muốn ban một vài chỉ thị cho Chiêm nữa.

Tôi nhôm nay lên, yên trí "sếp" đã có một cái gì:

- Chỉ thị? Vụ gì đây?

- Chỉ thị cho Chiêm phải làm bất cứ cách nào lòng cho ra một vụ gì bí mật. Nghe CT3! Và đi một mình vì tôi còn đang bận học cách lấy dấu chân bằng bột hoá học đây, không thể đi với CT3 được đâu.

Tôi nhăn mặt:

- Nhưng mà biết cách nào chứ? Làm cách nào mà tóm được một vụ bí mật? Riêng tôi, điều bí mật nhất bây giờ là làm sao kiếm thêm được hai thân chủ mua báo tháng nữa đây. Toà soạn Chuông Vàng treo giải thưởng cho em nào có nhiều thân chủ nhất. Tôi và thằng Tâm Sút đồng hạng... số Một đây này. Làm cách nào mới được hai vị nữa là tôi hơn đứt nó. Có thể mới ăn ngon ngủ yên được.

Trí lờ đi làm như không nghe cái vụ thi đua gay cấn giữa tôi và Tâm Sút:

- Biết đâu chừng CT3! Không đề ý thì chẳng nói làm chi. Nhưng một khi đã đề ý thì đâu có khó gì.

CT3 nên nhớ là sở dĩ hăng mình nổi danh được cũng là nhờ tội mình đã có những con mắt rất tinh đấy! Động ý không?

Sếp đã "chỉ thị" tôi còn biết nói sao. Quay bước ra về, lòng tôi buồn vô hạn. Lòng bằng được một vụ bí mật? Rõ chán chưa? Bí mật ở đâu mà sẵn thế! Mấy vụ hè trước, cũng nhờ may mắn lắm mới vớ được vụ Đồng tiền giả, rồi lại nhờ có cậu Hải- Minh viết thư về mà hai anh em mới làm ăn được vụ Ngọc Báu Ngai Vàng đây chứ. Bộ tưởng dễ như đi chơi chắc! Thật khó như đi săn thân chủ mua báo tháng vậy đó!

Ngao ngán, tôi thả bước đi lẩn về nhà, bỗng chạm trán ngay với Tâm Sút, đối thủ ngang tay, đồng hạng số 1 với tôi. Vừa mới chạm mặt nhau. Tâm Sút đã reo lên:

- Ê, ê! Chiêm! Thôi đừng đi săn độc giả mua báo tháng nữa nghe mày! Vô ích! Tao về đích trước mày rồi đó!

Trong lòng uất hận, nhưng tôi vẫn thản nhiên:

- Thật hả? Cũng khá đấy!

- Ừ khá đứt đi rồi chứ còn "cũng, cũng" gì nữa! Ông Hai Ích chủ tiệm gần đường xe lửa và ông Tám Độn bán hàng ở Siêu thị trong hẻm mình đó. Thôi, nghe bỏ, đừng đi kiếm nữa nghe! Uông công! Hí hí! Tiếng cười của Tâm Sút nghe sao mà vô duyên thế! Dứt tiếng cười, trong khi tôi còn đang ngán ngờ đứng nguyên tại chỗ, tên địch thủ đáng ngại này đã dắt xe đạp quay đi, nhảy phóc lên cầm đầu đạp.

Bực mình ghê lắm, tôi quyết định: chỉ còn một cách đến nhà Mai-Điên là tôi chưa mò tới mời mua báo tháng. Tôi đã biết từ lâu rồi, nhà đó chưa bao giờ mua báo của ai cả. Từ trước đến nay vẫn biết như vậy, mà tôi không dám đến vì một lý do rất chính đáng:

Người ta đồn rằng ngôi nhà đó có... ma! Chưa biết có thực như thế không. Có điều ngôi nhà đó xây cất tại một nơi hẻo lánh, chung quanh toàn ruộng bãi sinh lầy nước đọng, ở cách phi trường Tân-Sơn-Nhat có tới hai cây số. Nhưng từ nhà tôi tới đó, đi đường tắt không đầy một cây số. Bốn bên chẳng có hàng xóm láng giềng gì hết trơn. Điều đó kể cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên.

Hỏi, ba tôi cho biết ngôi nhà đó xây cất đã từ lâu lắm, gần 60 năm rồi. Chủ nhà là ông Đinh-Tùng-

Mai, chuyên môn buôn gỗ, giàu lắm mà hà tiện cũng vào hạng số một. Lúc nào ông ta cũng chỉ sợ có người lấy trộm tiền. Và chắc vì lý do đó mà ông ta đã lựa mua chỗ đất hẻo lánh ấy làm nhà ở cho yên trí, khỏi gần cận với ai, đỡ bị dòm ngó tiền của lỏi thối. Toà nhà coi kỳ cục lắm, biệt thự không ra biệt thự. lâu đài chẳng phải lâu đài, cách kiến trúc rất phức tạp, chung quanh xây tường thật cao, bốn góc lại có bốn chòi canh như trại lính hay nhà giam vậy. Đã cẩn thận đề phòng như thế mà ông Đình-Tùng-Mai này cũng chẳng sống được bao lâu. Một đêm, một bọn cướp lọt vào nhà, cướp của của ông và bắn ông một phát chết tốt. Người ta đồn rằng kể từ ngày ấy, ngôi nhà đó có ma. Các cụ già ở bên cạnh nhà tôi kể lại rằng: đêm đêm, oạn hồn ông già Mai cứ hiện về, lượn lờ trong khắp khu nhà hoang phế... để tìm kẻ hung phạm đã bắn chết ông. Và các người nhà, con cái ông Mai đã phải bỏ đi kể từ cái đêm ghê gớm ấy. Có người, đôi ba phen liều quay về đề ở, nhưng rốt cuộc, đều hoá điên cả. Vậy mà bây giờ khu nhà ấy lại có người ở. Cái đó mới kỳ! Tôi chưa biết mặt mũi những người thuê lại căn nhà ấy. Chỉ nghe nói đâu là ông Sáu Bang thì phải. Và có điều rõ rệt nhất là ông Sáu Bang này chưa hề mua báo tháng của ai. Trong lòng bình tĩnh, tôi cầm đầu đạp xe thẳng hướng nhà Mai-Điện. Thú thực là tôi cũng hơi run. Đến gần, chẳng thấy một vẻ gì chứng tỏ là ngôi nhà có ở cả. Chỉ thấy cửa sổ mở toang hoác, các ô kính vỡ nát gần hết, một vài ô lại bị bịt bằng bìa dầy. Ngập ngừng mãi, tôi mới xuống xe, dắt dẫu lại phía cửa. Lại! Người tôi tự dưng nổi da gà và cảm thấy như có một con mắt nào đó đang nhìn tôi để theo dõi. Giơ tay lên gõ cửa. Vừa đụng khẽ, cánh cửa đã mở tung như có ai đứng sẵn ở phía trong kéo mạnh. Trước mắt tôi, xuất hiện một nhân vật kỳ quái. Một người đàn ông đầu hói nhẵn thín như quả trứng, mình lao về phía đằng trước vì cái lưng cong vòng, gù gù kiêu lụng tòm. Có điểm lạ nhất: bộ quần áo ông ta mặc trên người. Nguyên nó là một cái áo liền quần, dệt bằng sợi, kẻ những sọc ngang màu xanh như áo “may ô”, lính thủy. Loại áo lót ta thường gọi là “áo khi”, có lẽ tại khi mặc vào, dính liền cả quần, trông người sẽ lom khom như con cháu ông Tề Thiên Đại Thánh? ... Ông đầu nhẵn thín lại đeo cặp mắt kính người nhái lù lù che kín mắt.

- Bé con, đem cá đến đây hả?

Tôi ngơ ngác:

- Cá? ... Cái gì... à không, không! Tôi đến đề mời ông mua báo Chuông Vàng hàng tháng ông ạ! Nhật báo Chuông Vàng là tờ báo hay nhất thủ đô đó thưa ông!

- Thế hả? Thế có đem xuống nước đọc được không?

Trời đất ơi, Sao cái ông này hỏi gì lạ quá! Báo gì lại báo đọc ở dưới nước chứ?

Tuy nhiên, tôi cũng cố gắng nói chuyện:

- Dạ, cái đó thì tôi không biết! Nhưng Chuông Vàng là một tờ báo đứng đắn, bài viết rất giá trị, in lại đẹp, mỹ thuật lắm. Nếu ông mua tháng, tôi sẽ đem tới tận đây mỗi buổi chiều cho ông.

Ông “đầu trứng vịt” này chẳng đề ý gì đến lời tôi nói. Bây giờ tôi mới lại thấy hai tai ông đeo một cặp vỏ hến bóng loáng như đàn bà đeo bông tai vậy. Đột nhiên:

- A chờ chút đi! Đề tôi vào hỏi Tư Dậu xem sao đã nghe, chú bé!

Tôi chưa kịp trả lời sao, ông đầu hói đã quay ngoắt vào, đóng sập cánh cửa lại. Lường lự chẳng biết tính sao. Ồ chờ ông Tư Dậu hay là bỏ về quách?

Tôi chưa kịp quyết định, cánh cửa đã lại mở bét. Một ông béo phục phịch, bộ râu mép rậm đen nhánh, miệng ngậm một cái tẩu thuốc rất lớn. Bộ quần áo ông ta mặc trên người cũng lại thật kỳ dị. Tôi có cảm tưởng như đang đứng trước vua hề Charlot. Trời Saigon nóng bức như vậy mà ông ta mặc sơ-mi thắt ca-vát, ngoài khoác vét-tông dạ nâu. Cái áo “gi-lê” màu xanh lá mạ trông không thể nín cười được. Nhất là cái quần: quần soóc không ra quần soóc, dài không ra dài, ống nhỏ như hai ống máng, chỉ chấm đến ngang bụng chân. Đôi giày cao cổ đánh si bóng loáng ôm gọn đôi vớ dài mãi đến tận đầu gối. Cái mũi da đen băng xanh lại cắm một túm lông gì trông như đuôi con sóc. Tiếng nói ông này tôi chắc là Tư Dậu, nghe ồm ồm, lại ngọng nữa:

- Sáu Bang cho biết là chú bán báo, có phải không? Hử?

Tôi cố nhin cười lễ phép:

- Thưa ông, vâng! Cháu đưa báo tháng. Tờ báo Chuông...

Không đề tôi kịp nói hết, ông Tư Dậu Charlot đã cắt ngang:

- Ôi! Báo với bồ cái gì! Tôi ghét báo lắm, chỉ nói láo ăn tiền không hà!

- Thưa ông, báo nào nói láo ăn tiền thì cháu không biết, chứ tờ Chuông Vàng này quả là một tờ báo đứng đắn nhất Thủ Đô đó, thưa ông! Tin tức hàng ngày tại quốc nội cũng như quốc ngoại, rất đầy đủ và

luôn luôn chính xác, sốt dẻo,
Như mớ rơm khô bén lửa, bốc cháy dữ dội. Đụng vào nghề nghiệp chuyên môn, tôi thuyết trình hằng say thao thao bất tuyệt. Tôi ca tụng tờ nhật báo Chuông Vàng của tôi hết cỡ. Nào là: mục xã luận sắc bén, tin tức và phóng sự chính xác, những mục trao đổi kiến thức rất bổ ích... mà giá tiền mua năm lại rẻ. Hứng chí quá, tôi còn khoe luôn cả vấn đề thi đua có giải thưởng do Toà soạn tổ chức cho các em đi đưa báo như tôi và hiện tôi đang mong chiếm được giải có nhiều thân chủ mua báo tháng nhất.
- Ý a! Ý a! Ý a!
Ông Tư Dậu không nói ra tiếng gì vào tiếng gì mà chỉ "ý a, ý a" như vậy, đầu gật lia gật lia, ông điều ngậm giữa hai hàm răng được ông mím mỗi mút chùn chụt. Tôi thờ hồn hên, tiếp tục thuyết trình:
-... Nhật báo Chuông Vàng lại còn có trang truyện bằng tranh vẽ rất đẹp dành cho các em nhỏ nhà ông nữa.
Vừa nghe tôi dứt câu sau chót, ông Charlot Tư Dậu chợt biến sắc mặt một cách rất lạ kỳ. Đưa tay hạ thật lẹ chiếc tàu thuốc khỏi vành môi, ông ta ngo tôi trừng trừng:
- Cái gì? Cậu nói sao? Em nhỏ nhà tôi? Em nhỏ nào? Nhà tôi làm gì có em nhỏ nào...? Tôi không có con...! Cậu đã hiểu chưa?
Chưa nói hết, ông ta đã quay phắt đi, quai tay hất mạnh cánh cửa, suýt đập vào mũi tôi. Thế là hết! tôi chỉ còn một nước là bỏ ra về. Thất vọng! Hoàn toàn thất vọng!
Tay dắt xe chân bước mà cảm thấy hai đầu xương bánh chè lỏng ra, chán nản hết sức. Chợt thấy nhột nhột phía sau gáy, liền quay nhanh mặt về phía sau: tôi cảm tưởng như trái tim muốn ngưng đập.
Nơi một ô cửa sổ gian nhà dưới, giữa hai mảnh màn gió hé rộng, một chú nhỏ cỡ tuổi tôi đang giương mắt nhìn chăm chú. Thời gian ánh chớp chú bé biến mất, tựa hồ có người nào đứng kế bên kéo giật chú về đằng sau. Hai mảnh màn gió buông xuống thật nhanh, kín mít.
Tôi chắc chắn là không nằm mơ. Xin cam đoan với các bạn như vậy. Nhưng có một điều quái lạ quá chừng. Ông Tư Dậu nói rằng ông không có con. Vậy chú bé nào xuất hiện nơi khung cửa sổ ngôi nhà bí mật của ông Mai-Điên vậy?

1

CT3 là bí danh của Chiêm, chú bé thám tử trong Đồng Tiền Giả và Ngọc Báu Ngai Vàng

CHƯƠNG 2 - BÍ MẬT THÊM DÀY ĐẶC

Bước vào phòng thí nghiệm, thấy Trí đang cúi húi xem xét nghiên-cứu mấy cái dấu chân đỏ bằng bột hoá học. Khi nghe tôi kể xong câu chuyện, anh tươi hẳn nét mặt:

- A! Nếu vậy thì Chiêm đã nắm được một vụ khả nghi lắm rồi đó.

Tôi ngạc nhiên:

- Cái gì? Khả nghi? Còn gì mà khả nghi nữa chú? Đúng là một vụ bắt cóc trẻ con rồi chứ còn cái gì nữa mà khả nghi! Chú nhỏ thấp thoáng bên cửa sổ nhà ông Mai Điền đúng là bị tui bắt cóc đem về nhốt tại đây rồi chờ tiền chuộc đó.

Nét mặt Trí đăm chiêu, đầu anh gật gù:

- Có thể lắm!... Thế khi trông thấy Chiêm, chú bé đó có kêu gọi hay la hét gì để cầu cứu không?

- Không! Nhưng tôi tin chắc rằng dù chú bé có muốn kêu la lên cũng không được vì rõ ràng có người đứng đằng sau lôi giật thẳng bé vào mà.

Sếp tôi đứng dậy, đặt bước đi ngang lại đi dọc trong gian gác gỗ:

- Tả rõ cho tôi nghe hình dáng hai người đàn ông ở trong nhà Mai-Điền coi sao nào, Chiêm! Đừng bỏ sót chi tiết nào nghe!

Tưởng cái gì, chứ tả lại hình dáng ông Sáu Bang, Tư Dậu cùng giây phút chạm trán với họ mới rồi đây, tôi tưởng không còn gì dễ dàng hơn nữa. Tôi nói thao thao một hồi rồi kết luận:

- Hai cái ông này coi bộ có vẻ "khùng" quá xá, hả "sếp"?

Trí không trả lời mà chỉ lăm lăm:

- Có thể thể lắm! Có thể thể lắm!

Tôi hăm hở:

- Phải dứt đi rồi, chứ còn có thể, có thể gì nữa?... Già đầu như vậy mà chưa nên nét, ăn mặc kỳ cục quá trời, chẳng phải điên là gì? À có lẽ họ bị hồn ma ông Mai ám ảnh nên loạn óc cả rồi chẳng?

Trí tán thành:

- Loạn óc! Có lẽ họ bị loạn óc thật! Nhưng theo tôi thì chắc chắn là họ muốn làm cho Chiêm tưởng rằng họ "khùng" thì đúng hơn.

- A, ủa! Mà tại sao lại như vậy chứ?

Giọng "Sếp" đây vẻ bề trên như một giáo sư giảng bài cho học trò khiến tôi bức mình hết sức:

- Có thể mà cũng không hiểu. Họ làm thế để cho Chiêm sợ không còn dám léo hánh tới nữa. Chỉ có vậy thôi hà!

Ấy đây! Một lần nữa, Trí lại giải thích được một cách rất giản dị, nhưng cũng rất chính xác nữa. Trong lòng tôi niềm kính phục liên thay thế cho sự bức mình. Và tôi tin chắc là anh có lý. Đúng thế. Bộ trang phục của hai người đàn ông tên Sáu Bang và Tư Dậu đáng bật cười thật tình, nhưng phải công nhận rằng nó còn có vẻ tinh quái nữa.

Trí lăm lăm như nói một mình:

- Hai ông này không phải là kẻ gian phi tầm thường đâu nghe. Bị lộ chân tướng họ có thể trở thành nguy hiểm lắm đó nghe! Phải đề dặt cẩn thận lắm mới được.

Nghe Trí nói, tôi lại cảm thấy bao nhiêu hăng hái trong lòng tiêu tan mất quá nửa.

- Hay là... hay là chúng mình đi báo Cảnh Sát đi!

Trí trừng mắt:

- Việc là việc của mình mà lại đi báo Cảnh Sát là thế nào. Hãy tự lực mở cuộc điều tra. Khi nào gặp trở ngại lớn lao sẽ hay. Chúng mình là thám tử trứ danh trong vụ "Đồng tiền giả" và "Ngọc Báu Ngai Vàng" chứ bộ Thỏ Đẻ đây chắc.

Tôi đành phải nói vuốt đuôi:

- Biết rồi! Biết rồi! Nhưng bây giờ phải làm gì đây chứ?

- Quay trở lại đó!

- Ý! Trở lại đó? Quay trở lại khu nhà Mai Điền?

- Chứ sao? - Và anh hạ thấp giọng - nghe đây này CT3! Đừng nói hớ chuyện này cho ai biết nghe! Phải giữ thật bí mật đó! Chiều nay, khi nào mấy cái cây ngoài vườn kia đổ bóng thật dài, tức là mặt trời xế chiều rồi, chúng mình sẽ mò tới nhà Mai Điền.

Tôi cố gắng lăm mới nói được đằng hoàng:

- Ủ, tới thì tới... À nhưng mà tôi còn phải chạy xe đạp đi đưa báo một tua đã, và sau đó còn phải ăn cơm nếu không, để ba má tôi chờ đợi thì...

Tôi nêu ra bao nhiêu cái "còn phải, còn phải" định để né tránh cái công việc khiến tôi nổi da gà ấy, nhưng Trí vẫn thản nhiên:

- Được! Thì Chiêm có việc cứ làm cho xong đi. Bầy rươi tối có mặt tại đây là êm mà. Nhớ tới đúng giờ đấy!

Đúng giờ?... Trí hẹn đúng giờ? Riêng tôi cảm thấy khó quá. Buổi chiều hôm đó, tôi thản thờ, làm việc chẳng đâu vào đâu cả. Thường ngày vẫn khéo léo chân tay lắm. Tới nhà các thân chủ mua báo tháng, mỗi nhà đều có một chỗ đặc biệt để liệng tờ báo vừa tránh khỏi bị nước mưa vừa dễ trông thấy. Mọi khi cứ vung tay là ném trúng phong phúc, Bữa đó hồi hộp trong lòng hay sao mà tôi liệng tờ báo nào cũng bay đi chỗ khác. Mỗi lần ném tờ báo là mỗi lần xuống xe lúi ra ném lại, tốn không biết bao nhiêu thì giờ. Chưa hết! Về đến nhà lại phải chờ ba má tôi mãi mới được ăn cơm.

Khi đạp xe tới "Phòng Thí Nghiệm" của Trí thì đã gần tám giờ tối. Anh không nói gì hết nhưng tôi biết là Trí bực mình lắm. Anh đã sửa soạn xong từ lâu và phải ngồi đợi tôi chắc cũng khá khá. Cái sắc dây đeo ở vai kia, bên trong đựng cái gì, tôi đã biết cả, nghĩa là mọi dụng cụ chúng tôi cần tới: một cuộn dây thừng, một cái xẻng vừa là cuốc nữa, một con dao sắn đứt trong bao da, cái máy chụp hình, chiếc đèn bầm, một ông nhòm và một vài thứ lặt vặt mà tôi chẳng nhớ là cái gì. Nhưng, Trí, tôi chắc là anh không quên một thứ gì hết.

- Thôi đi đi Chiêm! Lẹ lên một chút, nếu không, mò đến nơi đã nửa đêm thì hỏng hết đấy.

Hai anh em để xe đạp ở nhà, đi bộ, băng qua bãi tha ma, tới một cánh rừng mọc đầy lau sậy và cây đại. Dừng lại trong đám bụi cây xen lẫn cỏ lau cao, kín đáo, tôi băng khuâng lo ngại đưa mắt nhìn bãi cỏ thấp phẳng phiu soãi dài từ bìa rừng tới sát khu nhà bí mật. Cỏ trụi trơn trợt thế kia thì lộ mục tiêu hết còn gì! Làm sao tiến sát tới ngôi nhà mà không bị bắt gặp chứ? Câu hỏi không lời giải đáp ấy khiến tôi lo ngại vô cùng. Chỉ còn trông chờ vào tài tháo vát của Trí.

Quả nhiên, khi hai đứa nhô ra khỏi bìa rừng, Trí dừng lại, mở túi vải, lôi ra hai cái áo nhà binh bằng vải kaki màu xanh lá cây, hai cái mũ vải và bảo tôi làm theo anh: mặc áo vào, lấy mấy giây cổ rồi cài kín lên chiếc mũ. Rồi Trí nói nhanh:

- Chúng mình phải nguy trang thế này mới trà trộn lẫn vào cỏ cây được.

Mặc áo, gài cổ vào mũ, tôi cảm thấy việc sắp làm có vẻ nguy tai quá. Trí vẫn thản nhiên cài khuy áo. Anh lấy ra một cái nùi giẻ cháy một đầu thành than đưa lên bôi đầy mặt tôi, đoạn bảo tôi "đánh phấn" cho anh cũng bằng cách đó. Hai anh em "trang điểm" cho nhau xong, nếu tình cờ má Trí và má tôi có đứng trước mặt, chắc chắn là các bà cũng không thể nhận ra được hai thằng "ma bùn" này lại là hai đứa con trai yêu quý của các bà đâu. Tôi đưa mắt nhìn Trí như ngẫm hỏi "Bây giờ sao đây?"

- Cẩn thận nhé, CT3! Theo sát bên tôi nghe!

Hai anh em cúi khom lưng, lúi vào phía sau những bụi cây nhỏ, tiến dần ra bãi cỏ thấp. Tới nơi, Trí nằm dãn bụng xuống mặt cỏ xanh êm. Tôi cũng làm theo anh lập tức.

Bên tai bỗng văng lên tiếng thâm thì của "sếp":

- Đây rồi! Ngôi nhà có những người bí mật!

Trí vừa lăm bắm vừa đưa tay lên điều chỉnh ống viễn kính. Toàn thân tôi bất giác lại run lên nhè nhẹ. Lý do: ngôi nhà của ông Mai-Điền ban ngày coi bộ cũng hiền hòa vui vẻ, thế mà lúc hoàng hôn xuống sạo trông lại có một vẻ gì đáng ngại quá chừng. nhất là trông từ phía đằng sau, ngọn ngang hết căn nọ đến căn kia: nào vừa lú, căn để xe, một căn mái ngói thấp có vẻ như một cái chuồng gà cũ, mái và một góc tường đã sụp nghiêng xuống. Tôi khẽ hỏi Trí:

- Có thấy người nào không?

Giọng "sếp" chắc nịch:

- Không! Nhưng nhất định còn có người trong đó!

- Sao anh biết được?

- Chiêm có nhìn thấy quần áo phơi trên dây thép kia không? Không lẽ nó biết bay rồi tự vất lên đó?

Thì ra có gần chục cái vừa quần vừa áo phơi trên một sợi giây thép nơi gần ô cửa xép thật. Nhưng cái giọng nói kẻ cả của Trí khiến tôi bực mình, liền hỏi khó anh một câu để anh bí chơi cho bõ tức:

- Có quần áo phơi thật nhi! Nhưng chắc là phơi từ lâu rồi, và khi bỏ đi, mấy người trong đó quên không đem theo chẳng?

Trí vẫn thản nhiên:

- Không phải thế! Họ mới phơi độ chừng mười lăm phút thôi hà!

Mười lăm phút! Gớm thật! Đúng là anh nói xạo! Thử hỏi làm sao anh lại biết đích xác được như thế chứ?

Tôi to tiếng, hỏi “sếp”:

- Sao anh dám nói chắc như vậy, hả?

- Rành rành trước mắt đó, có gì là khó đâu nào! Chiêm thấy không? Mấy cái khăn mặt to, cái khăn trải giường rủ xuống thông thượt thế kia, gió cũng không khiến nó lay động được. Như vậy tức là hãy còn ướt sũng nước. Mà một ngày nắng gắt như hôm nay, tới bây giờ cũng chưa khô, thì rõ là đồ mới phơi chứ còn gì nữa!

Một lần nữa tôi lại cứng họng... chào thua. Trí nhẹ nhún vai lắm bả: "Cái việc phân tích và tổng hợp đó, bầy cho Chiêm hoài mà chẳng tập dượt thi hành gì cả!"

Một phút sau, anh hích nhẹ vào vai tôi:

- Ờ! Hai ông bạn già của chúng mình và chú bé con chắc còn ở cả trong đó! Vô đi Chiêm! Sát người xuống mặt cỏ, đừng ngẩng đầu và bò theo tôi. Nhớ kỹ là nếu lộ mục tiêu là nguy đó, nghe!

Dứt lời anh bò lướt đi thật nhanh, xuyên qua đám cỏ, may quá, quãng này lại khá cao, rậm, lá xanh um. Tôi hít vào một hơi để trấn áp sự hãi sợ trong lòng cứ làm toàn thân tôi tự động rùn lên bần bật. Và vì bốn phen, tôi mím môi bò theo Trí. "Sếp" tôi, tay nào, chân ấy bò nhanh thoăn thoắt nhằm vừa lúa tiến lại. Liếc nhanh mắt nhìn anh, tôi phải công nhận Trí rất tinh khôn khi chọn cái vừa lúa làm mục tiêu tiến tới. Từ địa điểm đó, phóng tầm mắt ra, có thể quan sát trọn vẹn cả khu nhà Mai-Điên được.

Vừa bò hết gần nửa bãi cỏ thấp, tới vừa lúa cũng còn chừng 20 thước nữa, đột nhiên một sự việc xảy ra khiến hai anh em sợ lạnh người, muốn đứng tim luôn: có tiếng hét thất thanh từ trong khu nhà bí mật vọng ra lạnh lạnh:

- Cắt cổ nó đi! Cắt cổ nó đi!"

Nỗi kinh hoàng khiến tay chân tôi cứng ngắc như bị vộp bẻ và ngạc nhiên hết sức không hiểu sao lại chưa ngất xỉu đi. Một ý nghĩ loé lên thật nhanh trong óc biến thành hành động ngay tức khắc. Nghĩa là tôi vất giò lên cổ, cò cẳng chạy một mạch, không dám quay đầu ngo lại.

Trong lúc sợ hãi thất thần như thế tôi vẫn nhớ được một điều khôn ngoan là cúi gập đôi người mà chạy, đồng thời lắm bả: "Chạy mau và thật xa, càng xa càng tốt, xa cái nơi âm u ghê gớm là khu nhà Mai-Điên này!"

Chắc Trí cũng đồng ý với tôi nên nghe tiếng chân anh nện mặt đất huỳnh huỵch, tôi biết là anh chạy cũng hăng lắm. Quả nhiên, bóng anh vút qua mặt tôi như làn chớp xẹt. Nháy mắt đã thấy anh lao tới bìa rừng sậy. Hai anh em chui vào bụi cỏ um tùm để... thở. Tôi chưa hết hồn hên, Trí đã lên tiếng:

- Chu choa! Đẹp mắt quá! Thảm tử trứ danh của hãng CT2. Ha! Ha! Chạy nhanh như thỏ để khi mới nghe có điều nguy biến! Đẹp mắt quá xá!

Tôi nói vẫn chưa ra hơi:

- Anh có nghe tiếng gì không đã nào? Chắc tụi họ giết chết thằng nhỏ đó rồi chứ chẳng không đâu, hả "sếp"?

Tiếng Trí bình tĩnh hơn:

- Biết đâu tiếng kêu thét đó lại chẳng từ máy vô tuyến truyền hình hay ra-đi-ô mà ra. Một phim trình thám chẳng hạn. Hay có thể là họ đã trông thấy tụi mình rồi hét đại lên như thế làm cho chúng mình thất đảm một phen. Biết đâu! Và dọa mình một châu bở vía, kể thì họ cũng đã thành công đấy. Tính sao bây giờ đây?

Tôi nói ngay:

- Phải đi báo cho Cảnh sát gấp!

Trí làm như không nghe tiếng tôi nói. Đôi chân mày cau lại, anh cắn môi suy nghĩ. Rồi đưa tay lột chiếc mũ vải dây còng cổ trên đầu xuống, anh lùa ngón tay vào mớ tóc bông bênh, miệng lắm bả:

- Có điều kỳ lạ nhất là giọng kêu thét vừa rồi, nghe sao cổ vẻ không phải của người quá. Nó lạnh lạnh, chất chúa như thế nào ấy. Giọng các bà các cô, chua như giấm, nhưng cũng không thể thế được. Ủ đúng! Thật quả là giọng la không phải... của người ta.

Tôi lại run lên:

- À, à.. thì ra... thì ra... anh định nói là tiếng của... của hồn ma ông Mai Diên?

- Cũng chưa biết được, chưa biết chắc được, Chiêm à... Hừ! Vụ này có vẻ gay cấn, bí mật kinh khủng đây nhé!

Tôi bầy kể thật ngon và gọn:

- Báo quách cho Cảnh Sát là xong chuyện. Họ đủ khả năng và phương tiện để đương đầu với những vụ ghê gớm như thế này mà!

Miệng nói, chân tôi đồng thời dậm bước nhắm hướng đèn sáng của khu Ba Chuông:

- Thôi đi về anh Trí! Về Phòng Thí Nghiệm rồi tụi mình gọi điện thoại cho Cảnh-Sát. Đi!
Trí lắc đầu bướng bỉnh:
- Không! Về sao được! Phải tìm hiểu xem là cái gì đã!... Quay lại đó đi!
Quay lại đó! Quay lại khu nhà Mai-Điên có cái tiếng la thất thanh rùng rợn đó! Tôi lại nổi gai ốc cùng mình, vội nói tía lia:
- Trề rồi còn gì! Đi lâu thế này bà má tụi mình lại thắc mắc lo lắng thì phiền lắm. Về đã!
Sau một hồi ngẫm nghĩ, Trí gật đầu:
- Chiêm nói có lý! Đừng để lộ cho ai biết, ngay cả ba má tụi mình. Đừng để ai nghi ngờ gì về chuyện này! Ủ, phải đấy! Thôi bây giờ về đã, mai ta sẽ trở lại?
Thế rồi dù muôn dù không, sáng hôm sau, khoảng mười giờ, Trí và tôi đã dán bụng nằm ép xuống bãi cỏ phía sau nhà Mai-Điên. Hai anh em lại khoác bộ đồ nguy trang, trà trộn với màu xanh cỏ cây như hôm trước.
Dưới ánh mặt trời, khu nhà bí mật như tươi vui rạng rỡ hẳn lên, trông chẳng có gì là một khu nhà có ma cả.
Nằm im ở địa điểm phục kích chưa đầy năm phút, đã thấy cánh cửa ở gần chỗ căng dây thép phời quần áo hôm qua mở rộng. Hai bóng người tiến ra. Một cao, một thấp và có cả một con chó ra nữa mà tôi không thấy hình dáng màu sắc ra sao, chỉ nghe tiếng sủa "gâu, gâu".
Chống hai khuỷu tay, tôi nhích người một chút nữa và nhẹ ngóc đầu lên ngó. Hai người hiện ra rõ rệt cùng với con chó trắng khoang vàng tung tăng chạy bên cạnh, vừa chạy vừa sủa nhặng lên. Một người đàn ông mập lùn độ tuổi 40, đi cùng với chú nhỏ cỡ tuổi tôi. A kìa! Chú nhỏ lại cầm nơi tay một cây dù rất to, màu sắc loè loẹt, loại dù các cô các bà, chiếc dù mở thật rộng. Bất giác tôi nhìn bầu trời sáng trong, râm mát, ánh sáng dịu êm. Có nắng đâu mà sao chú nhỏ kia lại che dù để làm gì chứ? Tôi thấp giọng, rỉ khê vào tai Trí:
- Đúng chú nhỏ hôm qua tôi trông thấy đó, Trí à! Thì ra chú ta chưa bị... giết chết, há!
Trí cũng nói thật khê:
- Thế người đàn ông kia?... Sáu Bang hay Tư Dậu đó?
Tôi ngân người:
- À. à... kỳ quá! Sao lại chẳng phải Sáu Bang mà là Tư Dậu cũng không đúng nữa! Tôi chưa hề gặp ông này lần nào cả! Ô, lạ!
Trí lâu bầu cái gì không nghe rõ, nhưng tôi chắc là đang đang khó chịu vì ý nghĩ thâm kín: "Lại có thêm một người đàn ông thứ ba nữa trong ngôi nhà quái quỷ này! Bực quá!" Thắc mắc của riêng tôi thì lại là "Chú nhỏ kia che cái dù loè loẹt làm gì khi trời không nắng chứ?"
Thắc mắc của tôi được giải thích tức khắc, và lời giải thích tức là cái quang cảnh trước mắt khiến "sếp" CT1 và tôi dờ người vì kinh ngạc hết sức. Thật vậy! Chú nhỏ tay cầm chắc chiếc dù mở rộng, tiến lại gần sợi dây thép căng phời quần áo hôm qua. Giờ đây tôi mới có dịp nhìn kỹ sợi dây trần không có quần áo giăng mắc ở trên. Nó khá to, bằng chiếc đĩa ăn cơm, bóng loáng, thẳng căng trên hai cây cột gỗ chắc chắn. Chú nhỏ vác dù trèo lên một chiếc thang gỗ, đặt hai chân đứng vững lên... sợi dây thép. Đứng ở dưới, người đàn ông mập lùn, bụng to, theo dõi từng động tác của chú bé đi dây. Chú bé đi dây! Thì ra chú bé là một tay tài tử trong gánh xiếc. Và cái dù xanh đỏ của đàn bà trong tay kia là để giữ thăng bằng cho chú bước đi trên dây thép đấy.
Khi đi tới đầu dây đằng kia, chú nhỏ rún mình nhảy xuống đất, nhẹ nhàng như một con chim se sẻ.
Trí quay nhẹ đầu nhìn tôi định nói cái gì đó, nhưng tia nhìn của anh chợt hướng về phía xa xa và nét mặt anh chợt đanh lại:
- Ấy! Cẩn thận nằm im, Chiêm!
Tôi cảm thấy như có một luồng điện chạy thật nhanh suốt từ chân đến đầu:
- Cái gì thế?
- Nhìn kìa! Đằng sau bụi cây kia kìa! Khe khê chứ!
Tôi nhẹ nhàng quay đầu rất chậm và... chẳng thấy gì cả, ngoài cái bìa rừng lau sậy phía xa xa và một vài lùm sim đại hoa tím mọc rải rác trên bãi cỏ thấp... Nhưng, à kìa rồi! Bây giờ tôi đã hiểu vì sao Trí lại trừng mắt ngó chăm chăm về phía đó. Một bóng người mặc toàn đồ đen đang ngồi thụp, lấp sau một bụi ôi rừng. Áo sơ-mi đen rồi cả chiếc mũ vải trên đầu cũng màu đen luôn nữa. Không thể nhìn rõ mặt coi già trẻ ra sao vì người bí mật đang soi ông nhòm. Không nhìn về phía chúng tôi mà y lại dỗi ống kính về hướng khu nhà Mai-Điên, nơi chú nhỏ che dù đang dượt lại môn đi dây.
Trí nằm sát bên tôi tự lúc nào. Anh rỉ khê qua hai hàm răng:

- Thì ra, ngoài tui mình ra, cũng còn có kẻ mò tới thám thính ngôi nhà ma này nữa.

Tôi lại có một ý nghĩ tự trấn an:

- Có thể là một ông Cảnh Sát!

- Chưa biết! Có điều là người áo đen này không ngó về phía chúng ta. Hắn đang theo dõi quang cảnh trước cửa nhà Mai Điền đó.

Tôi lại đưa mắt về phía một già một trẻ đang giở trò hát xiếc. Chú nhỏ đi hết cái dây thép một lần nữa, và lần này, thay vì nhảy nhẹ xuống mặt đất, chú lại tung mình lộn mèo hai cái liên trong không trung trước khi hạ mình nhẹ nhàng như một chiếc lá rơi. Mục trình diễn hay quá khiến tôi suýt nữa buột miệng hoan hô và vỗ tay đôm đốp. May sao lại kịp hãm lại được.

Ông mập bụng bự khễ đập lên vai chú nhỏ một cái có ý khen đoạn quay mình, đặt bước, đi vào trong nhà. Chú nhỏ cúi xuống lượm cái gì đó, một mảnh gỗ thì phải. Và chú giang thẳng cánh tay, liệng ra bãi cỏ. Trí khễ nói nhanh:

- Nằm sát xuống. Chiêm!

Tôi tuân lệnh ngay, nhưng vẫn chiếu tia mắt nhìn thấy chú nhỏ đang chơi trò gì. Con chó đuổi theo mẩu gỗ. Nó chạy thật nhanh, cảm “mồi” vào mồi rồi phóng trở lại cũng rất nhanh, trao cho tiểu chủ. Cứ thế, người và chó chơi trò liệng gỗ, cảm mồi, tiến về phía chúng tôi nằm nấp. Nhưng đột nhiên, tôi lại thấy chú nhỏ xoay mình, nhẹ đổi hướng đi, nên vô tình tiến lại đúng chỗ người đàn ông áo đen đang phục kích. Tôi hồi hộp trong sự chờ đợi một biến cố chắc chắn thế nào cũng xảy ra.

Nhưng bản tính ham chơi, tia mắt tôi cứ dính chặt lấy mẩu gỗ chú nhỏ liệng đang bay trên không trung. Đột nhiên nhận thấy Trí nằm sát bên cạnh đang ... nín thở luôn.

Rõ ràng người đàn ông, đen sì như một bóng ma, đang từ từ đứng lên. Tay anh ta cầm một cái túi lớn, to gần bằng bao gạo chỉ xanh, tay kia cầm vật gì dài chừng hai gang tay người lớn, khá dày. Trí nín thở điều chỉnh ống viễn kính. Anh lầm bầm:

- A tay này cầm cả một chiếc dùi cui như của cảnh sát ấy Chiêm ơi. Coi chừng! Có lẽ nó dám quất chú nhỏ bằng cái đó lắm nghe. Kia, y sửa soạn tấn công thẳng bé kia.

Đúng như lời Trí nói, người đàn ông khả nghi đang rón rén, cúi thấp, lom khom, lao người vun vút từ bụi cây này qua bụi kia, chớp mắt đã sắp lại gần chú bé con, chỉ còn năm sáu thước. Trí nắm chặt cánh tay tôi, tiếng anh rít qua kẽ răng:

- Không! Không để tên gian này xuống tay tàn độc như thế được! Lao tới đi, Chiêm!

Hai đứa tôi nắm tay nhau, cúi rạp người chạy như bay mà cũng rất êm nhẹ. Thiệt may, tên áo đen chậm chú rình “mồi” nên không nghe tiếng gì hết. Chú bé mãi đùa với con chó, vô tình đã vượt qua chỗ hẩn nấp. Tên áo đen đứng ngay sau lưng chú, ... sửa soạn tấn công. Hai tay hắn căng rộng miệng túi vải, người hắn đứng thẳng lên. Nó định chụp chiếc túi lớn vào đầu chú nhỏ. À kìa, hẩn giờ cao hai tay lên rồi kìa!

... Trí hét lớn:

- Xung phong!

Tôi lao người tới như mũi tên xé gió. Vốn là một tay cầu thủ đá banh vào hạng khá, tôi nhảy vọt lên, hạ cả hai cẳng chân vào đúng khoeo chân tên áo đen đúng lúc Trí đưa hai tay phóng thẳng vào cổ y, xô mạnh vào cổ y, xô mạnh y ngã xấp mặt về phía trước. Tên áo đen bị tấn công bất thần, ngã dề lên chú nhỏ lúc đó đã bị cái túi gai chụp kín đầu. Chú kêu thét râm lên, hai tay cố gỡ cái túi gai ghê gớm, hai chân nhỏ bé đạp yung vít vào ngực, vào đầu, và vào cả mặt của tên gian phi. Gã đàn ông cũng không vừa. Y quơ tay đâm loạn xạ, miệng la hét, nguyên rửa om xòm bằng một thứ tiếng gì mà tôi không hiểu. Gã tuổi ngót 30, khỏe như trâu, giựt tay ra dề dàng và thích cùi chỏ vào bụng tôi một cái đau điếng. Cả người tôi bay lên như trái cầu lông gà và khi hạ xuống chắc là rơi trên mặt cỏ. Tôi nói “chắc là” vì lúc đó tôi đã tối tăm mặt mũi ngất đi rồi, còn biết gì nữa đâu.

Ngất đi không bao lâu, nhưng khi mở mắt thì quang cảnh bắt cướp đã đổi khác. Trí đang cố gỡ cho chú nhỏ, rút chiếc túi đen rất to khiến chú nhỏ nghẹt hơi sặc sụa, kêu ăng ặc như con heo bị trói mõm. Tên mặc quần áo đen thì đang đào tẩu. Y chạy băng băng qua cánh đồng, qua ruộng nước sẫm sấp mà không hề giảm tốc lực, giống hệt một người bị ma đuổi. Mà quả tình y đang bị ma đuổi thật... Con “ma” có hình thể như một con... chó... biết sửa, biết dấn chặt cái mũi nhọn vào gót tên gian mà gâu gâu inh trời khiến y phải chạy nhanh như bay trên mặt đất. Chớp mắt, người và “ma chó” đã biến mất sau đám rừng lau rậm rạp.

Không biết có cái gì xui khiến, tôi đột nhiên quay ngoắt lại nhìn về phía khu nhà... Và tôi muốn nghẹt thở luôn. Người đàn ông bụng bự, người đi cùng chú bé, dạy chú bé nhào lộn trên dây thép, đang tiến

lại. Ông ta không chạy mà cũng chẳng... đi ... Nhưng, trời ơi! Ông ta cứ phăng phăng tiến lại, tiến lại rất nhanh,... ngồi chễm chệ... trên lưng một con... bồ tọng.

CHƯƠNG 3 - BỨC MẬT THƯ THẤT LẠC

Bất giác tôi nhắm mắt lại. Nỗi kinh sợ khiến toàn thân lạnh giá. Đến khi mở mắt ra, con voi đồ sộ, lù lù như một cái gò đất vùn vùn tiến đến. Ông bụng bự ngồi vắt vẻo trên lưng.

A! Nhìn kỹ lại thì con bò tượng cũng không to lớn quá sức như tôi tưởng. Trông nó lại có vẻ nhỏ nhỏ xinh xinh là đằng khác. Nhưng đôi tai to lắm cứ quạt phành phạch. Nó lừng lững tiến lại phía chúng tôi. Bốn chân nặng nề cử động thoăn thoắt, khối thân mình trùng trục lắc qua lắc lại rất nhịp nhàng. Trí mãi lúi húi gỡ chỏ chủ nhỏ ra khỏi chiếc túi vải nên chưa biết gì. Chủ nhỏ kia cũng vậy. Cái túi đen sì còn chụp kín đầu, làm sao chủ biết được là cả một núi thịt ghê gớm kia đang sầm sập lao tới. Ngay lúc đó, con voi uốn cong chiếc vòi như một cơn trần gió uốn khúc, và ré lên. Lần đầu tiên tôi được nghe voi ré. Đúng thế! Không thể gọi là voi gầm được! Vì tiếng kêu của nó có một âm thanh kỳ lạ lắm. Không phải là tiếng gầm như của hổ hay sư tử mà là một tràng “két, két, két...” như bánh xe cam-nhông hạng nặng siết trên mặt xalô khi bị thắng gấp. Tiếng voi ré đỉnh tai nhức óc. Trí giật thót mình nhẩy nhồm lên như người vô ý ngồi phải một cụm xương rồng. Anh xoay người lại, đưa mắt nhìn. Đúng chết trân như trời trồng, miệng Trí há hốc, tròn như chữ O, không nói lên được một tiếng nào ngay cả một tiếng kêu thảng thốt.

Tượng chú bé chắc cũng phải sợ hãi lắm. Trái hẳn thế. Không những thản nhiên chẳng tỏ vẻ gì kinh khiếp, nó lại còn tung chân chạy bay về phía con voi và người quản tượng. Vừa chạy vừa gọi âm lên. Âm thanh chú bé tỏ lộ sự vui mừng vô tả:

- Chum Bô! Chum Bô! Chum Bô!

Con voi..., không trả lời (vì nó không biết nói, dĩ nhiên) nhưng người cười voi reo lên mừng rỡ:

- Khiết! Khiết! Yên trí! Yên trí! Tôi đến đây rồi! Tôi đến đây! Tôi đây, Khiết! Tôi đã thấy rõ rồi! Thấy rõ rồi! Trèo lên! Trèo lên! Anh em mình phải đuổi gấp, bắt thằng gian phi này lại mới được. Lên đây! Khiết!

Trong khi người quản tượng nói liên thanh như vậy con voi xinh xinh vẫn phóng nước đại. Khi người và vật sắp tới chỗ chú bé tên Khiết tay quản tượng nhẹ nghiêng người với tay bắt lấy cổ tay chú nhỏ. Rồi một đằng kéo tay, một đằng co chân nhẩy bay lên lưng voi, gọn ghẽ nhẹ nhàng như một mục trình diễn ngoạn mục trọng đám hát xiếc vậy. Tiếng chú nhỏ run lên vì cơn hãi sợ bị bắt cóc hụt hẫng.

- Có phải thằng Đồ-Tê mới chụp bắt hụt tôi vừa rồi đó phải không? Hả? Hả Bình-Be?

- Không biết nữa! Không biết có phải thằng Đồ-Tê không đây! Có lẽ không phải... Thằng này trông nhỏ con hơn nhiều. Thôi được, chạy đuổi nó cái đã! Tóm cô là biết ngay đó mà! Chum-Bô, Chum-Bô! Lẹ lên, lẹ lên. Chum-Bô!

Con bò tượng tăng tốc lực chạy như gió cuốn. Mặt đất rung lên như trong một cơn địa chấn dưới 4 chân cột đình của nó. Trong khi tôi vẫn ngỡ người đứng sững, Trí đã tỉnh táo nói ngay:

- Chạy theo ngay, Chiêm! Thế nào họ cũng cần đến sự giúp sức của chúng mình đây! Mau lên! Chạy theo!

Quái thật! Sao nhiều người cứ bảo giống voi nặng nề chậm chạp lắm. Thì ra điều nhận xét ấy trật lất. Tôi thầm mong người nào đã nói “giống voi nặng nề chậm chạp” có mặt tại đây, cùng với anh em tôi lao người đuổi con bò tượng có cái tên Chum-Bô kia thử coi.

Nó băng qua cánh đồng cỏ trong chớp mắt, tới bìa rừng um tùm lau sậy, vùn vùn lao vun vút, rẽ cỏ, và vạch cây phăng phăng như một chiếc chiến xa hạng nặng của quân đội vậy. A, vậy mà không hiểu làm cách nào mà Bình-Be và chú nhỏ tên Khiết lại cứ ngồi vững được trên lưng nó chứ, tài thật.

Trí và tôi chạy hết tốc lực đuổi theo. Phía trước con voi, vắng vắng vẫn có tiếng chó sủa. Hai anh em cứ hướng theo phía đó mà chạy như tên bắn.

Khi băng qua cánh rừng lau sậy, tên gian phi đã mất hút. Chú voi Chum-Bô đứng lại lù lù như cái đồi nhỏ. Ông bụng bự tên Bình-Be và chú nhỏ Khiết đã nhảy xuống đứng trên mặt đất. Con chó nhỏ của Khiết vẫn tiếp tục sủa inh ỏi. Bốn cặp chân nhỏ xíu vẫn chạy thoăn thoắt đuổi theo một đám bụi mù. Đám bụi do một chiếc xe, mở máy vội vã, lao nhanh đi rồi biến mất hút phía xa xa.

Thở chẳng ra hơi, tôi buông người ngồi phịch xuống bãi cỏ. Rồi đến lượt Trí. Thái dương giật liên hồi, ý nghĩa trong đầu tôi quay cuồng như chong chóng... Tôi thường nghe người lớn hay kể chuyện về những cơn ác mộng. Và tôi cho rằng có lẽ hai anh em, giây phút vừa qua, đã sống trong một giấc mộng “ác” nhất.

Giờ đây thì hai anh em được biết rõ chú nhỏ Khiết không phải bị bắt cóc, và ông Bình-Be kia không phải là trộm cướp mà cũng chẳng khùng điên gì hết. Quả có thế! Nét mặt ông ta trông hiền lành hết sức.

Nhưng sao còn nhiều vấn đề khó hiểu quá? Thử xem lại coi nào! Này nhé:

- Bình-Be là người như thế nào? Chính thật ông ta là ai? Chú Khiết nhỏ là con ông ta hay là gì chứ? Và... và, tại sao hai người, một già một trẻ ở đâu khi không lại nhờ cái nhà của ông Mai-Điền này mà đến ở? Kỳ quái hơn... là sao lại ở chung với một con voi xinh xinh thế chứ? Chưa hết! Còn hai cái ông gì.. à Sáu Bang và Tư Dậu cũng ở chung luôn nữa! Vậy là sao nhỉ? Rồi còn cái tên gian phi mặc quần áo đen kia. Hắn là ai? Và hắn muốn bắt chú nhỏ Khiết để làm gì chứ? Ừ mà không hiểu tại sao Khiết lại kinh sợ gã áo đen có cái tên kỳ quái Đồ Tề kia chứ? Thật là quái lạ vô cùng! Chưa, chưa hết! Còn cái này mới đáng rợn người hơn nữa đây: Cái tiếng la thất thanh của một “người” nào đó: “Cắt cổ nó! Hãy cắt cổ nó!” Trời ơi! Cắt cổ ai? Mà tại sao lại cắt cổ người ta chứ?

Ấy đó, đầu óc tôi, mà chắc cả Trí cũng thế, cứ loạn lên vì những cái “tại sao”, tại sao” và “ai, ai” như thế. Thật chẳng biết đàng trời nào mà mò.

Tôi buột miệng:

- Kỳ ghê! Chúng mình biết làm sao bây giờ đây, anh Trí?

Sếp tôi nói khẽ và nhanh:

- Đừng nóng, Chiêm! Chờ đấy! Để xem họ làm ăn ra sao. Để ý nhận xét kỹ nghe!

Theo lời Trí, tôi đưa mắt nhìn Khiết. Chú nhỏ gọi là nhỏ nhưng thực ra thì cũng không nhỏ lắm. Ít tuổi hơn tôi, nhưng không nhiều lắm. Có một điểm đặc biệt khiến chú khác hẳn các bạn đồng trang lứa là mái tóc nâu. Một màu nâu rất đẹp mịn óng như tơ. Nét mặt Khiết dễ thương cũng như ông Bình-Be. Ông mập thật là mập, tròn như hòn bi. Chắc ông ta phải là một người thích bông đùa và pha trò cho thiên hạ cười vui lắm. Nhưng lúc này coi bộ ông không có vẻ gì là thích cợt đùa vui vẻ cả. Ông ta nói cái gì đó với chú nhỏ Khiết. Có lẽ là một điều gì quan trọng lắm nên sắc diện ông lộ rõ vẻ ưu tư. Mấy phút sau, cả hai người, một già một trẻ, quay lại ngó Trí và tôi. Ông Bình-Be cất tiếng, đồng thời bước lại gần:

- Cảm ơn các cháu quá. Không có các cháu, chắc chắn tên gian phi kia đã bắt được Khiết đem đi rồi. Rất tiếc là bác không hiện diện tại chỗ lúc đó. May quá là may. Nhờ các cháu đây. Cảm ơn hai anh em nhiều lắm nghe!

Nhỏ Khiết cũng tiến đến, rụt rè:

- Cảm ơn... nhé!

Trí lên mặt quan trọng khiến tôi suýt phì cười nếu không cố ghìm lại kịp:

- Có gì, có gì đâu! Bồn phận của chúng tôi mà!

Tôi nhanh miệng phụ họa theo:

- Bồn... à ... bồn phận của chúng tôi mà!

Chợt ông Bình-Be giương mắt nhìn hai đứa tôi chăm chú, mặt hơi lộ nét ngạc nhiên:

- À... mà... không hiểu hai cháu tình cờ sao lại có mặt đúng lúc thế chứ?

Ông Bình-Be chỉ hỏi tại sao Trí và tôi lại có mặt tại đó mà không hề đá động đến lý do cách trang phục kỳ quái của hai đứa, nhưng ánh mắt kỳ quái của hai đứa, nhưng ánh mắt của ông nhìn nhanh hai bộ quần áo “tây di” chúng tôi đang mặc trên người cũng đã là một câu hỏi rờ rẹt lắm rồi.

“Sếp” tôi không nói năng gì. Anh chỉ trịnh trọng thò tay vào túi, lôi ra một tấm danh thiếp mà chúng tôi đã thuê in và tô sửa lại rất đẹp sau vụ đánh bại tội điệp viên quốc tế trong chuyện “Ngọc Báu Ngai Vàng” (I). Tôi kiêu hãnh nhìn ông Bình-Be đang cầm tấm giấy trắng cứng, chăm chú đọc, vẻ mặt càng lúc càng ngạc nhiên sững sờ:

CT2

Hãng Thám Tử Tư

Saigon – Quốc Tế

Ông Bình-Be tròn tròn đôi mắt, lấp lấp:

- Thì ra... thì ra hai chú em là thám tử?

Trí thẳng người, nét mặt rất nghiêm:

- Dạ! Thám tử kiêm điều tra viên!

Đột nhiên, người đàn ông xoay cái thân hình tròn như hột mít, ngó tôi:

- Ô... ô...! Mà hình như tôi đã gặp chú em này ở đâu rồi thì phải?

Đến lượt tôi ngẩn người:

- Ừa! Thế ạ? Miệng nói mà trong lòng tôi phân vân hết sức vì tôi đã gặp ông Bình-Be này lần nào đâu.

Thêm nữa, mặt tôi còn bôi bụi than đen thùi lùi kia mà, không hiểu sao ông ta lại nói xưng xưng như vậy chứ!

- ... À, vâng, vâng cháu có đến nhà ông Mai-Điền một lần rồi và có gặp ông Sáu Bang và Tư Dậu ở đó!

Tôi thoáng thấy ông “hột mít” liếc nhanh mắt cho chú nhỏ Khiết ý chừng muốn nói ngậm một câu gì đó. Không hiểu Trí có để ý thấy cái liếc mắt của ông ta hay không mà chỉ nghe anh thao thao kể lại chuyện vì sao hai anh em nghi ngờ có sự gì bí mật trong ngôi nhà hoang phế mà chủ cũ là ông Mai-Điền đó. Mỗi nghi ngờ khởi thủy từ bữa tôi đến mời người trong nhà mua báo Chuông Vàng.

Ông Bình-Be lặng lẽ đứng nghe. Khi “sếp” tôi mới hết, ông mới từ tốn cất tiếng:

- À ra thế! À...à, phải! phải! Nói để hai chú em biết: tui tui không muốn người lạ lảng vảng đến gần nơi chúng tôi cư ngụ vì một lý do đặc biệt, quan trọng lắm...

Bật giác, tôi vênh tai nghe ngóng, lòng thầm hy vọng thế nào cũng dò ra được một vài manh mối gì của mấy người hiện có mặt trong ngôi nhà Mai-Điền. Nhưng ác quá! Ông Bình-Be đã lái câu chuyện ra hướng khác bằng cách hỏi nhanh tôi:

- Thế chú em có trông rõ tên gian phi lúc nó chụp túi bắt nhỏ Khiết không? Chú em làm ơn tả lại hình dáng nó thật kỹ chút coi! Vấn đề này quan trọng vô cùng đấy!

Tôi lắc đầu, thú thật:

- Quá tình cháu cũng không nhìn rõ được mặt tên đó. Cháu chỉ có thể nói được rằng nó đội một chiếc mũ đen, áo vét-tông đen và cả cái quần cũng đen luôn.

Ông Bình-Be quay sang Trí:

- Còn chú em thì sao?

“Sếp” tôi cất tiếng nói lửng lơ, làm bộ như không biết gì mấy:

- À... dạ, cháu cũng thế đây, ông Bình-Be! Cháu cũng như anh bạn đây, chẳng kịp ngấm nhìn tên gian coi mặt ngang mũi dọc nó ra sao nữa!

Ông “hột mít” nhìn nhỏ Khiết, chép miệng và khẽ lắc đầu. Cả hai người đều lộ vẻ thất vọng buồn rầu.

Đột nhiên, Trí lại nói:

- Nhưng, nếu cần, cháu có thể cho ông biết một vài dấu tích đặc biệt.

Ông Bình-Be sáng rỡ đôi mắt, nói như reo:

- Vậy hả? Thiệt không?

“Sếp” tôi hăng giọng:

- Đây này! Tên gian đó cao lắm, có tới một mét bảy chứ không ít đâu. Chân trái hơi thọt. Trước kia y có đi lính thủy rồi làm nghề võ sĩ đánh quyền anh. Y không phải là người Việt và chuyên môn hút xì-gà.

Ông Bình-Be chưa kịp nghe hết, mặt mũi đã đỏ gay như người bị say nắng. Còn chú bé tên Khiết thì đội mắt trợn lên như sắp sửa lộn ra khỏi tròng. Ông Bình-Be:

- Ua! Rõ ràng chú em vừa mới nói với tôi là chú không biết tên đó là ai kia mà. Tại sao lại...?

“Sếp” tôi thân nhiên gật đầu:

- Vâng! Đúng như thế đây, ông Bình-Be. Hôm nay là lần đầu tiên cháu thấy mặt tên gian đó.

- Lần đầu tiên? Nhưng tại sao chú em lại có thể người một cách chính xác quá như vậy chứ, hả? Thật lạ vô cùng. Chú em thử giải thích giùm chút coi nào!

Sếp tôi khẽ nhún vai, giương giương tự đắc:

- Thưa ông Bình-Be! Dễ lắm, có gì là khó đâu. Chỉ là một phương pháp nhận xét, phân tích thường đó thôi ạ. Này nhé! Về chiều cao của tên gian, chỉ nhận xét sơ qua cũng đủ biết. Rồi đến cái chân thọt của hắn, cũng lại nhờ nhận xét dấu chân in trên nền đất ẩm trong rừng đó kìa, ông Bình-Be. Dấu chân phải rõ và sâu hơn dấu chân trái.

Ông “hột mít” gật đầu:

- À, à, tôi hiểu rồi! Thế còn chuyện nó đi lính thủy rồi lại làm võ sĩ quyền Anh, làm sao chú em biết được?

Giọng Trí tự đắc:

- Cái đó lại còn dễ hơn nữa. Khi cháu nhảy chồm vào đánh lộn với tên gian để cứu nhỏ Khiết, cháu chợt thấy trên mu bàn tay của y có xăm hình một chiếc mỏ neo. Do đó, cháu cho y là một tay cựu lính thủy. Còn tại sao biết được y là võ sĩ quyền Anh thì cháu đã nhờ nhìn vào đôi vành tai rách mướp của hắn, đôi tai đã từng nếm nhiều cú đánh bằng gang da của địch thủ trên võ đài.

Nhỏ Khiết sán đến gần:

- Thế còn làm sao mà anh biết hắn là người ngoại quốc và chuyên môn hút xì-gà?

- Khi tôi và tên gian ôm nhau lăn chiêng mắt đất, hắn vừa quẩy đạp vừa tru học lên những tiếng nói rất

lạ, có lẽ là những tiếng nguyên rửa gì đó mà tôi nghe chẳng hiểu gì. Và cũng trong lúc vật lộn, giằng giạt, húc mạnh đầu vào ngực áo hần, tôi ngửi thấy mùi xì-gà không hà!

Nhỏ Khiết tái mặt ngó ông Bình-Be:

- Bình-Be! Thăng Dậu ghê! Đứng thăng Dậu ghê rồi! Chết, vậy thì nguy quá!

Ông “hột mít” im lặng không nói một tiếng. Chỉ thấy ông thè lưỡi ra liếm thật nhanh lên đôi môi nẻ. Bộ mặt no tròn, hai má phúng phính của ông nhợt ra như tờ giấy trắng. Mấy phút sau ông mới gật gù lăm lăm:

- Chú em đây tả người khá quá! Đứng... đứng Dậu ghê rồi! Hừ!

Nhỏ Khiết nói như người sắp khóc:

- Ừ, đứng Dậu ghê, ừ, ừ... đứng thăng đó rồi! Đỗ-văn-Tể đã sai y tới đây. Như vậy, chắc tụi nó tìm thấy tung tích chúng mình rồi đó! Và Dậu ghê sẽ về báo cho Đỗ-văn-Tể biết hiện thời tôi ở đây! Trời ơi! Làm sao bây giờ hả Bình-Be?

Nhỏ Khiết run lên như con chuột nhắt đánh hơi thấy mùi mèo dữ. Ông Bình-Be cũng băng khuâng ra mặt. Hai bàn tay ông không ngớt xoắn vào nhau, ngón nọ bẻ ngón kia kêu rắc rắc. Mãi sau ông mới cất tiếng:

- Thôi tốt hơn hết là về nhà cái đã. Hiện thời mình chưa biết đích xác lão Đỗ-văn-Tể ở chỗ nào.

Nhưng chắc chắn là lão... chỉ ở quanh quần gần đây thôi hà!

Dứt lời, chum môi huýt gió, ông Bình-Be gọi con chó, phất tay ra hiệu cho con voi rồi quay nhìn chúng tôi:

- Hai anh em! Bây giờ thì hai chú em đã biết rõ nhiều điều về chúng tôi lắm rồi đó. Thôi được, để tôi nói rõ sự thật cho các chú em nghe. Nhưng với một điều kiện... tôi quan trọng. Tôi nhấn mạnh là rất quan trọng, các chú em có nghe rõ không?... Nghĩa là hai chú em phải tuyệt đối giữ bí mật mọi điều tôi sắp kể cho các chú nghe đây! Nào các chú có chịu hứa với tôi ưng thuận điều kiện đó không nào?

“Sếp” tôi tăng hăng, giọng nói nghiêm nghị:

- Hăng CT2 của anh em tôi bao giờ cũng được các thân chủ hoàn toàn tín nhiệm nhờ sự giữ bí mật tuyệt đối đó, thưa ông Bình-Be! Xin ông cứ tự do cho biết sự thật. Đừng ngại gì cả!

Thế là ông Bình-Be kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện rất ly kỳ, xem chừng còn ly kỳ hơn cả hai vụ “Đồng tiền giả” và “Ngọc Báu Ngai Vàng” nữa.

Vừa kể chuyện, ông “hột mít” vừa đặt bước tiến về khu nhà ở. Và dĩ nhiên, là chúng tôi đeo dính lấy ông không rời một bước. Chú nhỏ Khiết đi len vào giữa, ý chừng vẫn chưa hết sợ vì vụ bị bắt cóc hụt hồi này, tuy bên chú, con voi ngoan ngoãn đi kèm sát để bảo vệ vững chắc như vách sắt tường... bô. Con chó tên Lát-Sì tung tăng chạy đây đó, đuôi ve vẩy, quay đầu nhìn các đầu cây ngọn cỏ, đôi mắt dõi theo đàn bướm trắng bay lượn khắp nơi.

Tiếng ông Bình-Be kể chuyện đều đều:

- Đầu mọi vụ này cũng là nhỏ Khiết mà ra cả đó, hai chú em. Tên thằng nhỏ chính thật là Phạm-trọng-Khiết. Cha mẹ em nhỏ đáng thương này vốn là hai nhà nhào lộn đu bay nổi tiếng nhất Việt-Nam. Ông tên là Phạm-trọng-Tâm và bà Hoàng-ngọc-Lan. Mới đầu, hai ông bà đi làm công cho người ta. Lâu dần, tài nghệ tiến triển, hai người cưới nhau rồi ra lập gánh xiếc riêng. Bảng hiệu kẻ sáu chữ lớn:

ĐOÀN XIẾC VĨ ĐẠI TÂM-LAN

Và từ đó, đoàn xiếc Tâm-Lan nổi tiếng như sóng cồn, không những khắp toàn cõi Việt-Nam, mà lại còn nổi tiếng cả ở ngoại quốc như Tân-gia-Ba, Phi-Luật-Tân, Mã-Lai và Thái Lan nữa. Bé Khiết, đúng là chạ nào con này, cũng giỏi như cha vậy, em mở mắt chào đời trong một chiếc xe do ngựa kéo của đoàn xiếc lúc đang di chuyển từ Tây-Ninh về Saigon. Từ tám bé cho tới ngày nay, em được ông bà Tâm-Lan nuôi dưỡng và giáo dục ngay trong đoàn xiếc, hết sức chu đáo. Đến khi em biết đi vững rồi, ông bà bắt đầu dạy cho một vài môn nhào lộn dễ làm... Cuộc đời trên bốn bánh xe cứ lăn đều như thế, nay đây mai đó, theo thời gian dần trôi, bình yên như ước chảy qua cầu... cho đến một ngày kia, hồi đó bé Khiết đã được 6 tuổi, bỗng nhiên một người em họ của ông Trọng-Tâm từ đâu tới thăm ông bà. Ông em họ này là Đỗ-văn-Tể, lúc đó đang thất nghiệp và sống trong cảnh nghèo nàn túng quẫn hết sức. Ba nhỏ Khiết vốn là người rất từ tâm, đã cho người em họ cơm ăn việc làm trong đoàn xiếc. Cũng tưởng đó là sự thương, cái việc anh em trong họ, người nọ cứu giúp người kia trong cơn quẫn bách đó. Ông chủ gánh xiếc vĩ đại Tâm-Lan không ngờ rằng vì thương người mà rồi ông bị hại đến thân.

Tên Đỗ-văn-Tể, nhờ ông Tâm, qua khỏi được cơn túng quẫn rồi, không bao giờ y nghĩ đến việc trả ơn ông. Trái hẳn thế, tên gian manh này lại phản ân nhân mình bằng cách nhúng tay vào mọi hoạt động của đoàn xiếc. Lão Tể tinh ranh vô cùng. Làm ra bộ như người mẫn cán, cái gì dù nhỏ nhặt tới đâu lão

cũng dễ mất tới. Ông Tâm bản tính rất tốt, lòng dạ quảng đại, thẳng ngay, lại thêm tâm hồn nghệ sĩ, thì giờ đâu mà để ý tới những cái nhỏ nhặt. Nay có người lo cho mọi tiêu tiết như thế, ông yên trí đem hết tâm lực ra phụng sự nghệ thuật và giao cho tên em họ cả quyền thu quyền phát tiền nong trọng đoàn. Đỗ-văn-Tề lợi dụng sự tín nhiệm của ân nhân, đã khéo léo gian lận trong vấn đề kế toán sổ sách. Hắn ghi nhiều món chi tiêu “ma”, mỗi ngày một vài mục, tích tiểu thành đại, lâu dần... tình hình tài chánh của đoàn đi đến chỗ nguy ngập, có thể rã đám đến nơi. Mọi người không ai hiểu tại sao lại có thể như thế được vì số thu hàng ngày vẫn rất cao. Khán giả nhiều khi đến trễ, hết giấy phải về không kia mà. Sự thực, tên Đỗ-văn-Tề đã rút rĩa một cách rất tinh vi tiền nong thu hoạch của đoàn. Để rồi, giờ phút này, đoàn xiếc Tâm-Lan sắp vỡ nợ đến nơi, y mới lên mặt giả nhân giả nghĩa đề nghị với ông chủ là y sẽ đi vay giúp ông (vay những món tiền không lộ của chính y đã ăn cắp khéo của đoàn mà không ai phát giác ra được) ... nhưng với một điều kiện là ông Tâm phải nhượng lại cho y một nửa quyền sở hữu gánh xiếc. Đứng trước hoàn cảnh khó xử, ông Tâm, con người đầy nghệ sĩ chân thật không biết tính sao: không chấp thuận điều kiện Đỗ-văn-Tề đưa ra, gánh xiếc mà ông yêu mến hết lòng sẽ xảy đàn tan nghệ, mà gặt đầu ưng chịu để cho y làm Phó Giám Đốc, quyền lợi chia hai, có nghĩa là ông đưa cô cho tên gian hùng cột giây thòng lọng; tên Tề, được đăng chân sẽ lên đăng đầu... Rốt cuộc, vì thương anh em trong đoàn, ông Tâm đành chấp nhận điều kiện. Ít ngày sau, ông đã rõ dã tâm của Đỗ-văn-Tề. Tên này, danh chính ngôn thuận, lên làm Phó Giám Đốc, tìm cách lấn áp rất ghê gớm, đến nỗi chính ông Tâm cũng đâm ra lo lắng, sợ hãi cho sự an ninh của ngay cả hai vợ chồng mình.

Và cũng đúng thời gian đó, không hiểu bằng cách nào, ông Trọng Tâm thu thập được nhiều tin tức cụ thể chứng tỏ dã tâm phản bội của Đỗ-văn-Tề. Làm việc, sinh sống với ông đã lâu, tôi được ông yêu mến và tin cậy lắm. Một buổi chiều kia, ông Tâm sai người gọi tôi vào buồng riêng nói cho tôi biết tất cả âm mưu hèn hạ của tên Tề. Qua giọng nói và ánh mắt buồn rầu, tôi nhận thấy rõ rệt là ông Tâm đang băn khoăn lo ngại về một điều gì ghê gớm lắm. Kể xong chuyện, ông bắt tôi hứa rằng, nếu một mai ông có gặp điều gì rủi ro, không còn trên cõi đời bạc ác, bất nhân này nữa, tôi sẽ phải đích thân đem những bằng chứng làm bậy của tên Tề ra trình cho cảnh sát để họ thụ lý, truy tố gã vong ân bội nghĩa đó. Ông đã ghi chép mọi tội ác của tên gian hùng kèm theo những bằng chứng rõ rệt không thể chối cãi được trong một bức mật thư. Và bừa mật thư ấy, ông cất giấu tại một nơi kín đáo chỉ riêng mình ông biết. Ông sẽ chỉ bảo cho tôi cái chỗ bí mật ấy. Nhưng chưa kịp... thì rủi thay, ngày hôm sau, cả hai ông bà đã bị tử thương trong một tai nạn xe hơi.

Trí cất tiếng hỏi:

- Tai nạn xe hơi?

- Phải..., tai nạn xe hơi! Tai nạn vô tình hay hữu ý tôi cũng không hiểu nữa. Có cái là, cuộc điều tra của Cảnh sát rồi mãi cũng chỉ đi đến kết quả là: tai nạn xe hơi. Riêng tôi, thì tôi cho rằng cái chết đột ngột của ông bà Tâm Lan không chỉ giản dị có thế. Cái ngày ghê gớm ấy, tôi không hề nói ra cho Khiết biết ý nghĩa riêng của mình về cái chết rùng rợn của cha mẹ em, đồng thời cũng im luôn vụ bức mật thư kia đi. Tôi chỉ để hết thời giờ ra công tìm kiếm nhưng không thấy. Mãi rồi, thành ra thất vọng, chán nản. Chưa hết! Mọi hy vọng mong manh lại bay mất tiêu như làn khói mỏng vì một hôm Đỗ-văn-Tề cho gọi tôi vào kiểm có rầy la dữ dội rồi đuổi tôi ra khỏi đoàn xiếc, không cho làm nữa. Y đuổi cả vợ tôi luôn, mặc dầu nàng đang là một diễn viên ăn khách nhất gánh. Dần dần, Đỗ-văn-Tề sa thải hết những người mà hắn nghi là phe cánh của ông chủ cũ để thay thế bằng tụi lâu la bộ hạ của nó. Trong số những đứa đầu trâu mặt ngựa này có tên Dậu ghê, tức là tên gian phi hội này đó.

Tôi buồn rầu ngẫm nghĩ: Tội nghiệp nhỏ Khiết quá! Cha mẹ chết tức tưởi như thế chưa đủ khổ hay sao mà còn thêm cái cảnh bị sống xa cách mọi người bạn cũ thân yêu của em nữa.

Tiếng ông Bình-Be kể chuyện vẫn đều đều:

- Theo luật, hiện thời nhờ Khiết thừa kế chính thức của ông bà Tâm-Lan vẫn có quyền là chủ nhân, sở hữu một nửa gánh xiếc vĩ đại Tâm-Lan. Nhưng vì lý do em hãy còn vị thành niên, nên mọi món thu chi đều bị tên Đỗ-văn-Tề, y vào danh nghĩa người giám hộ, nắm giữ trong tay hết...

Sau khi ông bà chủ nhân đức chết đi rồi, đoàn xiếc lại phiêu du trên đường lưu diễn. Mới đầu tên gian hiểm Đỗ-văn-Tề vờ vịt tỏ ra âu yếm xót thương em Khiết lắm. Y chuyện trò dò hỏi em đủ điều về thói quen hàng ngày của ông Phạm-trọng-Tâm trong gia đình. Nhỏ Khiết vốn từ lâu vẫn không ưa thích gì tên chú họ gian hùng, nay thấy y vốn vãi sẵn đón, em lại tin ngay. Tính khí trẻ thơ hồn nhiên bao giờ chẳng thế. Khiết vô tình mà tên Tề kia lại hữu ý. Y hỏi dò về thói quen của ba em không phải là không có mục đích. Nhỏ Khiết ngây thơ chẳng giấu diếm điều gì. Em lại còn tỏ vẻ tin tưởng lão gian ác đó

lắm. Cứ một điều “chú Tể” hai điều “chú Tể”...

Cho đến một ngày kia, vào phòng riêng, em bắt gặp “chú Tể” đang lục lọi đồ đạc vật dụng của em. Y cười xòa nói trối đi rằng muốn tìm một bộ quần áo diễn trò để lạc đầu mắt, đồng thời vội vã bước ra. Hôm sau, nhỏ Khiết nhận thấy có sự lục lọi bới tung cái rương con của ba má em để lại cho em, trong đó có nhiều vật dụng thân yêu kỷ niệm của ông Tâm và nhiều món nữ trang đắt giá của má em. Cái rương con đó, nhỏ Khiết yêu quý vô cùng. Chắc là mỗi khi nhìn món đồ kỷ niệm thiêng liêng ấy, em lại thấy âm áp trong lòng như khi được cha mẹ, lúc còn sống, ôm áp trong tay vậy. Thấy cái rương con bị lục lọi bới tung, nhỏ Khiết nổi giận như bị hóa điên, chạy đi tìm lão Tể. Ông chú hồ gian xảo chối bay chối biến. Đồng thời, kể từ ngày đó, Đỗ-văn-Tể thay đổi hẳn thái độ. Y đối với em tàn nhẫn thẳng tay không chút nương nhẹ, bắt em làm những việc nặng nhọc của người lớn và cho tay sai buộc em tập dượt các môn nhào lộn thật nguy hiểm đối với số tuổi măng sữa của em. Nhỏ Khiết nhiều lần bị té, nếu không có lưới căng ở dưới, chắc chắn em đã bỏ mạng lâu rồi, .. Có lần tên tàn độc Đỗ-văn-Tể bắt em nhào lộn không lưới. Kết quả em bị té từ trên 7 thước cao xuống đất, nhưng, nhờ một phép màu nhiệm nào đó của trời phật, em không hề hấn gì cả. Quả là một điều rất lạ! Có thể ... là hồn thiêng của ba má em...

Tên sát nhân Đỗ-văn-Tể đã tức giận lôi đình trước sự thoát hiểm kỳ lạ của em Khiết, thì ra lão chỉ muốn giết em một cách gián tiếp mà thôi. Hiểu ra thâm ý của tên chú họ bất lương, nhỏ Khiết sợ quá nên tìm cách trốn khỏi đoàn xiếc.

Nhưng tội nghiệp cho em, còn có ai là người thân thiết trên đời nữa. Trong lúc cùng quẫn, may sao Khiết lại nhớ tới vợ chồng tôi. Em biết rằng vợ chồng tôi vẫn thương yêu em như con ruột vậy, nhất là chúng tôi lại hiếm muộn chưa có đứa con nào. Nhỏ Khiết cất lên cuộn gói trốn về với vợ chồng tôi. Gặp em, tôi mừng rỡ hết sức và không ngạc nhiên chút nào. Từ lâu, tôi vẫn nghĩ rằng em khó lòng sống chung với tên bất lương đó được. Tôi rùng mình ghê sợ khi nghe Khiết thuật lại dã tâm của tên Tể định giết chết em bằng cách bắt em tập nhào lộn đu bay không căng lưới. Và tôi biết chắc rằng đời sống của nhỏ Khiết đã bị đe dọa trầm trọng lắm rồi.

Ông Bình Be vừa kể xong câu chuyện, Trí nói ngay:

- Khi lục lọi cái rương con của nhỏ Khiết, chắc lão Đỗ-Tể chỉ có ý tìm bức mật thư của ông Tâm để lại thôi đó!

Ông Bình-Be phụ họa:

- Đúng như thế! Và lục tìm không thấy, gã bất lương đó mới tìm cách bố trí một tai nạn gì đó để giết chết em Khiết một cách ném đá giấu tay.

Trí gật đầu:

- Giết được nhỏ Khiết rồi, tên Đỗ-Tể sẽ được độc quyền giám đốc đoàn xiếc!

Ông Bình Be khẽ la:

- Phải rồi! Đúng rồi! Bé Khiết không còn ai là họ hàng thân thích để thừa kế nửa quyền giám đốc, trong khi đó lão Tể vừa là quyền giám đốc vừa là người giám hộ của em. Theo luật, tất cả sản nghiệp gánh xiếc sẽ về tay lão hết... Dù có đi trình cảnh sát thì cũng vô ích mà thôi. Bức mật thư không có trong tay, chúng ta chẳng có chút gì làm bằng cứ hết.

Trong khi hai người nói chuyện, tôi liếc mắt nhìn Khiết, nó vẫn đều đều đặt bước, đầu cúi gằm im lặng. Khiết không nói một tiếng nào để góp chuyện. Có lẽ chú cảm thấy hết sức lo lắng cho số phận mình trong tình hình hiện tại.

Ông Bình-Be lại cho chúng tôi biết thêm là vợ chồng ông, khi Khiết tìm đến để nương nhờ tấm thân cô cút, đã soạn hành trang để cùng đưa em đi lánh nạn. Vợ chồng người nghĩa bộc tin chắc rằng tên Đỗ-Tể thế nào cũng tìm cách lũng bắt bằng được đứa nhỏ. Và hai người đã tìm đến thuê lại khu nhà hẻo lánh của ông Mai-Điên, những tưởng một nơi chốn vắng vẻ thế này, lại bị đồn là nhà có ma nữa sẽ có thể sống lẫn lút dung thân được. Ai ngờ...

Người đầy tớ trung thành trầm giọng nói:

- Vì chúng tôi không muốn bị ai dòm ngó, nên tuyệt đối không đi lại làm quen với ai hết. Chúng tôi muốn giấu kín, không để lộ tung tích em Khiết nên... - ông Bình nhìn tôi khẽ mỉm cười, - hôm nọ đã “hù” chú em một châu sọ tái người để chú em khỏi còn dám léo hánh tới nữa đó.

Tôi ngây người, ngạc nhiên vô cùng:

- Ô... ơ... cháu đã gặp ông hồi nào đâu? Hôm đó chỉ thấy hai ông gì kỳ quái lắm, tên là Sáu Bang và một ông nữa tên là Tư Dậu thôi mà!

Ông Bình Be chợt cười phá lên:

- Ấy, ầy! Ông gì... ông gì thì cũng là chính tôi đây!
Trí trợn mắt, nhúu mày tỏ vẻ không hiểu. Nhưng chỉ mấy giây sau, anh đã cười rộ lên:
- À, à, vậy thì cháu hiểu rồi!
Tôi vẫn ngỡ ngàng:
- Sao? Ông nói sao kia? Ông gì cũng là ông cả? Thế nghĩa là Tư Dậu và Sáu Bang chỉ là một người mà thôi? Và người đó là ông?
- Đúng như thế! Tôi là hề riều của gánh xiếc vĩ đại Tâm-Lan mà! Chú em chắc chưa quên điều đó. Và tôi có biệt tài hóa trang, thay hình đổi dạng nhanh như chớp vậy đó.
Trời đất! Cái ông Bình-Be này thật là quá xá. Tôi há hốc miệng ngó ông, trong lòng thán phục vô cùng. Thật không ngờ! con người trông hiền lành phúc hậu thế kia ai dè lại có tài khéo đến mức đó chứ!
Cả bọn về đến gần nhà. Khiết nhanh nhẹn băng qua sân cỏ, bàn tay bé nhỏ khẽ níu da cô con voi, dắt nó vào vựa lúa. Ông Bình-Be vui vẻ sẵn đón, cố ý bảo hai đứa tôi vào chơi trong nhà. Tôi lại cảm thấy hơi run. Dưới ánh mặt trời sáng sủa, mọi vật có vẻ vui tươi thật đấy, nhưng thú thật ngôi nhà Mai Điền vẫn có một cái gì khiến tôi cứ muốn nổi da gà. Ông Bình-Be đã giải thích dài dài được gần hết mọi điều bí ẩn rồi. tuy nhiên, tôi vẫn còn ngại một cái. Và cái đó tôi định lên tiếng nhờ ông cho biết nốt. chưa kịp mở miệng, bện tai đã vang lên lạnh lạnh:
- Hãy cắt cổ nó! Hãy cắt cổ nó!

CHƯƠNG 4 - CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Trí và tôi giật nảy mình chút xíu nữa, là cò căng chạy một mạch. Vậy mà chúng tôi không chạy, tuy trong lòng rất run sợ, có lẽ vì ngại xấu hổ. Sợ chú nhỏ Khiết sẽ cười: "Thảm tử gì mà nhát như thỏ đế". Nhưng lý do chính khiến chúng tôi không quay mình đào tẩu là cái thái độ thản nhiên của ông Bình-Be. Chắc ông cũng nghe tiếng nhưng cứ lơ đi, hoặc giả ông chẳng nghe tiếng gì hết là sẽ cười thậm là chúng tôi chỉ thần hồn nát thần tính? Tôi vừa sợ vừa bực mình lắp bắp lên tiếng hỏi:

- Ai... là cái gì... mà ghê thế?

Ông Bình-Be quay nhìn tôi:

- Hả? Cái gì? Chú em hỏi cái gì?... À, cái tiếng la đó hả? Hi, hi... ông "Nghị" đấy! Ồ, ờ, tôi cũng quên bằng không nói trước cho hai chú em biết nên các chú ngạc nhiên là phải! Hi! Hi! Vào, vào đi! Vào đi rồi hai chú em sẽ biết ông Nghị là ai và đồng thời tôi sẽ giới thiệu hai chú với "bà Chúa" nữa! Cái gì? Bà Chúa?... Sao nhiều cái kỳ quái vậy? Trí và tôi chưa hết ngạc nhiên vì "ông Nghị" bây giờ lại "bà Chúa"! Bà Chúa, ông Nghị! Ông Nghị, bà Chúa!

Hai anh em còn đang phân vân, ông Bình-Be đã giơ tay đẩy cánh cửa, né người đứng trong khoảng tối mờ mờ nhường lối cho tụi tôi bước vào. Bụng run quá, tôi cũng né người đứng cạnh ông Bình-Be nhường lối cho "Sếp" vào trước. Trí tròn đôi mắt bực dọc ngó quanh tôi rồi mạnh dạn bước vào... mở đường. Tôi theo anh bèn gót. Chưa đầy phút sau, hai anh em đã đứng giữa một gian nhà bếp rộng xây theo lối cổ. Trên bệ, dưới một cái kiềng 3 chân rất to, mớ củi khô đang cháy, chiếu tỏa ánh sáng ấm, chốc chốc lại lách tách nổ, bắn ra những chấm than hồng đỏ lấp lánh như pháo bông. Trong một góc, gần bếp than lửa, bên cái bàn gỗ mun đen bóng, một bà đang ngồi chơi bài.

Có tiếng ông Bình-Be:

- Có khách đây, Huyền Trân!

Người đàn bà ngẩng lên nhìn chúng tôi và mỉm cười. Thiệu phụ rất đẹp, da trắng như trứng gà bóc, đôi mắt đen to, lông mi cong vút, khiến tôi liên tưởng ngay đến những cô Thái trắng miền Sơn La, Lai Châu ngoài Bắc Việt. Nhất là bộ quần áo bà mặc trên người trông lại càng hết sức: chiếc xiêm dài bằng lông đen thêu xanh đỏ vàng rực rỡ, áo cánh lụa trắng điểm những cành hồng và trên đầu quấn một chiếc khăn cũng màu trắng tinh giắt đầy đá quý sáng óng ánh. Giọng nói của bà ta thánh thót, trong vắt như nước suối nguồn:

- Biết rồi! Em biết rồi! Cây bài tây này bảo đúng thật!

Ông Bình-Be nhìn chúng tôi cười vui vẻ:

- Giới thiệu với các chú em! Đây là bà Chúa Huyền Trân, vợ tôi!... gọi tắt là bà Chúa! Huyền Trân rất giỏi nghề bói toán, và trước đây là diễn viên đắt giá nhất của gánh xiếc Tâm Lan đây!

Trí và tôi nghiêng mình lễ phép. À, thì ra đây là bà chúa! Bà Chúa Huyền Trân đây! Cái mỹ danh quả chẳng ngoa. Thế còn ông Nghị? Ông Nghị là ai đâu? Còn đang ngờ ngác, hai anh em chúng tôi đã lại giật thót mình: một giọng nói ồm ồm vang lên giận dữ:

- Thằng cha đó có thuốc lá không đây hả?

Tiếng nói từ trong một góc tối gian bếp vang lên lờ lờ. Nhanh như cắt, tôi quay người lại và chút xíu nữa là xỉu đi khi bắt gặp "người" đã phát thanh câu nói chổng lỏn vừa rồi... Vì "người" đó, "nhân vật" quái quỷ đó chỉ là một con két đang đứng ngay mình trên khúc cây ngắn, đưa một con mắt tròn vo ngó tôi lom lom. Lại có tiếng ông Bình-Be:

- Và đây là "ông Nghị", ông Nghị Sĩ! Đặt cho nó cái tên như vậy vì nó lười lắm, chẳng làm gì cả. Suốt ngày chỉ được cái lẻo mép, nói dóc không hạp!

Con "Nghị Sĩ" háy mắt. Tia nhìn của nó quắc lên như dọa nạt. Tôi lại nổi gai ốc cùng mình khi thấy con quái cứ ngó tôi mà tru tréo:

- Cắt cổ nó! Cắt cổ nó!

Trí từ từ tiến đến bên chiếc que con két đậu:

- Con này nói sôi quá xá!

"Ông Nghị" lại hét lên:

- Cầm mồm! Cầm mồm!

"Sếp" tôi có vẻ khoái lắm:

- Tuyệt thật! Tuyệt thật! Con két quý quá!

Con két quý vỗ cánh phành phạch. Nó lại ngoác mỏ gào lên:

- Bảo nó chiên cho cái trứng! Bảo nó chiên cho cái trứng!

Trí quay nhìn ông Bình-Be:

- Két Phi Châu đây! Quý lắm! Ông lụng ở đâu được đó?

Ông Bình-Be hình như không nghe tiếng. Hoặc là có nghe mà ông không buồn trả lời. Mọi nét vui tươi trên bộ mặt hiền lành phúc hậu của ông biến đâu mất sạch và ông đang thì thầm nói vào tai bà vợ chuyện gì đó. Trí và tôi giữ ý lắng ra xa. Nhưng bên tai vẫn văng vẳng tiếng oanh vàng của bà Chúa.

Tiếng oanh nghe nặng trĩu ưu tư:

- Anh có chắc đúng là thằng Dầu ghê không?

Ông Bình-Be chưa kịp trả lời đã thấy nhỏ Khiết ở ngoài bước vào. Nó tiến đến bên vợ chồng bà Chúa, đầu cúi gằm, cất giọng thiếu nǎo, ướn sừng nước mắt:

- Tôi phải bỏ đi đây, chú Bình-Be nghe!

Ông Bình-Be kêu lên thẳng thốt:

- U, đi thì đi! Cả ba người chúng mình cùng đi cả!

Nhỏ Khiết lắc đầu buồn bã:

- Không! Không được đâu! Chú thím không thể khổ sở dọn nhà vì tội mãi. Cực nhọc cho vợ chồng chú lắm rồi. Cứ để mặc tôi tự liệu tìm cách chạy trốn một mình được rồi, nghe!

Bà Chúa xen vào:

- Nghe thím đây này, Khiết! Ba má cháu, khi còn sống đã cứu giúp thương yêu chú thím nhiều lắm.

Người thân thích ruột thịt có khi chưa chắc đã được như vậy đâu. Chú thím chưa có dịp nào trả ơn thì ba má cháu đã vội vã chết đi. Tội nghiệp và buồn thảm quá chừng. Nay có cháu bên cạnh, chú thím lại thấy trong lòng đỡ thương xót người xưa. Ở đây, không đi đâu hết nghe, Khiết!

Trước quang cảnh đó, tôi cảm thấy trong dạ bùi ngùi, chỉ muốn bỏ ra về. Ghé vào tai Trí, tôi khẽ nói cho anh biết ý nghĩ thâm kín đó. Trí trừng mắt ngó tôi, vẻ bức tức:

- Suyt! Im đi Chiêm! Để coi ra sao đã nào! Đi đâu mà vội vàng dữ vậy? Tôi có ý kiến này hay lắm!

Ý kiến! Trí mà có ý kiến thì tôi lại lo ghê lắm chứ không giỡn đâu.

Tiếng ông Bình-Be hỏi vợ:

- Hiện thời đoàn xiếc hạ trại tại đâu?

- Thủ Đức!

- À! Nếu vậy thì ta có dư thời giờ thu xếp lên đường đào tẩu. Mình và nhỏ Khiết góp nhặt quần áo lẻ đi. Tôi ra sửa soạn xe, xếp chỗ cho con Chum-Bô, nghe!

Dứt lời ông vua hề quày quả bước ra chẳng để ý gì đến chúng tôi đang đứng ngây người, đưa mắt nhìn ngơ ngác. Đột nhiên Trí bước ra, giang tay chặn ông Bình-Be lại:

- Khoan chút đã, thưa ông Bình-Be! Cháu có ý kiến như thế này! Ông nghe thử coi có được không, nhé!

Ông "hề" nhăn mặt, giọng nói hơi sẵng:

- Ý kiến! A, có ý kiến gì chú em nói lẹ tôi nghe thử coi! Mau lên! Thì giờ cấp bách quá rồi đó!

- Hai anh em cháu hiện biết một chỗ tốt lắm, rất kín đáo, có thể để Khiết ẩn trốn được. Như vậy ông bà khỏi phải dọn nhà di chuyển cực nhọc lắm. Ông bà cứ yên trí ở lại đây. Hai tên ác đức Đồ-Tề (Trí vốn ghét tụi gian phi, hề có dịp dùng danh từ châm biếm để đặt tên cho chúng là anh dùng ngay. Ví dụ: Đồ-văn-Tề, anh gọi tắt là Đồ-Tề chẳng hạn) và Dầu ghê có lần mò đến, ông cứ cho tụi họ vào mà xét nhà. Không tìm thấy Khiết thì cũng đến thôi chứ gì.

Ông Bình-Be thở ra một hơi dài khoan khoái. Đôi mắt ông sáng lên, miệng cười vui:

- Quả thật chú em biết một chỗ tốt cho Khiết trốn được? Và chắc chắn không một ai phát giác ra chứ?

- Cam đoan với ông đúng như thế! Chỉ có vị phụ tá của cháu và cháu đây biết mà thôi!

Khiết reo lên mừng rỡ:

- Vậy hả? Ở đâu? Ở đâu chứ?

Trí giơ tay ra hiệu cho Khiết lại gần. Tôi thản nhiên đứng nguyên tại chỗ. Không cần nghe Trí nói thầm với Khiết, tôi cũng đã dư biết chỗ trốn tốt đó là chỗ nào rồi. Tôi lại rùng mình hãi sợ cho quyết định táo bạo của anh. Thật đúng là mất tiền mua giày buộc vào mình mà chơi đó.

Ông bà Bình-Be và Khiết chặc chú nghe Trí nói chuyện về cái Phòng Thí Nghiệm sưu tầm dấu vết kẻ gian phi của chúng tôi, hệ thống an ninh, các phương tiện báo động bố trí tại đây và ba má anh đã cho phép anh toàn quyền sử dụng gian phòng đó ra làm sao. Càng nghe, Khiết càng để lộ vẻ mừng vui ra mặt. Bà "Chúa" thì chỉ thắc mắc về chuyện giường nằm ngủ, cách thức kiếm đồ ăn hàng ngày cho Khiết ra làm sao thôi.

"Sếp" tôi lại giải thích:

- Cháu và anh phụ tá tên Chiêm đây hiện vẫn được ba má nuôi ăn đi học. Nhà chúng cháu lại không

đền nổi nghèo lắm. Tìm kiếm, xoay sở đồ ăn hàng ngày cho Khiết không phải là chuyện khó khăn gì đâu, ông bà cứ yên trí.

Mọi việc, theo lời Trí trình bày có vẻ êm xuôi dễ dàng lắm. Nhưng ông Bình-Be vẫn lộ vẻ băn khoăn. Giọng ông nghe xúc động thực sự:

- Nhưng tôi cứ chẳng yên tâm vì khi không lại lôi cuốn hai cháu vào cái vụ rắc rối này. Đỗ-văn-Tể là một tên nguy hiểm rồi lỡ ra nó và đồng bọn phát giác được hai anh em đã tiếp tay với vợ chồng tôi để bảo vệ nhỏ Khiết, thì, thì... nó sẽ không để các em yên đâu. Tôi lo lắm! Hai cháu cứ nghĩ lại cho kỹ đi đã! Hy sinh cứu người là bao giờ cũng thiệt hại đến thân đó! Suy nghĩ cho chín đi đã, nhé!...

Sau một phút im lặng, không thấy tôi và Trí nói gì, ông lại nói tiếp, tia nhìn rơi thẳng vào mắt tôi tựa hồ như đọc được những ý nghĩ thầm kín đang sôi sục trong đầu óc tôi vậy:

- Thế nào? Thật tình hai anh em không hối tiếc gì về việc nhúng tay vào vụ cứu nhỏ Khiết này chứ?

Trí nói ngay:

- Vâng! Hai anh em chúng cháu không hối tiếc gì hết. Phải vậy không, Chiêm?

Tôi cũng nói xuôi theo anh:

- Đúng thế đó!

Chúng tôi quyết định nhanh chóng và bắt đầu mó tay vào việc cũng thật nhanh chóng. Trí cắt đặt công việc đầu ra đây: tôi và Khiết đổi quần áo cho nhau. Khiết sẽ cùng đi với Trí. Có ai bắt gặp hai người đi với nhau cũng sẽ tưởng là tôi đi với Trí, nhất là Khiết lại được ông vua hóa trang là Bình-Be thay hình đổi dạng cho để biến thành vị phụ tá hăng CT2 tên Chiêm nữa. Trí ra lệnh cho Khiết gom góp hết đồ dùng riêng tư của mình, cả đồ chơi nữa, không để sót một tí gì khiến tên Đồ Tể nghi ngờ được.

Bà "Chúa" vui mừng chạy lạng xăng:

- Để tôi! Để tôi lo thu dọn đồ của Khiết cho. Em nó cũng không có gì nhiều lắm đâu. Chỉ có cái rương con của ba má và cái "ba-lô" da nhỏ thôi mà.

Khiết chột khẽ la, giọng vui vẻ:

- Ấy! Tí nữa thì quên...! Tôi đem theo cả ông Nghị nữa đây nhé!

Trí nhướn cao cặp chân mày nhìn Khiết:

- Thật hả? Mà tại sao lại cứ phải đem theo cho nó thêm công kênh ra chứ?

- Ông Nghị do tôi nuôi từ lúc còn bé và chỉ mình tôi là cho nó ăn được mà thôi!

Chắc "sếp" tôi không nghĩ đến điểm con kết "ông Nghị" lại là của Khiết. Và Khiết đi đâu, tất nhiên phải na nó đi theo để sớm hôm bầu bạn cho đỡ buồn chứ. À, cái này mới rắc rối đây. "Ông Nghị" cứ nói soen soét cái miệng suốt ngày. Rồi lỡ ra... ba má Trí, và... eo ời! Nhất là bà Năm Rặng, vị hung thần, nữ quân gia nhà Trí, bất thình lình nghe ông Nghị, trong đêm thanh vắng, tự nhiên nổi hứng, tru thét lên: "Cắt cổ nó đi! Cắt cổ nó đi!" thì... chết, chết... nguy quá!

Nhưng chỉ cau mày một thoáng, anh đã có quyết định ngay:

- Thôi được! Nếu "ông Nghị" là bộ tèo của Khiết, không đem theo không xong, vậy cứ đem theo. Để về đến nơi, tôi sẽ đóng cho "ông ấy" một cái chuồng "hầm thanh" thì có thể yên trí được.

Đột nhiên ông Nghị hét lớn:

- Cầm mồm! Cầm mồm!

Khiết vội vàng nói khỏa lấp:

- Rồi, rồi! Yên trí! Yên trí!... Để tôi phải cho nó mấy hạt gạo trộn trứng mới được! Ngài thích sợi cái món đó ghê lắm! À, anh Trí! Nhưng làm sao mà na nó đi được đây? Tôi với anh nhiều đồ lắm rồi!

"Sếp" tôi thần nhiên:

- Yên trí mà! Vị phụ tá của tôi sẽ lo vụ đó!

Tôi giật nảy mình:

- Ơ... ơ!

Trí nhìn tôi gật gật cái đầu khiến mái tóc bông bênh rung lên nhè nhẹ:

- Đúng thế chứ còn ơ, ơ cái gì nữa. CT3? Tụi này có một lô đồ phải đem trong khi đó CT3 chỉ có hai bàn tay không lại còn "ơ" nữa. Để tôi cho ông Nghị lẫn que đậu, công sứ đựng gạo, nước, vào trong một cái thùng "các-tông", ngoài bọc giấy dầu, cột kín mít, là CT3 có thể ôm đi gọn ghẽ. Khiết và tôi đi trước Chiêm độ năm phút. Tụi này vào bằng cửa trước và Chiêm đi lồi sau nhà để xe của ba tôi nghe! Chịu không?

"Sếp" đã ra lệnh, không chịu cũng không được. Tôi thần mặt khẽ gật đầu lăm lăm "được, được", nhưng kỳ thực, trong lòng lại nghĩ đến một chuyện khác. Và cái chuyện khác ấy, ông Nghị vô tình phát ngôn trúng ngay boong:

- Bảo nó chiên cho cái trứng! Bảo nó chiên cho cái trứng!
Nhìn ra ngoài, trời lúc đó cũng đã gần trưa, tôi cảm thấy kiến bò bụng thực tình và nghĩ đến má tôi lúc này chắc đang đợi tôi về ăn cơm.
Thế là ba anh em nhanh tay lẹ chân một hồi thì đầu đã vào đây. Khi tôi mặc quần áo của Khiết, chạt và hơi ngán, dĩ nhiên, và Khiết đã thắng bộ áo quần của tôi vào rồi thì ông Bình Be bảo hai đứa ngồi xuống ghế. Ông bắt đầu nhìn vào mặt tôi để hóa trang cho Khiết. Ông rắc một thứ bột gì vào bộ tóc nâu mịn như tơ, vò vò mấy cái. Bộ tóc Khiết đã biến ngay thành màu đen nhánh như mái tóc của tôi vậy. Cái cọ nơi bàn tay khéo léo của ông hề chỉ quơ quơ mấy cái, vết nám màu hồng trên má tôi đã hiện rõ trên má Khiết. Mấy phút sau, trước mặt tôi, Khiết đã biến đầu mất. Thay vào chỗ nó ngồi, đúng là tôi, đúng là chú Trần đình Chiêm, vị phụ tá hăng tham tử tử CT2. Giả thử Khiết và tôi có sánh vai nhau cùng đi dạo mát phố phường, các người quen biết chắc chắn không thể nào phân biệt đứa nào là Chiêm thật, đứa nào là Chiêm giả... trừ má tôi. Ông hề riều gánh xiếc vĩ đại Tâm Lan quả là một nghệ sĩ trứ danh.

Ông Bình Be đột ngột cất giọng lo lắng:

- À, này hai chú em! Còn vấn đề này coi bộ hơi gay đây này! Làm sao chúng ta thông tin cho nhau được chứ? Nhà Mai-Điện này không có điện thoại.

Trí đã nghĩ tới đủ mọi điều. Anh bình tĩnh ngó ông vua hề:

- Đây, bác cháu mình sẽ liên lạc với nhau bằng cách này này bác! Từ ngày mai trở đi, chiều nào, vị phụ tá của cháu cũng tới đây đưa báo cho bác. Tụi cháu chỉ có việc viết mấy chữ trong tờ nhật báo Chuông Vàng để báo tin cho bác về tình hình Khiết. Như vậy, tuy ở xa nhau, hai bác vẫn biết được tin của Khiết hằng ngày. Trường hợp tụi Đồ Tể, Dấu ghẻ có rình rập quanh đây thì cũng chỉ thấy một chú bé đạp xe đạp đến đưa báo hằng ngày mà thôi, chẳng có gì đáng ngại hết, Bác thấy không, bác? Rồi muốn thông tin cho chúng cháu, bác chỉ việc viết mấy chữ đặt dưới cái tấm sơ dừa chùi chân kia kia. Vị phụ tá của cháu sẽ có nhiệm vụ thu lượm cánh thư đó đem về trụ sở của hãng CT2.

Khiết khoái quá reo lên:

- Tuyệt quá! Vậy thì tuyệt quá xá rồi!

Tuyệt? Gớm thật! Một người đặt kế hoạch thông tin, một người khen hay, hay tuyệt. Chỉ có tôi là chẳng còn hơi sức đâu mà khen cái diệu kế của Trí. Lý do: chính tôi có nhiệm vụ phải thi hành cái diệu kế, làm cái công tác nguy hiểm đó. Giả thiết tụi Đồ Tể bắt được quả tang điệp viên CT3 lật tấm sơ dừa, lượm bản tin tức... Eo ơi!

Ông Bình-Be khoái quá, cười rung cả hai má phính, tay không ngót vổ vào cái bụng bự bồm bộp, đưa mắt nháy tôi ranh mãnh:

- Khá lắm! Khá lắm! Chú em đây muốn tôi mua báo tháng? Vậy thì nhất cử lưỡng tiện! Chú đưa giấy tờ đây, để tôi ghi tên mua báo tháng cho chú. Thích nhé!

Trong người tôi, lúc nào cũng đem sẵn một sấp giấy in sẵn để các thân chủ mua báo tháng điền tên ký thuận mua và trả tiền hàng tháng. Rút một tờ đưa cho ông Bình Be, miệng mỉm nụ cười, không nói năng gì, nhưng trong lòng tôi vui thú như đứng trước một luống hoa thược dược được muôn màu ngàn sắc thắm tươi với ý nghĩ rộn ràng: "Dù sao thì mình cũng đã có thêm được một thân chủ mua báo tháng nữa rồi. Thú quá!"... Trong cái rủi phải lãnh công tác hiểm nghèo cũng lại có cái may: hy vọng về mức ngang tay với thằng Tâm Sứt trong việc thi đua bán báo tháng chớ bộ chịu thua nó sao.

CHƯƠNG 5 - CÔNG TÁC HIỀM NGHÈO

Thú thật với các anh chị em Tuổi Hoa, từ thuở bé cho đến bây giờ, chưa bao giờ tôi bị làm một công tác, tuy bề ngoài coi bộ rất thường, nhưng thực ra bên trong lại muôn phần hiềm nghèo đến như thế. Các bạn thử tưởng tượng xem, na cái thùng các-tông, gói giấy dầu, buộc dây gai kỹ càng, không nặng nhọc gì cho lắm, nhưng... lỡ một cái là... nguy hiểm hơn cả một thùng thuốc nổ đấy. Đây nhé: ví dụ, đặt bước chân đúng một chỗ đất bùn trơn trượt chẳng hạn, loạng choạng, thùng các-tông chao mạnh một cái. Đúng lúc đó, gặp người quen biết, đồng thời "ông Nghị" ở trong hộp tôi bị lắc mạnh, đột ngột thét lên: "Hãy cắt cổ nó, hãy cắt cổ nó!..." Ui chao! Lúc đó chắc tôi chỉ còn một nước là độn thổ. Cũng may là từ nhà Mai-Điền băng qua bãi cỏ, tôi nhẹ nhàng cắt bước, hai tay thận trọng bưng cái thùng đựng ông Nghị, chẳng hề chạm trán với một ai. Nhưng khi đi tới quãng đường tráng nhựa dài khoảng bốn trăm thước, sắp sửa rẽ vào đường tắt qua bãi tha ma để về khu Trí và tôi ở thì phải cẩn thận lắm mới được. Trong lòng chỉ nóng muốn về tới nhà Trí sớm phút nào hay phút ấy để xem anh và Khiết đi đường có gặp rắc rối gì không và đã về tới Phòng Thí Nghiệm chưa. Thực tình, chạm trán ai ở giữa đường tôi cũng không ngại, chỉ ngại nhất là gặp... má tôi.

Đi được một quãng kha khá, chợt ngẩng đầu lên, tôi hơi choáng người khi nhận ra là đã tới trước cửa nhà thầy Linh, Hiệu Trưởng trường tôi và Trí. Thầy Linh đứng ngay trên bậc hè dưới mái hiên cùng với một ông khách và một bà khách nữa. Nhác trông thấy tôi, thầy vui vẻ lên tiếng gọi:

- A! Chiêm! Đi đâu về thế, con?

Hai chân tôi tự động bước nhanh trong khi thân mình hơi ngả, đầu cúi xuống thật thấp để chào thầy Hiệu Trưởng. Hai cánh tay tôi run lên như cặp lò-xo bị bật chốt. "Ông Nghị" đã cựa quậy lạch xạch trong thùng. Chưa hết run, tôi đã nghe thầy Linh gọi to:

- Này, Chiêm! Đứng lại một chút coi! Để thầy giới thiệu với ông bà đây đã nào!

Chết rồi! Dù muốn dù không, tôi cũng phải dừng bước, đợi lệnh thầy. Ngay đến thầy giáo hướng dẫn, gần gũi với tụi tôi hàng ngày thân mật như thế, Trí và tôi còn chưa dám trái lệnh, huống hồ là thầy Hiệu trưởng.

Thầy Linh nhanh nhẹn bước tới, ông bà khách kèm sát hai bên:

- Trò Chiêm! Thầy giới thiệu với con: đây là thầy Cần. Thầy Cần sẽ thay thế thầy Võ, giáo sư hướng dẫn của con, sau vụ nghỉ hè này đây. Thầy Cần thích gặp mặt một vài trò thuộc lớp thầy sẽ phụ trách lắm đó.

Trong lòng tôi âm thầm kêu khổ. Trong trường hợp công tác hiềm nghèo thế này, gặp ai chẳng gặp lại chạm trán ngay với... giáo sư hướng dẫn, nhất là giáo sư mới đổi về, chưa biết hiền dữ ra sao thì thật đúng là... chết một cửa tử rồi còn gì.

Thầy Cần reo lên vui vẻ:

- Thế nào trò Chiêm? Nghỉ hè vui chớ! Sang năm cố học nghe!

Rồi thầy quay lại giới thiệu tên học trò mới với bà vợ. Bà Cần tươi cười, cất tiếng nói trong vắt:

- Trò Chiêm ồm cái thùng gì mà to thế? Có nặng lắm không, hả?

Thôi chết tôi rồi! Chưa kịp sợ hãi đã thấy bà vợ giáo sư Cần nhẹ đưa bàn tay thon nhỏ trắng muốt lên xoa xoa trên mặt thùng giấy. Tim tôi đập như muốn vỡ lồng ngực luôn. Đôi mắt tôi tròn trũng, nếu lúc đó soi gương chắc phải là ngổ lăm. Thấy vậy, người thiếu phụ trẻ đẹp lại bật cười như nắc nẻ:

- Coi! Coi! Thùng đựng gì thế trò Chiêm?... Chắc có cái gì bí mật lắm nên trò mới nhẹ nâng như nâng trứng ấy hả ...? Hí, hí!

Giật nảy người, tôi thối lui một bước cho chiếc thùng đựng "ông Nghị" khỏi đụng tay bà. Nếu không nó "nổ" một cái thì nguy. Miệng tôi lắp bắp:

- Dạ, thưa... thưa... đây là một cái máy bay đó thôi ạ!

Trong lúc cuống quýt, tôi trả lời đại như thế mà chẳng kịp suy nghĩ. Giờ đây xét lại thì câu trả lời đó kẻ cũng không sai mấy. Và tôi tìm cách tháo lui thật nhanh:

- Thưa hai thầy và bà cho con xin phép về kéo ở nhà chờ cơm.

Thầy Cần lại cười vui:

- Ủ, ừ! Thôi trò về đi! Trò Chiêm ngoan lắm! Được biết học trò tương lai của lớp thầy, thầy vui lắm. Thôi về ăn cơm đi. Tốt lắm. Hà! hà!

- Kính hai thầy! Kính bà!

Và tôi quay ngoắt đi, bước thật nhanh. Vẳng theo gió, tiếng bà Cần léo nhéo:

- Học trò của các anh coi dễ thương quá!

Rồi tiếng thầy hiệu trưởng:

- Anh chị sẽ thấy học trò tôi tại khu Ba Chuông này, hầu hết đều ngoan ngoãn học giỏi và làm việc chăm chỉ lắm...

Ngay lúc đó, tôi vấp mũi giày trúng một cục đá trên vỉa hè. Lập tức ông Nghị hét toáng lên:

- Thằng cha đó có thuốc lá không đây hả?

Chẳng hiểu thầy Linh, thầy Cần và bà vợ có nghe tiếng câu nói quái ác đó không? Và nếu nghe được, các thầy, cô sẽ nghĩ sao? Tôi hoảng hồn chẳng dám nghĩ ngợi lời thôi gì nữa, cứ thế co cẳng cầm đầu chạy một mạch không dám quay cổ lại.

Rõ khổ! Vừa tránh khỏi vò dừa lại gặp ngay vò dừa. Đúng lúc sắp bước vào lối cửa sau nhà Trí, tôi bỗng đụng đầu ngay với Tâm Sút. Chợt thấy bóng tôi, thằng nỡm này đã gọi ầm lên:

- Ê hê! Chiêm! Chiêm!

Không muốn để Tâm Sút nghi ngờ rắc rối gì, tôi bắt buộc phải dừng chân. Tâm Sút nhìn tôi trừng trừng, giọng nói của nó ngạc nhiên:

- Ô, lạ quá! Sao mày đã lại ở đây rồi? Rõ ràng tao vừa thấy mày đi với thằng Trí phía cửa trước nhà nó mà!

Thôi nguy quá! Thằng Tâm Sút chắc hẳn đã trông thấy Khiết đi với Trí, và nó đã làm Khiết là tôi rồi.

Tội phải giả bộ thần nhiên:

- Ô đúng rồi! Tao vừa đi với Trí, xong đi vòng lại phía cổng sau này đây! Tao chạy nhanh ghê lắm! Bộ mày không biết sao?

Tâm Sút gật gù nhưng có vẻ nghi ngờ:

- À thế đây! Ghê nhỉ! Mày chạy nhanh hơn cả xe đạp của tao kia à! Tao đạp xe đâu có đỡ, hả Chiêm?

Mà mày lại còn có cả thì giờ thay quần áo khác nữa chứ!

Kệ Tâm sút cũng có óc nhận xét khá tinh vi. Bí quá hóa liều, tôi liền "hù" nó một châu để đánh trống lấp phứa đi:

- Thế đã ăn thua gì! Tao còn làm được nhiều cái "ác" hơn nhiều. Không "bết" như mày đâu!

Dứt lời, tôi quay đi thật nhanh để kệ Tâm Sút chưng hửng đứng ngây người, mồm há hốc, đôi mắt tròn tròn bên cạnh chiếc xe đạp của nó. Dọa cho nó bị một phen điên người, tôi khoái lăm. Cái thằng Sút này là rắc rối ghê hồn.

Mấy phút sau, tôi đã về tới nhà kho để dụng cụ làm vườn nhà Trí. Anh và Khiết đã về tới nơi trước tôi có tới 10 phút. Khiết đưa mắt quan sát gian Phòng Thí Nghiệm. Về khâm phục hiện rõ trên nét mặt.

"Sếp" tôi đang hân hoan chỉ dẫn cho Khiết các dụng cụ khoa học thiết trí trong đó thì chuông điện thoại reo vang. Trí nhắc ông nghe trong khi tôi quay ra giúp Khiết tháo giây mở thùng đem ông Nghị kết Phi Châu ra.

Tiếng người nói trong ông nghe của Trí vang lên lồng lộng:

- Chính 1 đây hả? Đi đâu mà mất tầm mắt hút mại bây giờ mới mò về thế?

Nguy quá! Đúng bà Năm Răng, vị nữ quản gia rất khó tính của nhà Trí. "Sếp" CT1 láy mắt nhìn tôi:

- Dạ, dạ, cháu đi chơi với Chiêm chút xíu đó mà, dì Năm!

Giọng nói của vị nữ tướng này luôn luôn khiến tôi nổi da gà:

- À, à! Đi chơi với Chiêm hả? Thế Chiêm cũng ở đó hả? Bảo nó về ngay! Đàng nhà đang đợi về ăn cơm đó! Liệu mà về mau lên! Còn Chính cũng xuống ăn cơm đi chứ! Đợi cái gì nữa? Cơm dọn có tới hơn nửa giờ rồi đó!... Hừ! Không hiểu cháu làm cái gì mà suốt ngày cứ chúi đầu ở trên đó chứ? Thế nào cũng có ngày!...

- Cậm mồm!

Chết rồi! Đúng lúc đó, ông Nghị được tôi và Khiết đem từ trong thùng ra, ngoác mồm thét lên chát chúa hai tiếng: "Cậm mồm". Trí và tôi tái mặt, miệng há hốc, hai mắt tròn tròn vo đứng ngây như tượng gỗ. Không khí trong phòng Thí Nghiệm của hãng Thám Tử tư CT2 im lặng nặng nề. Khiết thấy hai đứa tôi trong tình trạng như vậy cũng ngơ ngẩn ngạc nhiên không dám cả thở mạnh. Nhưng chỉ mấy giây sau, "sếp" tôi đã chông chênh được ngay. Anh giả bộ:

- Dạ, dạ! Thưa dì Năm bảo gì cháu ạ! Cháu có dám nói gì đâu mà dì Năm la "cậm mồm"? Dạ, thưa dì Năm cháu... cháu... vâng! Cháu xuống ăn cơm liền đây ạ!

Tiếng bà nữ quản gia:

- Úa! Dì có nói "cậm mồm" hồi nào đâu?... Sao kỳ vậy?

"Sếp" tôi miệng lạnh lăm:

- Dạ, thưa dì Năm! Cháu nghe rõ ràng dì Năm quát bảo cháu "cậm mồm" mà dì Năm!

Qua ông nghe của Trí, không nghe tiếng bà Năm Răng nói gì nữa, nhưng tiếng thờ hồn hên của bà nghe rõ rệt như ông bề lò rèn. Gần phút sau mới nghe bà... rít lên giận dữ:

- Chính dì cũng nghe tiếng ai quát: "câm mồm" và dì tưởng là cháu nói đó chứ!

"Sếp" tôi kêu toáng lên:

- Dạ đâu có, đâu có! Dì Năm! Có bao giờ cháu lại dám nói hồn với dì Năm như vậy đâu. Ngay cả khi ngủ mê, cháu còn không dám nói vậy huống hồ... là lúc thức, phải không dì Năm?

Tiếng bà Năm lầm bầm:

- À, nếu vậy thì lạ quá nhỉ? Thật tình dì cũng không còn hiểu vì sao nữa chứ!

"Sếp" tôi liền lau giải thích:

- Vâng! Nếu thế thì chắc ở đâu họ cấm giây lộn rồi đó dì Năm. Để cháu sẽ đi coi lại coi. Thôi để cháu báo cho Chiêm biết nhà đang chờ cơm nghe dì Năm. Và cháu xuống liền đây dì Năm à!

Dứt lời, Trí gác ông nghe. Anh đưa mắt nháy chúng tôi, mỉm cười tình quái:

- Thoát hiểm rồi, may quá! Cứ biết là thoát hiểm được bữa nay cái đã. Rồi ra hậu xét! Bà dì tôi chưa chịu để yên chuyện này đâu. Thế nào bà cũng điều tra tìm hiểu cho coi. Thôi được, cứ biết thế đã. Có gì sẽ tính sau. Thôi, Chiêm! Bây giờ thay quần áo lẹ đi rồi về kéo nhà đợi cơm. Minh cũng phải xuống ăn cơm đây. Khiết chịu khó ở trong này chờ tui tôi. Đừng buồn nghe. Tình thế bắt buộc chúng ta phải như vậy, nghe Khiết! Tui này ăn lẹ lắm. Ăn xong, sẽ đem đồ ăn tới cho Khiết! Trong khi chờ đợi, Khiết thay quần áo rồi nằm nghỉ đi. Nhớ cho ông Nghị mấy hạt gạo trộn trứng nghe!

Trí và tôi trèo xuống. Hai đứa dừng lại trước cửa nhà kho. Trí bảo tôi:

- Tôi muốn lục tìm trong cái rương và cái ba-lô của Khiết. Bức mật thư chắc chỉ cất giấu trong một đồ vật vĩnh của ba má Khiết mà thôi chứ chẳng ở đâu xa, Chiêm phải giúp mình một tay mới được. Ăn cơm xong, đến liền nghe!

Khi về đến nhà, một sự việc xảy ra khiến tôi khẽ giật mình lo ngại cho chương trình hành động của tôi và Trí. Nguyên do là ba má tôi sửa soạn đi Vũng Tàu thăm chị An hiện đang nghỉ mát tại trại Hè ngoài đó. Nếu là ngày thường, được đi Cấp với ba má, tôi đã sướng phát điên lên. Nhưng trong trường hợp này, tôi chẳng muốn đi chút nào. Việc điều tra của hãng còn bừa ra đó. Tôi liền viện cớ phải đi đưa báo và kiêm thêm khách hàng mua báo tháng để dự cuộc thi ăn giải thưởng của Tòa Soạn. Rốt cuộc, ba má tôi đã thông cảm, cho phép tôi được ở lại khỏi phải đi, nhưng với điều kiện là tôi phải qua ở bên nhà bà Bích Tâm trong hai ngày ba má tôi đi vắng.

Má tôi quay số điện thoại nói với má Trí về chuyện xin gởi tôi hai ngày, thời gian các cụ đi vắng. Bà Bích Trâm vui vẻ nhận lời ngay.

Ăn cơm xong, tôi sốt sắng liệng bộ Pi-da-ma vào cái sắc vải dày, bàn chải, thuốc đánh răng. Quay ra chào ba má xong, tôi lướt nhanh xuống bếp, quơ lẹ mấy hộp cá, thịt, một miếng "bơ" lớn và 5 quả trứng gà.

Khi đến nơi, đã thấy Trí trong Phòng Thí Nghiệm. Anh chỉ ngẩng lên chút xíu gật đầu chào tôi rồi lại cúi ngay xuống: anh đang lúi húi đóng một cái chuông "hãm thanh" cho ông Nghị. Tôi im lặng, tôn trọng sự làm việc của anh. Chuông đóng xong, tôi giúp Khiết "bung" ông Nghị vào nhà mới.

Trí quay nhìn Khiết:

- Nào, bây giờ Khiết cho tôi và vị phụ tá đây lục soát cái rương quý của Khiết, cái rương của ba má để lại cho Khiết đó!

Chú bé mồ côi sốt sắng gật đầu:

- U, lục soát đi! Phải đây!... À, nhưng mà Bình-Be và tôi cũng đã lục tìm kỹ lắm, thọc cả que sắt vào từng khe rương, móc máy từng lỗ khóa, nẹp đồng, mà cũng không thấy gì hết mà.

- Tui này muốn lục soát một lần nữa, may ra... Vậy Khiết bằng lòng không?

- Bằng lòng chứ! Và mình chỉ cầu mong Trí và Chiêm tìm ra được cái giấy quý hóa ấy của ba mình.

Có cái đó mới mong chống lại tên Đồ-văn-Tề được.

Từ lúc về tới Phòng Thí Nghiệm cho đến bây giờ thấy Khiết vui mừng đã tưởng nó quên đi niềm sợ hãi âu lo. Giờ phút này, nhắc đến tên Đồ-Tề sắc mặt Khiết lại lộ vẻ kinh hoàng y như lúc bị tên Dậu ghê bắt cóc hụt vậy.

Trí nhẹ tay kéo cái rương ra giữa nhà. Cái rương không lớn lắm, nhỏ xinh lạ dạng khác, nhưng chỗ bụng phình ra, nẹp và 8 đầu góc bịt đồng dày sáng loáng coi bộ rất chắc chắn. Hai quai, chỗ tay xách cũng làm bằng đồng nhẵn nhụi. Ngay chính giữa quai xách là một cục tròn bằng đồng. Tôi cúi xuống nhìn kỹ: cục đồng đó chạm trở thành hình một cái mặt, một cái mặt chú hề trong gánh xiếc, miệng rộng cười toe toét.

Tiếng nhỏ Khiết:

- Phù hiệu gánh xiếc của ba tôi đây! Ba tôi thuê thợ bạc làm một lô mặt hê đó lắp vào mọi thứ đồ dùng của ông: khuy áo, đầu "ba toong", ổ khóa giầy lưng, ổ khóa va li, đủ thứ..., cái gì cũng lắp cái đầu chú hê riều vào. Mặt chú Bình-Be đây!

Đúng như lời Khiết nói. Các đồ lặt vặt trong rương, cái nào cái nấy đều có mặt hê riều Bình Be cả. Sau khi lục soát hơn một tiếng đồng hồ, tôi và Trí đã mệt nhoài. Kết quả: không thấy bức mật thư đâu cả.

Khiết nét mặt buồn rầu, đặt bước đi đi lại lại trong gian phòng thí nghiệm. Thấy Trí phui tay đứng lên, nó sán lại gần:

- Sao, Trí? Không thấy gì sao?

"Sếp" tôi lắc đầu. Nhỏ Khiết quay nhanh mặt ngó ra chỗ khác. Một lúc sau, nó mới trầm trầm cất tiếng:

- Giá tôi đừng bỏ chú Bình Be và thím bà Chúa thì phải. Tội ghê! Tên Đồ-văn-Tề mò đến mà không thấy tôi ở đó, chắc thế nào nó cũng tra khảo chú thím ấy thì tội nghiệp quá đi. Thằng đó ác lắm. Nó dám đánh đập hành hạ vợ chồng chú cho tới khi khai ra chỗ trốn ẩn của tôi mới nghe đó.

Trí:

- Đừng lo chuyện đó nghe Khiết. Tôi dám chắc là Bình-Be và Bà Chúa đủ sức chống lại tụi Đồ Tề mà.

- ... Ồ, kia! Hơn 4 giờ chiều rồi kìa, CT3!

Tôi vội vàng:

- À, vâng, "sếp"!

Trí tiếp:

- Đến giờ đi đưa báo rồi đó, CT3! Và chớ quên vị thân chủ mới nhất của CT3 đó nghe!

- Yên chí! Quên sao được, sếp!

- Tôi đã viết xong bản tin tức đề CT3 thông báo cho ông Bình-Be rồi đây: "Tàu thủy đã tới bờ, không bị sóng gió gì cả". Đó, như vậy lỡ ra tờ báo có sa vào tay địch, tụi chúng cũng không thể khám phá ra chỗ trốn của Khiết đâu, nghe!

Sa vào tay địch! "Sếp" tôi sao cứ hay có cái lối nói nghe mà phát ớn.

Trí lại nói tiếp:

- CT3! Viết ngay bản tin tức đó vào trang 2 của tờ báo. Khi đến nơi, đặt ngay nơi khe cửa nhà Bình-Be ấy, nghe! Và nhớ lật tấm sơ dừa chùi chân xem có gì ở dưới không? Thôi lên đường đi! Tụi này nóng ruột chờ tin lắm rồi đây! Đi, đi... và chúc may mắn nhé!

Đứng dậy, sửa soạn bước ra mà lòng tôi se lại. Trước hết, tôi rẽ qua về nhà lấy xe đạp rồi đạp lên tòa soạn Chuông Vàng lãnh phần báo vẫn dành riêng cho tôi. Ông quản lý nhận tờ cam kết mua báo tháng do ông Bình-Be ghi hồi sớm mai, điền vào sổ lớn và khen tôi hết lời.

Tôi lại đạp xe đi đưa báo một vòng, phóng lên cả Thủ Đức rồi trước khi đạp về, tôi vòng lên nhà Mai-Điền. Xe bon bon trên con đường vắng dẫn tới chỗ của ông Bình-Be thì đồng hồ tay của tôi đã chỉ gần 6 giờ chiều. Con đường này, đối với tôi đã có vẻ quen thuộc lắm. Trước mặt và đằng sau cũng như hai bên vắng hoe, không một bóng người. Tôi đang hoảng giở rộng tờ báo, lấy bút chì ghi lẹ vào trang 2 bản thông tin bí mật của xếp CT1. Bốn bên vẫn im lặng... im lặng... một cách khác thường khiến trong lòng tôi cảm thấy hơi lo. Đột nhiên, có tiếng chó sủa inh ỏi. Đúng tiếng sủa của con Lát-Si, tiếng sủa càng dữ bao nhiêu tôi lại càng thấy yên tâm bấy nhiêu. Xuống xe, tôi tiến đến, lẹ làng đặt tờ báo, luôn một nửa vào khe cửa, kế bên tấm sơ dừa. Quái! Sao chẳng thấy bóng dáng ông Bình-Be và bà Chúa đâu cả? Đặt tờ báo xong, tiện tay tôi nhắc ngay tấm sơ dừa: một tấm giấy trắng nhỏ gấp tư nằm ngoan ngoãn trên mặt đất.

Chợt cảm thấy toàn thân nổi da gà, tôi quơ tấm giấy thật lẹ. Một tiếng động từ phía trong nhà khẽ vang lên khiến tôi giật nảy người. Ngẩng phắt đầu lên: khuôn mặt hê riều của ông Bình-Be xuất hiện nơi một ô cửa sổ tầng nhà dưới. Ông Bình-Be tươi cười, giơ một tay ra hiệu cho tôi biết là mọi sự bình yên cả. Trong lòng nhẹ nhõm, tôi nháy mắt cho ông hê tỏ ý đã hiểu rồi dắt xe đạp lui ra. Thận trọng đề phòng vốn là đức tính chung của nhân viên hạng CT2. Dắt xe đạp đi bộ một quãng xa, tôi mới mở bản tin moi từ dưới tấm sơ dừa ra, liếc mắt lăm nhậm đọc: "Không một khách lạ viếng thăm. Tình hình yên tĩnh". Vững bụng, tôi nhảy phóc lên yên xe, cầm đầu đạp. Đột nhiên, quang cảnh trước mắt khiến trông ngược tôi đập thình thịch. Một chiếc xe hơi từ phía Ba Chuông lao tới. Chiếc xe hơi màu xanh, mui trần, chạy thật nhanh, hốt lên một đám bụi mù. Cẩn thận, tôi cho xe đạp ôm sát lề bên phải. Nhưng khi đến gần chiếc xe bốn bánh chạy chậm hẳn lại. Nhờ xe không mui, tôi trông rõ người ngồi bên trong. Ô lạ! hai người ngồi xe cũng nhìn tôi đăm đăm. Người lái xe mập ừ, mặt tròn vành vạnh, mặc một cái áo sơ mi

màu vàng cam, đầu đội mũ phớt trắng. A! cái ông này, lần đầu tiên tôi mới thấy, chẳng biết ông ta là ai. Người ngồi bên cạnh ông ta vóc dáng gầy ốm tong teo, mặt mỏng dài và cong như cái lưỡi cây. Không nhìn rõ mặt nên chẳng rõ là người nào, nhưng bộ áo quần gã mặc trên người có vẻ quen lắm: sơ mi đen, mũ đen... Thôi đúng rồi! Tên Dậu ghê!... Sau khi lướt qua trước mặt tôi, chiếc xe hơi lại gia tăng tốc lực phụng vút đi. Tôi quay mặt lại ngó theo. Quả nhiên tôi đoán đúng: chiếc xe tới gần chỗ rẽ liền thẳng gấp, bánh rít lên ken két và mũi xe từ từ... hướng vào phía nhà Mai-Điên.

1
Người nhà Trí vẫn gọi anh bằng tên thật: Chính. Coi Đồng Tiền Giả.

CHƯƠNG 6 - ĐÊM ĐÈN BÁO ĐỘNG

Tin tức quan trọng do tôi đem về đã khiến Trí và Khiết ngây người bối rối. Nhỏ Khiết xoắn hai bàn tay vào nhau:

- Trời ơi! Biết thế tôi đừng bỏ mặc chú Bình-Be và thím bà Chứa thì có phải chú thím ấy đỡ lo không. Trí cũng bần khoản không kém. Anh đưa mắt ngó Khiết đăm đăm, lo lắng vô cùng khi thấy thằng nhỏ hoang mang đến mức đó. Một lúc sau, không chịu đựng nổi nữa, Khiết nói gần như khóc:

- Thôi! Tôi yê với chú Bình-Be nghe!

Trí đứng phắt lên:

- Điên à? Khiết điên rồi hạ Khiết? Khiết bỏ về là mọi sự hỏng hết đấy! Tụi này cần phải được rảnh tay để hành động chứ! Mà muốn được rảnh tay thì Khiết phải ở một chỗ an toàn, tức là ở đây, Khiết thấy rõ chưa? Chúng mình, giờ đây chỉ còn mỗi cách cuối cùng là tìm bằng được bức mật thư của ba Khiết mới mong tố cáo các việc làm ám muội bất nhân của tên Tê được. Đèn mai, tôi sẽ tiếp tục lục soát trong cái rương này, và chúng mình phải chịu khó ở yên trong nhà chờ đèn chiều coi tin tức của chú Bình-Be và bà Chứa ra sao đã. Bây giờ đừng có dại mà lang bang mò đến nhà Mai Điền. Nguy lắm! Để Khiết phải lo lắng hoang mang, tôi cũng buồn quá, nhưng không thể làm gì khác hơn được. Cứ bình tĩnh, nằm nghỉ đi, nghe Khiết!

Qua điện thoại, trên bàn làm việc của Trí lại có tiếng của ông Bích-Tâm gọi chúng tôi xuống ăn cơm. Sau khi căn dặn Khiết đừng có vén "ri-đô", Trí quay ra trèo xuống. Tôi cũng vội vã nổi gót anh.

Bữa cơm thật ngon, lại có bánh bông lan phết kem ăn tráng miệng nữa. Phải công nhận bà Năm Ràng tính nết tuy có phần nào rắc rối, nhưng tài làm bếp của bà thì đúng là nhất rồi.

Ăn xong, Trí và tôi chỉ nóng ruột lên phòng Thí Nghiệm chơi với Khiết cho nó đỡ buồn. Rủi quá, bữa đó không hiểu sao, ông Bích-Tâm xưa nay vẫn nổi tiếng là chỉ mở miệng nói những khi nào cần thiết, lại hứng trí kể chuyện "ơn đền oán trả" trong tác phẩm trứ danh "Kịch-Tôn-Sơn Bá Tước". Câu chuyện hay thật, nhưng hai anh em chẳng còn tâm trí nào để theo dõi. Liếc nhìn đồng hồ tay: tám giờ tối. Bỗng chuông điện thoại reo vang, may quá! Ông Bích-Tâm đứng dậy tới bên bàn, nhắc ông nghe. Trí liếc nhanh mắt cho tôi. Hai anh em quay lại xin phép má Trí để lên phòng Thí Nghiệm.

- Được rồi! Má cho phép. Hai anh em đi đi. Nhưng liệu mà đi ngủ sớm đó, nghe. Các con có vẻ mệt mỏi lắm rồi đấy!

Trí và tôi mừng rỡ quay ra. Trí nói to:

- Ê, Chiêm! Ra ngoài chờ tôi một lát. Tôi uống miếng nước đã.

Và hạ thấp giọng, anh tiếp:

- Chờ tôi tại cửa sổ dưới bếp!

Tôi liếc nhanh mắt dòm chừng bà Năm Ràng. Bà Nữ tướng quản gia này đang ngồi nhận xét, phê bình với má Trí các việc làm kỳ quái của Trí tại gian gác tầng trên gian nhà kho. Bà Bích-Tâm im lặng ngồi nghe, miệng mỉm cười âu yếm. Từ lâu, bà đã biết cái tật kỹ càng khó tính nhưng lại rất chu đáo trung thành của vị nữ quản gia này. Nụ cười triu mến khoan dung của má Trí khiến chúng tôi yên dạ.

Nhanh như con sóc, nhảy nhẹ mấy bước, tôi đã tới bên cửa sổ nhà bếp. Chẳng hiểu Trí bảo tôi đứng chờ ở đó làm gì. Mọi sau mới hiểu ý định của anh. Thì ra anh nhờ tôi tiếp một tay trong việc lấy đồ ăn cho Khiết. Trí chuyển qua ô cửa sổ và tôi đỡ ngay lấy một chiếc đĩa tây trên có nửa chiếc bánh bông lan và một chiếc bánh kem ngọt lừ còn nguyên cả cái.

Tiếng Trí thì thào trong bóng tối:

- Cầm chắc nghe, Chiêm! Mau lên!

Dứt lời, đã thấy anh nhảy nhẹ qua cửa sổ sập tới bên tôi.

Khiết đói bụng nên ăn ngon miệng lắm. Ông Nghi cũng đậu trên cành "ngồi" dự tiệc. Ông ngón từng miếng bánh bông lan bự, cái đầu nghiêng ngả, đôi mắt nhấp nháy tinh ranh không để đâu hết. Chưa hết! Nuốt xong một phần bánh to, "ông" lại ngoắc mỏ đòi "hút xì gà". Vẫn cái giọng khàn khàn như người ngạt mũi.

Trí loay hoay với cái rương đồ của Khiết. Anh nhẹ tay nhắc ra từng món đưa lên mắt nhận xét thật kỹ, mẫu giấy kèm trên tay không ngớt cạy từng cái khe. Kết quả vẫn là con số "không" buồn nản.

Vừa dậy xong nắp rương, chợt nghe chuông điện thoại reo. Lại tiếng the thé của bà Năm gọi ra lệnh cho hai anh em, Trí và tôi mau xuống đi ngủ.

Trí:

- Vâng, vâng, dì năm, chúng cháu xuống liền đây!

Tưởng thế là yên chuyện, nào ngờ, tiếng bà nữ tướng nghe còn khiếp hơn:

- Này, Chính! Còn nữa cái bánh bông lan và nguyên cái bánh kem đi Năm để trong trạn đâu? Hay đĩa nào đã ăn rồi thì cũng nói cho đi biết chứ!

- Dạ, đâu có, dì Năm!

- A, thế thì lạ quá nhỉ?... Nguy quá! Vậy có lẽ mấy thằng ranh nào bên hàng xóm tinh nghịch chạy qua vườn, lên vào lấy ăn đây! Hừ! Cái này... cái này, phải báo cho Cảnh Sát để họ truy cho ra mới được. Tức quá!

Trí nháy mắt cho Khiết:

- Thôi mà, dì Năm! Chắc có tay nào đói bụng, kiến bò dữ quá, vớ được bánh của dì Năm đang ngon lành đánh chén đó dì Năm. Thôi, có đáng gì, dì Năm bỏ qua đi nghe, dì Năm!

Dứt lời anh gác ông nghe, rồi nhìn Khiết:

- Thôi, tụi này phải xuống đi ngủ, nghe Khiết! Và Khiết ăn xong cũng liệu đi nằm cho khỏe. Cái giường tốt và êm lắm đó!

Khiết ngơ ngác nhìn quanh, miệng lẩm bẩm:

- Giường? Giường nào nhỉ? Có thấy cái giường nào đâu kìa?

Không nói một tiếng, Trí tiến lại bàn giấy anh vẫn ngồi làm việc hàng ngày, đưa tay xoay xoay một cái núm gì trên mặt bàn mà chúng tôi cứ đinh đĩnh là lọ mực. Trước hai cặp mắt ngạc nhiên quá sức của Khiết và của tôi, một mảng vách gỗ trong phòng Thí Nghiệm chợt nhúc nhích rồi nhẹ nhàng lật xuống, hai bên có hai sợi giây cao su lớn kèm chắc chắn. Một lỗ hồng lộ ra trông như cái đáy hộp không lộ có nệm mút bọc vải trắng tinh. Đúng là một chiếc giường con, kiểu giường ngủ xinh xinh ta thường thấy trên các toa xe lửa hạng nhì và hạng nhất chạy đường Saigon-Dalat.

Trí mỉm cười nhìn Khiết, tay không ngớt ấn và xoay mấy cái nút nhỏ trên mặt bàn:

- Khiết có thể yên trí! Ngoài cái giường nằm rất êm kia, còn cả một hệ thống báo động rất tối tân để phòng kẻ gian nữa. Hệ thống báo động này hoạt động nhờ mấy đường giây kèm nhỏ như sợi tóc tôi bố trí sẵn chung quanh căn kho dưới nhà. Dịch lên vào, vô tình chạm đến những đường giây thép bí mật đó sẽ tác động vào một cái chuông nhỏ ở đầu giường Khiết, đồng thời khiến bóng đèn con trên mặt bàn này nhấp nháy báo động liên hồi. Khiết đã hiểu chưa nào?

Tiếng nói chú bé mồ côi vẫn còn run:

- Hiểu... hiểu rồi! Nhưng liệu tên Đồ-Tê đã dò ra chỗ trốn của tôi chưa và có thể y mò tới đây đêm nay không?

Trí thẳng thắn nói ngay. Và lời nói thẳng của anh, trấn an Khiết đâu chẳng thấy, trái hẳn thế, càng khiến Khiết toát mồ hôi lạnh:

- Cũng chưa biết được. Hằng của tụi này thường hay gặp nhiều chuyện bất ngờ, tùy cơ ứng biến, lăm phen nên cũng đã quen rồi. Cần dặn Khiết một điều là nếu có dấu hiệu báo nguy thì chớ có hoảng hốt, nằm đâu cứ việc nằm đó, yên trí. Tôi cũng có một cái đèn báo động trên phòng ngủ nhà trên. Có động dụng gì là tôi biết ngay, chạy xuống với Khiết liền.

Trí dứt lời, cùng tôi khép cửa gian phòng Thí Nghiệm xong, leo cầu thang, trèo xuống, để Khiết ở lại. Sắc diện nó lộ vẻ lo lắng trông tội nghiệp vô cùng.

-Không sao đâu, CT3! Một quá rồi cậu chàng cũng phải lặn ra ngủ khò mà, lo gì!

Liếc nhìn quanh, tôi thấy nét mặt "xếp" vẫn vô cùng bình tĩnh thản nhiên. Vào tới phòng ngủ, sau khi kéo kín màn gió, anh cầm giây điện nối liền hệ thống báo động dưới phòng Thí Nghiệm truyền vào đằng sau cái radio cũ nhưng rất xinh đặt trên bàn ngủ.

Trí kéo chăn lên tận cổ:

- Thôi được! Có sự gì xảy ra tại nhà Mai Điện, ngày mai sẽ biết, CT3! Mình mong sao ngày mai, khi đến nhà Mai Điện đưa báo, CT3 không đến nỗi bị gặp tại đó... toàn xác chết nghe!

Dứt lời, Trí vói tay tắt đèn.

Sáng hôm sau, Trí lại tiếp tục lục lọi trong cái rương đồ của Khiết. Nhưng coi bộ cũng không có gì hứa hẹn cho lắm. Anh lại cẩn thận hỏi ý kiến Khiết trước khi đục mấy lỗ, trước khi soi thủng hai quai tay cầm và tháo rời hẳn cái đầu hệ riều ra. Kết quả: hai quai xách rỗng không, cái đầu hệ riều chỉ là một cục đồng tròn đặc, nặng chình chịch. Không một kẽ hở, không một khe nẹp nào khiến có thể hy vọng là nơi cất dấu bức thư bí mật được.

Ngoảnh đi ngoảnh lại, trời đã xế chiều, tới giờ tôi đưa báo. Năm giờ rưỡi, ở Thủ Đức về, xe đạp bon thẳng hướng nhà Mai-Điện, trong lòng tôi khắc khoải chẳng yên, chỉ lo đã xảy ra sự gì ghê gớm. Bốn bề vắng vẻ quanh hiu. Trong trang hai tờ báo tôi đã ghi sẵn bản tin tức để thông báo cho ông Bình-Be:

"Nhiệt độ bình thường. Không sốt".

Vừa xuống xe đạp, tôi đã cảm thấy ngay có một đám lông gì mềm mềm ướt sát cổ chân. Thì ra là con chó Lát-Si. Ngay lúc đó, lại nghe tiếng người gọi lớn:

- Lát-Si. Về đây! Về!

Bóng dáng ai như ông Bình-Be xuất hiện tại một góc sân nhà. Có phải ông Bình-Be đó không? Ồ, sao trông ông lạ quá khiến tôi không nhận ra được nữa chứ. Một miếng băng trắng lù lù nằm che kín gần hết cái trán rộng, một con mắt sưng húp đỏ au. Ông Bình-Be, nhìn kỹ thì đúng là ông thật rồi, hắt đầu ra hiệu cho tôi. Đoạn cúi nhanh xuống bồng con Lát-Si lên tay, ông quay quả bước vào trong nhà mất hút. Trong đầu óc sôi sục của tôi, nổi lên nhiều câu hỏi không lời giải đáp.

Tên Đồ-Tể đã mò tới đây? Và cả tên Đậu ghê? Liệng tờ nhật báo Chuông Vàng xuống bậc cửa, tôi đưa tay lật nhanh tám tờ dựa chùi chân. Bản tin tức đã ngoạn ngoạn nằm đó từ bao giờ. Quay ra, quơ tay đặt xe đạp, tôi rảo bước tiến ra ngoài lối đi. Một tiếng động khẽ từ phía trong nhà khiến tôi quay nhanh đầu ngó lại. Bà chúa Huyền-Trân tha thuốt lướt qua ô cửa sổ. Có thể chứ! May quá, hai vợ chồng ông Hề chưa người nào bị hại cả.

Nhảy phóc lên xe, đạp vun vút. Mấy phút sau, những căn nhà ở đầu khu Ba Chuông đã hiện ra. Thở một hơi dài thoải mái, tôi giở bản tin tức do ông Bình-Be viết:

"Khách đã tới thăm - Chúng tôi đã chơi trò hú tìm - Khách không tìm ra - Bỏ về thất vọng - Họ sẽ tới nữa".

Vậy là rõ ràng quá rồi. Khỏi cần Trí giảng nghĩa, Khiết và tôi cũng đã hiểu ông Bình-Be cấp báo tin tức gì rồi. Khiết mặt buồn xo, lẩm bầm:

- Không lẽ tụi mình cứ ngồi chết dí ở đây, không cựa quậy gì hết sao? Hai tên Đồ-Tể, Đậu ghê thế nào cũng còn trở lại. Và lần này nhất định tụi nó phải tra khảo chú Bình-Be và thím "bà Chúa" ghê gớm lắm chứ chẳng không đâu. Nguy quá!

Trí gật đầu:

- Đúng như thế! Cho nên, việc cần gấp là phải tìm ra bằng được bức mật thư của ba Khiết để lại. Tôi tìm kỹ lắm rồi đó. Chắc chắn không có trong chiếc rương đó đâu. Chúng mình thử đoán coi nó ở đâu đây chứ?

Không ai có ý kiến gì. Trí cũng lặng im, cau cau vầng trán rộng. Tôi biết anh lại đang suy nghĩ, tìm cách phân tích và tổng hợp, phương pháp lý luận anh vẫn thường dùng trong những trường hợp khó khăn. Thế rồi, suốt buổi chiều hôm đó, ba đưa tôi đều trầm ngâm suy tưởng. Không khí có vẻ nặng nề khó thở vô cùng. Do đó, đến giờ đi ngủ, tôi khoan thai thở ra như người trút được một gánh nặng.

Ngả lưng xuống giường, tôi díp mắt chìm vào một giấc ngủ thật ngon... Đột nhiên, trong cơn mơ, tôi thấy rõ ràng bị một đàn ong đông lắm đuổi đốt. Muôn ngàn cánh ong vỗ vù vù, vè vè, khiến tôi giật mình mở mắt... Trên bàn đêm của Trí, chiếc radio nhỏ xinh, như một tổ ong, phát ra tiếng sè sè, đồng thời một bóng điện nhỏ chớp nháy liên hồi. Trong gian phòng tối đen, nghe tiếng kệt giường, tôi ngoảnh sang, đã thấy Trí ngồi dậy từ bao giờ.

Tôi lấp bấp:

- Cái... cái gì vậy, Trí?

Trí quát khê:

- Dậy, dậy ngay, Chiêm! Mau lên! Báo động! Báo động! Có kẻ gian lén vào nhà kho dưới Phòng Thí Nghiệm rồi. Dậy mau!

Tôi cứng người, ngồi im như tượng gỗ. Trí đã đứng cạnh giường, mặc quần áo rất nhanh. Thoáng thấy tôi vẫn bất động, anh khê la, giọng bức bối:

- Ua, Chiêm! Kỳ không! Còn đợi gì nữa chứ?

Tôi giật thót mình, quơ vội cái quần tây xanh, mặc đại vào, quay ngược phía trước ra đằng sau, cứ thế cài thắt lưng, chạy theo Trí. Anh đã nhẩy tới gần cửa sổ. Sau khi lôi một chiếc thang dây vẫn giấu trong thùng sữa để dưới gầm giường ra. Trí gài móc sắt đầu thang dây vào một cái khoen bắt dính nơi khuôn cửa sổ từ hồi nào, rồi liệng cuộn dây ra ngoài không khí. Quay nhìn tôi, anh nói nhanh:

- Kiểm cái gì làm khí giới, Chiêm! Theo tôi! Lẹ lên!

Liếc mắt nhìn tay anh, đã thấy anh cầm chắc một chiếc đèn "pin". Tôi biết rõ chiếc đèn này đã được anh chế biến, làm thêm một nút bấm hình vuông. Bấm nút hình tròn: đèn sáng lộe trong đêm tối. Nhưng nếu bấm cái nút hình vuông, coi chừng đó! Địch thủ xó rớ đứng đúng đạo đạn ắt sẽ "xoi" ngay một tia hạt tiêu bột vào mắt mũi là hết đường chạy. Hứng chí, tôi quơ nhanh một thanh gỗ, a! Đúng là cái dùi đục, đồ nghề thợ mộc của Trí bỏ quên gần cửa sổ. Có khí giới trong tay, trong lòng tôi cảm thấy hết cả

run sợ, hăng hái theo anh treo xuống thang dây. Trong nháy mắt, hai anh em đã đặt chân trên mặt sân. Trí để một ngón tay lên miệng ra dấu cho tôi im lặng.

Bốn bề vắng vẻ tĩnh mịch. Bóng đêm bao phủ khắp chùng. Gió luồn trong tàng cây rú thét rùng rợn. Từ chỗ đứng, hai anh em trông khá rõ khuôn cửa nhà kho đựng dụng cụ làm vườn nhà Trí. Nhưng kẻ đó lại là bóng đêm đen đặc. Đỗ-văn-Tề, Đậu ghê có thể ẩn trong đó cùng với một tiểu đội đồng bọn nữa mà tinh mắt đến đâu cũng không thể nhìn thấy được.

Cửa sổ trên Phòng Thí Nghiệm tối om. Khiết đã nghe lời tôi và Trí, không để đèn sáng. Chắc giây phút này, thằng nhỏ đang run rẩy đứng chết sững giữa sân gác đợi chờ chúng tôi cứu viện.

Trí đứng dựa vào tường suy nghĩ. Tôi im lặng, cố tránh không gây tiếng động để trí óc anh được rảnh rang. Tôi vẫn biết chung quanh nhà kho, đêm nào Trí cũng căng một hệ thống dây kẽm nhỏ để phòng kẻ gian. Những sợi dây kẽm đó bị chạm đến sẽ tác động lên mấy cái bóng đèn ngầm báo hiệu là có kẻ gian đột nhập. Thế thôi! Còn kẻ gian đột nhập lỗi nào, đằng sau, phía trước hay phía hai đầu hồi nhà thì... chịu, không thể biết được.

Sau một cái tắc lưỡi, tôi nghe rõ ràng tiếng Trí:

- Thấy kẹ, tui mình lao tới nghe, Chiêm!

Tiếng nói vừa dứt, bên hông tôi đã bị cùi chỏ anh hích nhẹ một cái. Thế là hai anh em cúi lom khom, lách nhẹ sau những lùm cây trong vườn, nhắm hướng cửa nhà kho tiến tới. Trí lao đi thật lẹ, còn tôi, thật khổ vì cái quần mặc ngược, cử động hết sức khó khăn. Nhưng vẫn bám sát được anh không rời nửa bước. Tới cửa nhà kho, hai anh em nằm áp bụng xuống mặt đất, im lặng đợi chờ và... xả hơi.

Mấy phút sau, không nghe tiếng gì khác lạ. Trí nhòm đứng lên, rón rén đi men theo vách tường nhà kho. Cứ hai ba bước, anh lại dừng chân nghe ngóng, đôi mắt nhìn trừng trừng như muốn soi thấu bóng đêm.

Tôi lại bám riết lấy anh như bóng theo hình, thần kinh căng thẳng, tai vểnh lên, tóc gáy dựng đứng tưởng chừng như lúc nào cũng có thể bị xới dúi cui của tên Đậu ghê vậy.

Phút sau, chúng tôi đã mò tới lối bí mật để vào gian nhà kho. Trí đưa tay rờ chân vách gỗ. Anh đẩy một cái then bí mật. Một mảnh ván vừa người đi lọt nhích sang một bên. Anh bước vào gian nhà kho tối đen như mực. Tôi vừa dợm bước định theo vào chợt một vật gì lạnh và âm lướt sát ngay vào mắt cá chân. Lúc khác, chắc tôi đã thét lên một tiếng rồi. Nhưng giây phút này, sợ hãi làm tôi cứng lưỡi, miệng há hốc nhưng hét chẳng ra hơi.

Như người máy, đầu tôi cúi nhanh xuống... Thì ra... là con Lát-Si! Con chó khôn ngoan đang hình mũi, đôi mắt sáng xanh trong đêm tối, chớp chớp, cái đuôi lông xù phe phẩy như có ý đợi chờ. Nó đã nhận ra tôi là bạn của tiểu chủ nó.

Tôi khẽ gọi trí:

- Coi này, "Sếp"!

Trí quay ngoắc lại, chiếc đèn bấm chữa thẳng, ngón tay cái của anh nằm sẵn trên cái nút... vuông, sẵn sàng nhả đạn. Nhận ra con Lát-Si, anh trợn mắt ngạc nhiên. Chưa đầy phút sau, anh đã cười vui lên tiếng:

- Chắc con nôm này lò mò đến đây, đụng vào hệ thống giây kẽm báo động của tui mình đây. Chúng mình cứ đi thử một vòng coi lại, nhưng chắc không còn gì đáng lo nữa đâu, Chiêm!

Quả nhiên, không có gì khác lạ. Hai anh em bước vào trong nhà kho. Trí đưa tay đẩy một cái chốt ngầm dưới chân cột; lập tức cái cầu thang nhỏ bên trên đầu tự động tụt xuống, đồng thời sân gác lộ ra một lỗ vuông vừa người chui lọt.

Đúng như chúng tôi dự đoán, Khiết đang ngơ ngẩn đứng giữa phòng chân tay run rẩy, mặt mũi tái xanh. Trí vội vàng thuật sơ lại sự việc xảy ra và ra lệnh cho tất cả quay về đi ngủ lại để khỏi bị người trong nhà hỏi han lời thối... Chưa ai kịp thi hành, tôi đã nhanh chân tiến lại gần bên cửa sổ. Có lẽ tôi vẫn nơm nớp e ngại Đỗ-văn-Tề hoặc Đậu ghê bây giờ mới mò đến và đang rình rập đâu đây. Đưa nhanh bàn tay, tôi khẽ nhấc một góc màn gió, loáng tia mắt nhìn xuống bóng đêm trong vườn.

Mọi vật đều tối đen. Ngoài tiếng gió hú trong tàng cây, tiếng lá rơi rụng mặt đất kêu xào xạc, không còn gì khác lạ. Đột nhiên, phía cửa sổ nhà trên có ánh sáng lóe lên. Bất giác, tôi khẽ la:

- Trí! Trên phòng ba má Trí bật đèn kìa!

Hai anh em không nói không rằng, tụt cầu thang chạy như bay ra khỏi căn nhà kho.

Để con chó Lát-Si ở lại với Khiết, chúng tôi leo thang dây, treo vào phòng ngủ. Trí quay ra kéo thang dây lên, cuộn gọn lại nhét vào thùng sữa. anh tụt nhanh đôi giày vải. Tôi cũng cuống quýt làm theo. Có chân nhẩy nhanh lên giường, phút sau, hai anh em đã ngoan ngoãn nằm im trên nệm, chần chập lên

đến tận mạng tai, đành hoảng hốt.

Vừa đặt đầu lên gối êm, đã nghe ngoài hàng ba có tiếng chân người bước, rồi tiếng bà Bích-Tâm, má Trí:

- Chính, Chiêm ngủ chưa thế hả, hai anh em? Vừa rồi có cái gì vậy?

Hai đứa nín thinh không dám trả lời. Tôi nằm thật im, ti hí mắt nhìn ra. Cánh cửa khẽ kêu "clíc" một tiếng: bà Bích-Tâm nhẹ bước đi vào. Tiếng ngáy của Trí nổi lên đều đều. Tấm chăn mỏng nhô lên xẹp xuống khiến người nhìn yên trí là anh đã ngủ say lắm.

Lại có tiếng khép cửa, rồi có tiếng dép bước xa dần.

Ba phút sau, Trí đã nhôm dậy bật đèn sáng, cởi bộ quần áo ngoài. Tôi lẳng lặng làm theo anh, trong lòng mừng khắp khởi khi giải thoát được cái quần tây xanh mặc ngược. Hai đứa buồn ngủ díp cả mắt lại chẳng còn muốn nói chuyện nữa.

Trước khi tắt đèn, Trí bỗng bảo tôi:

- Chiêm à! Chuyện báo động làm đêm nay khiến mình thấy rằng cần phải tiến hành công việc thật gấp đó Chiêm. Lận này tên Đồ-Tê chưa tới, nhưng lần sau... có thể lắm. Việc cần là phải khám phá, tìm cho ra cái giấy bí mật đó ngay. Thôi được! Để sáng mai tôi sẽ cho Chiêm biết chương trình hoạt động của chúng mình. Bây giờ nhắm mắt ngủ kỹ cho khỏe cái đã, nghe Chiêm!

CHƯƠNG 7 - TẤN CÔNG ĐẤT ĐỊCH

Sáng hôm sau, tôi chỉ mong ngóng Trí cho biết chương trình hành động ra sao. Hỏi thì anh bảo để phải hỏi kỹ lại Khiết một số chi tiết cái đã. Và rồi anh cứ đà dậm dăm chiêu suy nghĩ cái gì đó. Bực mình vì phải chờ lâu, tôi vờ làm mặt giận dỗi ra vẻ không cần để ý gì đến cái chương trình đó nữa. Kỳ thực, tôi vẫn thấy làm lo lắng. Tất cả những gì dính dáng đến việc truy tầm bức mật thư đều khiến tôi lo ngại vô cùng.

Khi hai anh em xuống đến nhà dưới thì thấy bà nữ quản gia Năm Răng đã dậy từ bao giờ và đang sửa soạn đi thăm người bà con trong họ. Được biết bà Năm chỉ đi chơi có hai ngày thôi mà sao bà thu xếp hành trang kỹ thế. Bà đem theo đồ dùng hằng ngày, áo quần thay đổi nhiều không biết bao nhiêu mà kể. Ông Bích-Tâm, ba Trí, lái xe đưa bà ra bên xe đồ Biên Hòa. Trí và tôi nhìn theo hút xe hơi. Chẳng ai bảo ai mà cùng thở ra một hơi dài khoan khoái. Lý do: từ khi con chó Lát-Si của Khiết tìm đến để ở bằng được với chủ, chúng tôi nhận thấy rằng khó mà giữ kín mãi sự hiện diện của Khiết tại tầng trên nhà kho, trong "phòng Thí Nghiệm". Nay đỡ phải kè né giữ gìn vì đôi mắt rất tinh của bà Năm, chúng tôi thích thú hơn tất cả cái gì hết.

Má Trí không nói gì về việc bà tới phòng ngủ kiểm soát chúng tôi đêm qua. Nhìn nét mặt bà, tôi nghi rằng bà đã nghe được một vài tiếng gì khác thường trong đêm tối nhưng giữ kín không muốn nói ra.

Khi thấy Trí và tôi cúi đầu ăn vội vàng, bà ngạc nhiên lên tiếng khê la:

- Đi đâu mà ăn vội thế hả các con? Nói phải nghĩ mà ăn thì phải nhai chứ! Đau bao tử chết ạ!

Trí đáp nhanh:

- Chúng con có nhiều việc gấp lắm má à!

Bà chưa ăn hết bát cháo, chúng tôi đã lấy mắt cho nhau, buông đũa đứng lên. Trí quơ nhanh hai hộp gì tròn tròn trong ngăn kéo buýp-phê. Tôi chưa kịp nhìn rõ là hộp gì, anh đã chạy bay ra ngoài sân. Tôi chạy theo anh sát gót:

- Anh lấy hai hộp gì vậy?

- Đồ ăn riêng của Lát-Si!

Khi hai anh em lên tới phòng Thí Nghiệm, Khiết cũng vừa thức giấc, đôi mắt còn hấp háy, bên nhắm bên mở. Con chó khôn ngoan Lát-Si vẫn tỉnh táo như thường. Nó vẫy đuôi, rít lên mừng tụi tôi tíu tít. Cả ông Nghi cũng ngoác mồm "két" inh ỏi và vỗ cánh phành phạch. Chúng tôi phải moi đồ ăn đưa cho hai con, chúng mới chịu im. Trí quay ra nhìn Khiết:

- Khiết à! Đến bây giờ thì tôi dám chắc là bức mật thư của ba Khiết không để trong cái rương này đâu. Khiết cô nhớ lại coi! Khi trốn khỏi đoàn xiếc, Khiết có đem theo thêm đồ gì của ba Khiết, ngoài những cái này không?

Khiết lắc đầu:

- Không! Ngoài những thứ ở trong rương ra, không còn cái gì khác nữa đâu!

- Nhưng chắc là ba Khiết còn để lại nhiều thứ khác lắm chứ?

Khiết gật:

- Ủi chà! Nhiều! Nhiều lắm! Ba Khiết để lại nhiều thứ lắm chứ!

- Kể thử coi nào!

- Thì... cả đoàn xiếc này, đoàn mãnh thú này, chim chóc... lừa ngựa, voi..., khỉ, vượn...

Trí nhú cặp chân mày:

- Không, không! Tôi không muốn nói mấy thứ đó. Tôi chỉ muốn biết... ba Khiết... có để lại một cái bàn giấy nào không. Bàn giấy ba Khiết vẫn ngồi làm việc hàng ngày lúc còn sống đó.

- Ô, ô, có chứ! Ngày nào ba tôi cũng ngồi làm việc ở bàn giấy riêng. Trong đó để nhiều sổ sách giấy tờ lắm.

- Bây giờ, chắc tên Đồ-Tể đang dùng cái bàn giấy đó?

- Đúng rồi! Khi ba tôi mất, ông Tể lên làm Giám đốc là lập tức ngồi vào làm việc tại bàn giấy đó liền.

- Thế khi đoàn xiếc di chuyển chỗ này chỗ kia, chắc cũng chở cái bàn giấy ấy đi theo? Và chở bằng cách gì?

- Ừ, chở đi theo, bằng xe do ngựa kéo. Chiếc xe do hai ngựa kéo riêng của Đồ-Tể.

- Vậy bây giờ cái bàn giấy đó cũng đang còn ở trong chiếc xe ngựa riêng của lão ta?

- Không đâu! Mỗi khi đoàn xiếc hạ trại tại một địa điểm nào thì Đồ-Tể liền cho kê nhờ cái bàn giấy lão chiêm của ba tôi đó trong trụ sở Phường của địa phương ấy.

- À, nếu vậy thì hiện tại cái bàn giấy ấy chắc chắn đang đặt tại trụ sở Phường Thủ-Đức.

Khiết cau mày suy nghĩ:

- Thủ Đức! Trụ sở Phường Thủ Đức! A! Tôi nhớ ra rồi! Ông Xã Trưởng Phường Thủ-Đức quen biết ba tôi và quý gánh xiếc Tâm Lan của ba tôi lắm. Mỗi lần hạ trại tại đó trình diễn là bao giờ ông cũng dành cho ba tôi cả một gian rộng trong trụ sở xã, có thể kê được 3, 4 cái bàn giấy kia.

Trí hăm hở:

- Bàn giấy của Ba Khiết có cái gì đặc biệt không?

- Không! Chẳng có gì đặc biệt cả! Trông nó cũng giống như những bàn giấy khác ấy. Cũng hai hàng ngăn kéo hai bên, một ngăn kéo lớn ở giữa, màu nâu và cũ sì à.

- Biết rồi, biết rồi! Nhưng tôi muốn hỏi, ngoài những cái đó ra, nó còn có dấu tích gì phân biệt hẳn so với các bàn giấy khác không?

Nét mặt đăm chiêu, Khiết cau cau vầng trán rộng, trắng xanh, mấy ngón tay run rẩy lùa vào mớ tóc rối bời đã bay gần hết thuốc nhuộm, loang lổ chỗ nâu chỗ đen. Miệng nó lẩm bầm:

- Dấu tích khác, dấu tích đặc biệt? Làm gì ra nhỉ?... Làm gì có à, à! - Khiết chợt tươi nét mặt, đôi mắt lộ ánh vui mừng, hai ngón tay bật kêu "pách" một tiếng. - À, tôi nghĩ ra rồi, phải! Phải! Đúng rồi! Mỗi ngăn kéo đều có một cái núm bằng đồng chạm hình mặt chú Bình-Be, vua hề của đoàn xiếc. Cái núm để nắm khi đẩy vào và kéo ngăn ra đó.

Trí giương to đôi mắt:

- Cũng hết như cái núm ở quai xách cái rương nhỏ?... Trời! Vậy thì hay quá rồi!

Khiết ngạc nhiên:

- Mà tại sao anh lại hỏi tôi về những cái tỉ mỉ đó?

- Trí mỉm cười:

- Khiết chưa biết đấy thôi! Trong các truyện trinh thám tôi thường đọc, người ta hay nói đến những ngăn kéo bí mật làm kín trong những món đồ gỗ, bệ ngoài trông rất thường như bàn, ghế, tủ, bàn giấy đó. Có thể trong bàn giấy của ba Khiết cũng có một cái ngăn kéo bí mật để cất giấu những giấy tờ cần thiết. Biết đâu chừng!

Đôi mắt sáng long lanh, Khiết sững sờ ngó Trí. Quả tình nó không nghĩ tới điểm đó. Phần tôi, tôi đã linh cảm thấy chương trình hành động của Trí sẽ như thế nên anh mới nói ra miệng như vậy. Và cái điều tôi linh cảm đó lại khiến tôi lo ngay ngáy.

Trí lờ đi, chẳng để ý gì đến tôi. Anh nhắc ông điện thoại do anh làm lấy, nói liền với đường giây trên phòng ba má anh. Tiếng bà Bích-Tâm ở đầu giây:

- Chính gọi má hả?

Anh nháy mắt nhìn tôi ranh mãnh:

- Má ơi! Chúng con thích đi xem xiếc quá má à! Ba giờ chiều nay họ trình diễn ở Thủ-Đức đó má. Má cho phép tụi con đi xem nghe, má! Chúng con đi xe đồ Phước-Lộc-Thọ chắc chắn và mau lắm. Năm giờ rưỡi là chúng con đã về tới nhà kịp ăn cơm tối má à! Má chịu không?

Bà Bích-Tâm vui vẻ:

- Ừ, má cho phép hai anh em đó! Lên Thủ Đức mát lắm. Hai anh em tha hồ hít thở gió đồng rất tốt. Má để tiền ở trên bàn dưới bếp cho hai đứa đó nghe. Má cũng phải đi với ba bây giờ đây.

- Vâng, cảm ơn má!

Dứt lời, Trí gác ông điện thoại. Về mặt anh hơn hờ như một học sinh loay hoay mãi với bài toán khó, giờ đây đã tìm ra cách làm. Riêng tôi, tôi lại cảm thấy bồn khoăn lo ngại. Một cuộc mạo hiểm hứa hẹn nhiều pha gay cấn sắp sửa mở màn. Mà lực lượng của đôi phương Độ-Tề, Dậu ghẻ, mới hồi tưởng lại vóc dáng sừng sững của họ thôi, toàn thân tôi đã rùng mình ớn lạnh rồi.

Tôi bàn soạn với Trí tìm cách lảng ra, nhưng anh cứ gạt đi. Bí quá, tôi đành phải viện cái lý do cuối cùng:

- Đến bốn giờ tôi còn phải đi đưa báo!

Trí thản nhiên:

- Nhờ người khác đi đưa giùm! Coi nào! Nếu tôi nhớ không lầm, thì thằng Bình đã nhiều lần giúp Chiêm làm cái việc đó rồi mà, phải không? Bảo nó đi đưa cho Chiêm, nhưng để chừa lại nhà Mai-Điện. Khi đi Thủ-Đức về, Chiêm sẽ thân hạnh tới đó.

Thế rồi, khi chiếc xe đồ Phước-Lộc tách bến, trục chỉ hướng Thủ Đức chạy bon bon, chầm chệ ngồi trên hai chiếc ghế da êm ngay đằng sau tài xế, đã có Trí và vị phụ tá của anh là CT3, tức là tôi vậy. Chẳng hiểu xe đồ chạy có lẹ không mà chỉ thoáng một cái, chúng tôi đã tới Thủ Đức rồi. Trí óc tôi cứ cô hình dung lại cảnh vật thiên nhiên rộng bao la bát ngát vừa mới được nhìn ngắm, những thửa ruộng

lúa xanh rờn chạy xa mãi tít tận chân trời. Mùi lúa non hòa lẫn mùi cỏ cây, bay theo gió, thoảng vào mũi làn hương đặc biệt, cái hương thơm đồng quê xanh mát của nước Việt, bao giờ cũng như bao giờ. Tôi cố nhớ lại những hình ảnh đẹp mắt đó, cái hương quê nhẹ thơm mùi lúa sữa đó để quên đi phần nào giây phút hiện tại và chút xiu nữa đây chắc là gay gắt lắm. Nhưng kìa!... những băng vải quảng cáo căng ngang đường, trên cao, bích chương dán đầy tường phố như đập vào mắt khiến tôi càng cố quên thì lại càng nhớ rõ. Và bất giác, tôi lâm bầm đọc:

- Gánh xiếc Tâm-Lan vĩ đại nhất Việt-Nam, Giám Đốc Đỗ-văn-Tê! - Dưới hàng chữ lớn kẻ sơn đỏ, nhiều hàng chữ nhỏ hơn viết bằng sơn đen như sau:

"Sau cái chết đột ngột, thảm thiết của ông Phạm-trọng-Tâm, Giám Đốc sáng lập đoàn xiếc vĩ đại Tâm-Lan, Ông Đỗ-văn-Tê đã đứng ra lèo lái nghệ sĩ đoàn của tổ chức nghệ thuật thứ bảy này. Sinh trưởng tại Đà-Nẵng (Trung Việt), Ông Đỗ-văn-Tê, tự thuở ấu thơ, đã mê say nghệ trình diễn hát xiếc nhất là môn đu bay rất nguy hiểm. Vốn là một người ham chuộng thể thao, rất mê say câu cá, vị tân giám đốc này đã đem hết khả năng để cống hiến khán giả những pha trình diễn nghệ thuật có một không hai, từ xưa tới nay không một đoàn xiếc nào thực hiện nổi".

Phía trên, bên phải những chữ sắc như cắt này là bức hình chân dung Đỗ-văn-Tê.

Trí lẩm bầm:

- Kỳ nhỉ! Ông Bình-Be nói với chúng mình Đỗ-văn-Tê sinh tại Cam-Pu-Chia kia mà. Sao đây lại ghi là Đà-Nẵng?

Tôi bực mình buông gọn:

- Sinh ở đâu thì sinh, ăn thua gì cái đó! Chỉ cần biết là tay gian manh này hiện đang có mặt tại đây. Và xin báo cáo với "sếp" là đúng người có cái mặt này hôm nọ tôi đã thấy ngồi trong chiếc xe hơi tiến vào phía nhà Mai-Điên đó.

Thủ-Đức là một quận lỵ nhỏ. Tìm địa điểm nơi đoàn xiếc hạ trại chẳng khó khăn gì. Và kiểm trụ sở Phường Xóm Chợ, chỗ Đỗ-văn-Tê đặt văn phòng lại còn dễ dàng hơn nữa.

Trí khẽ bảo tôi:

- Được, Chiêm! Còn dư thì giờ chán! Hai giờ rưỡi chiều mới trình diễn kia mà. Gần ba giờ, tụi mình mò vào bàn giấy của lão là chắc ăn. Thế nào lão ta cũng phải có mặt tại rạp để điều khiển các mục trình diễn chứ.

Tôi vẫn không quên một vấn đề quan trọng:

- Tụi mình kiếm cái gì ăn đã, đi!

Trí gật đầu. Phút sau, hai anh em đã mỗi người một ổ bánh mì kẹp chả lụa, rắc muối tiêu cẩn thận, vừa đi vừa cắn bánh nhai ngon lành.

Chúng tôi lượn qua cửa rạp xiếc. Còn hơn một tiếng đồng hồ nữa mới tới giờ khai diễn, phòng bán vé đã mở cửa. Một người đàn ông đang tíu tít xé vé bán và phân phát chương trình. Trí tạt vào ngay lấy một tờ.

Tôi ngạc nhiên:

- Anh định mua giấy vào xem thật hả?

Trí trừng mắt:

- Diên hay sao mà lại vào xem! Thì giờ đâu? Mình muốn cùng Chiêm coi kỹ lại bức hình lão Đồ-Tê xem có đúng là người Chiêm đã bắt gặp trên xe hơi bữa nọ không. Coi lại lần nữa xem nào, Chiêm!

Tôi đưa mắt nhìn kỹ. Bức hình in trong tờ chương trình, khổ 4x6, trông lại rõ hơn bức hình lớn trên tờ quảng cáo ngoài phố. Khổ mặt lão Tê to phì phì như mặt lợn ỉ, đôi mắt tí hí kiêu mắt lươn, miệng mím chặt trông như không có môi vậy. Đúng là người tôi đã bắt gặp lái xe chạy vào hướng nhà Mai-Điên.

Trí gấp gọn tờ chương trình cho vào túi:

- Rồi! Bây giờ chúng mình đã nhận rõ mặt lão rồi. Ta lên đường ngay đi, Chiêm! Theo tôi!

Trí vừa nói dứt, hai anh em đã đi tới một cái vườn bông. Nơi cuối vườn là trụ sở xã Xóm Chợ. Một tòa nhà không lớn lắm nhưng xây cất đẹp đẽ, khang trang. Qua một cái cổng lớn có mấy người nhân dân tự vệ vác súng đứng gác, chúng tôi đã đứng trước một dãy nhà ngang khá rộng. Trên cửa, một tấm bảng sơn vàng kẻ chữ đỏ "Ban Trị Sự Đoàn Xiếc Tâm Lan". Tôi khẽ giật mình khi chợt nhận ra chiếc xe màu xanh da trời của lão Tê đậu bên hông nhà.

- Trí! Xe của lão Tê kia kìa! Chắc lão còn ở trong văn phòng đó!

- Ủ! Tôi cũng nghĩ như Chiêm vậy! - Vừa nói anh vừa tiến lại một chiếc ghế dài bằng xi-măng đặt dưới gốc cây phượng vĩ gần đó, - Tụi mình ngồi đây, Chiêm! Và giả bộ như bị mệt nhọc cần nghỉ chân ấy nghe, Chiêm!

Trí và tôi vừa ngồi yên chỗ, anh liền móc túi lấy tờ chương trình mở rộng ra:

- Nếu có người ra, chúng mình giả vờ chăm chú đọc chương trình hát xiếc, nghe! Cố sao cho họ đừng chú ý tới bọn mình đây. Có lẽ Đồ-văn-Tê sẽ ra đi ăn cơm trưa. Như vậy ta sẽ thi hành được công tác sớm hơn thời gian dự liệu.

Anh vừa nói xong, cửa gian chính giữa mở toang. Hai người đàn ông bước ra. Tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực. Đúng là Đồ-văn-Tê. Lão vẫn mặc cái áo sơ mi vàng bữa nọ. Và tên kia, cao dong dong không thể là ai khác ngoài Đậu ghê!

Tôi liếc nhanh mắt cho Trí định nói để anh biết. Nhưng chưa kịp, Trí đã nhíu cặp chận mày thật nhanh ra ý bảo tôi đừng nói gì hết. Tờ chương trình vẫn mở rộng đưa ngang tầm mắt, tôi biết thừa là anh chẳng đọc gì hết mà thực ra đang chiếu tia nhìn về phía hai người đàn ông kia. Anh cẩn thận đề phòng thế cũng phải, nhưng có lẽ... hơi thừa: Đồ Tê và Đậu ghê đang nói chuyện cái gì mà mãi mê lắm. Không thấy tụi họ nhìn về phía chúng tôi lần nào dù chỉ trong một tích tắc.

Rồi hai người quay ra, bước lẹ lên xe hơi. Xe rô máy, lui ra, trục chỉ phía đoàn xiếc hạ trại, lăn bánh thật nhanh, tưng lại đặng sau một đám bụi mù.

Chờ cho chiếc xe chạy khuất nơi đầu đường, Trí đứng phắt lên. Tiếng anh nói khẽ, nhưng âm thanh sắc gọn:

- Mau lên! Chiêm! Lợi dụng dịp may! Mau đi!

Tôi chùn bước:

- Này... Trí! Lỡ gặp người trong đó thì sao?

- Cứ việc nói chúng ta là hai phóng viên tờ bích báo của trường đến viết bài phóng sự về sinh hoạt của đoàn xiếc!

Tôi trợn mắt:

- Bích báo của trường? Tụi mình đang nghỉ hè mà? Viết bích báo để ai đọc?

"Sếp" tắc lưỡi:

- Chậc! Thì nói đại là... viết để dành sẵn cho ngày khai trường. Lấy bút chì và mấy tờ giấy trắng ra cầm đi! Làm bộ như đang mãi mê ghi chép vậy đó!

Tôi đưa tay sờ nắn mấy cái túi:

- Trời ơi! Tôi chẳng có tờ giấy nào, bút chì cũng không nốt!

Trí hơi cau mặt khó chịu vì cái tính không biết lo xa, tạt xấu kinh niên của tôi, anh móc ra mấy tờ giấy trắng:

- Đây, "ông"! Ông chỉ được cái bộ thể thôi! Còn bút chì? Tôi có mỗi một cây đây, mà tôi cũng cần ghi chớ! Thôi, đề vào bàn giấy lão Tê, trong đó thiếu gì!... "Dô"! Chiêm! Làm bộ tự nhiên như không ấy, nghe!... Tươi tỉnh lên một chút coi nào!

Tươi tỉnh? "Sếp" bảo tôi tươi tỉnh lên!... Trời đất! Đi còn chưa chắc nổi đây... ở đó mà tươi tỉnh!

CHƯƠNG 8 - RẮC RỐI

Chẳng hiểu Trí có thấy sợ không? Nếu sợ thì anh cũng giấu tài lắm, chẳng để lộ ra. Riêng tôi, tôi thấy run quá. Anh đưa chân, thản nhiên bước, nét mặt bình tĩnh. Thoảng trông, không ai có thể ngờ được là anh sắp sửa làm một công việc thật mạo hiểm.

Đi được gần mười bước, tôi tiến lại gần một ô cửa sổ để mở. Có tiếng người đánh máy kêu lách cách. À, kìa! Một cô thư ký đánh máy đang làm việc, ngồi quay lưng lại phía tôi. Gần quá, khiến tôi có cảm giác chỉ giờ tay là đụng phải người cô ta.

Tôi rí khê vào tai Trí:

- Ê, coi chừng! Có người đó!

Trí thản nhiên:

- Thấy kê! Không phải văn phòng này! Vào hẩn bàn giấy của Đỗ-văn-Tê kia!

Chắc đây rồi, bàn giấy làm việc của Đỗ-văn-Tê! Cửa ra vào bằng gỗ đánh xi bóng loáng. Hai cánh cửa lắp kính dày trong suốt. Trí tiến đến dán mũi vào ô kính bóng loáng. Tôi bám sau lưng anh, cũng đưa sát mặt nhòm vào. Một hành lang dài và rộng, bên trong có hai cửa ra vào: một ô cửa bên tay phải chắc là lối đi vào phòng cô thư ký đánh máy. Một ô cửa lớn hơn, cũng đóng im ỉm, ở mãi phía cuối hành lang. Bên trên, một tấm bảng kê rõ ba chữ: "Văn phòng riêng". Tôi ngại quá, chỉ mong Trí rút lui:

- Coi bộ khó quá! Cô thư ký này dám nghe tiếng tụi mình đi lắm!

- Nghe sao được! Cô ấy đang mãi đánh máy lách cách như vậy, nghe sao được mà nghe! CT3! Tiến lên!

Đưa tay mở nhanh cánh cửa, anh lướt vào bên trong hành lang, bước mấy bước đã tới sát cửa "Văn phòng riêng". Xoay quả đấm, anh mở cánh cửa dòm vào và quay nhìn tôi gật đầu gọi đi theo. Tôi chạy vút theo anh.

Trí nói nhanh:

- Đứng văn phòng của Đồ-Tê đây rồi. Coi kìa!

Tôi đưa đầu qua khe cửa mở hé, dòm vào. Một bàn giấy lớn kê giữa phòng, hai chồng ngăn kéo hai bên và một ngăn kéo ở giữa như mọi bàn giấy khác. Điểm đặc biệt: ngăn kéo nào cũng có một cái núm bằng đồng sáng loáng chạm hình mặt chú hề. Đúng rồi! Đúng mục tiêu công tác đây rồi!

- Chiêm chạy rà đầu cửa đằng kia coi chừng người tới. Để tôi vào lục soát nghe! Có ai, lập tức huýt gió báo động đây!

Có ai tới lập tức huýt gió báo động! Nguy quá! Huýt gió báo động. Thế rồi rút lui thì chạy ngõ nào đây? Hai lần, suýt nữa thì tôi huýt gió vì thoảng thấy xe hơi của ai mà tôi đinh ninh là của Đồ-Tê chạy ngang. May quá, không phải! Chờ lâu nóng ruột, tôi ghé mắt dòm qua khe cửa coi Trí đang làm gì. Anh cúi sát mặt trên bàn giấy, nhìn chăm chú từng chút, ấn từng cái núm mặt hề, lùa ngón tay vào mọi góc kẹt. Anh làm rất nhanh nhẹn cẩn thận, nhưng không đạt được một kết quả gì.

Chợt Trí đưa nhanh tay đỡ một cái gì nhưng không kịp, cả một bộ đồ nghề gồm toàn cần câu, cuộn giấy đồ ào xuống.

Tôi giật nảy mình và đinh ninh thế nào cô đánh máy cũng chạy ra. Thiệt may, tiếng máy chữ vẫn lách cách đều đều không ngưng nghỉ. Trí lại tiếp tục việc bới tìm. Tim tôi còn đang đập thình thịch, đột nhiên, một bóng người đàn ông xuất hiện xăm xăm tiến tới gần khuôn cửa kính đầu hành lang. Tôi nói nhanh:

- Có người, Trí!

Trí đang ngồi thụp bên dãy ngăn kéo bàn giấy, nghe tiếng tôi, anh đứng phắt lên rất nhanh:

- Rút xấp giấy ra cầm tay, mau lên, Chiêm!

Rồi đi vòng bàn giấy, anh lượm nhanh một cái bút chì đưa cho tôi. Tài quá! Trong lúc gay cấp cần như thế, Trí vẫn nhớ được nhiều vấn đề thật chi tiết.

Trong nháy mắt, anh đã nhảy ra khỏi phòng, quai tay khép cánh cửa lại, đứng ngay bên tôi, trong hàng ba. Người đàn ông bước vào. Chúng tôi hết lời chạy.

Trí nói nhanh:

- Đừng khai tên và địa chỉ thật ra đây nhé!

Tôi cuồng lên:

- Vậy nói tên là gì?

- Tên gì mà không được. Không phải tên thật thì thôi, cứ nhớ được tên gì là nói đại luôn. Đừng ú ớ là nguy đây!

Bước chân nặng nề tiến lại gần. Tôi loáng tia mắt liếc nhanh. Không phải Đỗ-Tề, Đậu ghê cũng không nốt! Vóc người đàn ông to lớn phúc phịch, chắc phải là một tay có hạng trong đám tài tử gánh xiếc đây. Góc hành lang hơi khuất nên ánh sáng mập mờ. Thoạt vào, người đàn ông chưa trông thấy chúng tôi ngay. Lợi dụng phút giây quý báu đó, Trí và tôi kịp thời chuẩn bị giấy, bút chì, giả bộ hí hoáy biên chép.

Tiếng người đàn ông ồm ồm quát lên:

- A! Mấy thằng nhỏ này vào đây làm gì vậy? Hà?

Trí mỉm cười lễ phép:

- Kính chào ông! Thưa ông, chúng tôi cần kiếm một người! Nhờ ông chỉ giùm...

Người đàn ông đã tiến sát trước mặt. Ông ta cao lớn lại to ngang, nét mặt dữ tợn, đầu hơi nhăn thín. Ông tay áo sơ-mi xắn cao để lộ hai cánh tay to tướng mọc đầy lông, bắp thịt nổi lên cuộn cuộn. Đúng là một người trí tuệ chắc là con số không, nhưng sức mạnh bắp thịt nhất định phải là cỡ vô địch. Ông ta cất tiếng nói mà tôi cứ tưởng như beo găm:

- Cái gì? Chỉ giùm... chỉ giùm sao chứ, hả?

Trí nói năng lưu loát:

- Dạ thưa ông! Anh bạn tôi đây và tôi, chúng tôi cần viết một bài phóng sự về sinh hoạt của đoàn xiếc các ông.

- A, hả? Thế tại sao lại mò vào đây? Rạp xiếc ở đằng Xóm Chợ kia mà!

"Sếp" tôi vẫn dịu dàng lễ phép:

- Dạ, thưa ông! Chúng tôi cũng biết thế rồi đấy ạ. Có điều, những bài viết về đời sống các thú vật, các nhà chuyên viên điều khiển thú dữ, rồi đến các tài tử nhào lộn, các chú hề... thì độc giả đã biết nhiều rồi. Chúng tôi chỉ muốn sưu tầm một ít tài liệu thật độc đáo về hoạt động then chôt của tổ chức nghệ thuật thú bấy này, nghĩa là... cơ cấu quản trị và vấn đề thù lao nghệ sĩ, vấn đề giao dịch... Thưa ông, Ông Giám đốc có ở đây không ạ?

Ông không lộ đầu hơi cất tiếng nói nghe như bò rống:

- Không! Ông giám đốc không có đây! Mà... mà ông ấy rất ghét tụi con nít leo hánh vào tận đây. Tên chú mày là gì, hả? Ở đâu?

- Dạ, tôi tên là Lê-văn-Hóm ở đường bà Hom!

Người đàn ông trợn mắt:

- Cái gì?... Cái gì... Hóm với Hom? Tên gì nghe quỷ quái vậy? Thế còn thằng nhỏ này?

Ông không lộ trợn mắt nhìn khiến tôi quỳnh lên, miệng há hốc nghĩ chẳng ra cứ đứng ngay cản cuộc ra đó. Ông ta quát lên thịnh nộ, giọng nói đã nhuộm đôi chút nghi ngờ:

- Ua lạ! Tên gì? Ở đâu, nói mau! Sao lại đứng ì ra thế hả?

- O... ơ... dạ...

Tôi líu cả lưỡi, bật ra một tràng:

- Dạ, dạ, Phạm bích Chính, con ông Phạm bích Tâm ở khu Ba Chuông.

Trong lúc cuống quýt, chợt nhớ Trí đã dặn "cứ nhớ được tên gì nói đại luôn", tôi phát ngôn chẳng kịp suy nghĩ.

Chợt thấy Trí giật thót mình, cặp chân mày của anh nhú lại tưởng chừng như vừa mới bị tôi lỡ tay chọc đầu kim gút nhọn vào má. Quả tình tôi không định khai tên tuổi và chỗ ở của anh ra, nhưng trong lúc luống cuống, tôi buột miệng lỡ lời.

Ông đầu hơi lăm bằm:

- Phạm bích Chính, con ông Phạm bích Tâm ở khu Bà Chuông! Hừ!

Chợt cánh cửa ra vào kêu "xạch" một tiếng. Ông không lộ quay nhìn ra. Trí và tôi cũng giật mình quay lại: hai người đàn ông bước vào: Đỗ văn Tề và tên vệ sĩ lúc nào cũng đeo dính, Đậu ghê!

Trí liếc mắt, chum môi thở ra một hơi dài nghe "chúu" một tiếng như người huyết gió. Tôi cũng muốn lấy hơi như anh nhưng lồng ngực cứ hên hên như người nghẹn thở.

Đỗ văn Tề quắc mắt nhìn:

- Mấy thằng nhỏ này con cái nhà ai thế, Tư Phê?

Giọng nói của tay Đỗ Tề chát chúa lại lơ lơ nghe như giọng đồng bào thiếu số.

Ông đầu hơi tện Tư Phê nói ngay:

- Tôi cũng chẳng hiểu nữa. Chúng nó vào đây từ hồi nào, ai biết! Hỏi thì chúng nó bảo là muốn xin tài liệu viết bài phóng sự về gánh xiếc của mình.

Đỗ Tề và Đậu ghê nhìn chúng tôi chòng chọc.

Tuy trong lòng run như dê tôi vẫn để ý nhận thấy lão Đồ Tề đeo dây đồ trang sức, cái nạo cái nẩy đều có hình mặt hề Bình-Be: kẹp "ca-vát", khuy tay áo sơ-mi rồi ngay cả đến mặt ô khóa thắt lưng cũng vậy.

Tay chủ gánh xiếc hất hàm hỏi Tư Phê:

- Chúng nó có ăn cắp cái gì không, hả Tư Phê?

Tư Phê giọng tăng công:

- Dạ không có! Không có đâu ông chủ! Đúng lúc chúng nó định vào văn phòng ông thì tôi chớp được ngay chớp mà.

Đồ-văn-Tề ban lời khen tên bộ hạ:

- Ô! Khá lắm! Khá lắm nghe, Tư Phê! - Đồ-Tề trợn mắt ngó chúng tôi, - còn hai thằng ranh này! Cút! Xéo đi!

Trí vẫn dịu dàng lễ phép tuy giọng nói của anh nghe rất bướng bỉnh:

- Thưa ông giám đốc, chúng tôi đã mất công tới đây, mong ông giám đốc cho biết một vài điều..., chúng tôi sẽ quảng cáo quý đoàn lên trang nhất tờ báo...

Lão Tề cắt ngang:

- Báo với bồ gì? Tao đã bảo tụi bây cút đi mà! Hay là còn đợi gọi Cảnh sát hả?

Trí nhũn nhận tuân lời. Giọng nói của anh vẫn bình tĩnh lạ lùng:

-Thưa vâng! Nếu ông giám đốc không muốn thì, vâng, xin phép ông Giám Đốc, chúng tôi về!

Tôi cũng lặp lại lời anh như một tiếng vang:

- Xin phép ông Giám Đốc chúng tôi về!

Dứt lời, hai anh em đã chen chân nhau chạy vút ra phía cửa, nhanh như tên bắn. Văng vẳng phía sau, tiếng nói của Đậu ghẻ nghe rất rõ, khiến tôi sợ quá, muốn ngã xuống xiêu đi luôn:

- Ê, anh Tề. Sao tôi trông tụi oắt tì này quen quá đi! Nhất là cái thằng be bé đó. Hừ! Đúng là đã gặp chúng ở đâu rồi đây này. Không nhớ ra mới bực chứ!

Đồ-văn-Tề quay nhìn Tư Phê:

- Có ghi kịp tên tụi nó không đấy, Phê?

- Dạ có, cái thằng lớn đó...

Tôi đẩy Trí chạy nhanh hơn nên không còn nghe tiếp được tụi họ nói thêm những gì nữa. Chỉ nghe tiếng cánh cửa đóng lại nghe cái "sầm". Hai đứa băng qua thảm cỏ mịn trong vườn, bỏ mặt đường quanh co dài dằng dặc, để tranh thủ thời gian. Bốn cẳng chân nện nhanh như chày máy vì tiếng quát giật giọng phía sau lưng:

- Ê, ê! Hai chú nhỏ kia, quay lại cho cái này này, hay lắm! Quay lại đây, mau!

Trí thở hồng hộc:

- Chạy mau nữa đi, Chiêm! Lấn vào đám đông phía trước mặt kia kia, mau lên!

Thế là hai anh em nhắm thẳng đám người đông đảo đang ngược xuôi ngoài đường phố, lao nhanh như hai làn chớp nhoáng. Không nói ra, nhưng chắc Trí cũng giống tôi, chỉ mong về tới được khu Ba Chuông sớm phút nào hay phút ấy.

Khi đã ngồi yên vị trên băng sau trong một chuyến xe đồ Thủ-Đức -- Saigon, Trí mới trợn tròn mắt ngó tôi:

- Trời đất! Tại sao Chiêm lại khai tên nói tuổi tôi cho tụi "cướp" biết vậy! Khổ ghê! Lại cả địa chỉ nữa chứ!

Tôi choáng người, bối rối không còn biết tính sao, đành chỉ cúi đầu đáp lí nhí:

- Ó... ó... ă... lúc đó bí quá, tôi chẳng kịp suy nghĩ ra một cái tên nào khác nữa. Chết thật, nguy quá nhỉ!

Thấy vậy, "sếp" tôi lại tìm cách an ủi:

- Mong rằng tụi họ không để ý thì cũng không có gì đáng lo, - Trí thở ra một hơi dài, - Chuyến công tác này coi như thất bại hoàn toàn. Chiêm thấy không? Đây nè: mảy mò lọt vào bằng được tới bàn giấy riêng của Đồ Tề mà chẳng vớ được cái muôn tìm. Thử đến, tên Đậu ghẻ lại nhận diện được chúng mình, nhất là Chiêm, đã một lần nữa bị hấn bắt gặp trên con đường vào chỗ ông Bình-Be ở.

- Nhận diện thì nhận sợ gì. Tên Đậu ghẻ cũng chẳng thể nào tìm được ra tôi vì y có biết tên tôi đâu.

- Y không biết tên Chiêm nhưng, "may quá", y lại biết tên tôi. Và cũng "nhờ" Chiêm đây nè!

Trời đất! Quả có thể! Mặt tôi chợt biến sắc khi nghe Trí phân tích tình hình rõ rệt một cách đáng ngại như thế.

Tôi nhìn Trí buồn rầu lo lắng, mở miệng nói mấy câu hối hận vì đã để lỡ miệng. Nhưng chưa kịp thì đã bị trí hích nhệ cúi chỏ vào hồng đồng thời nghe anh khê la:

- Cúi xuống mau, Chiêm!

Tôi hoảng hồn cúi rạp ngay xuống, nhưng liếc nhanh tia mắt qua ô cửa sổ xe đồ cũng đã kịp thấy một chiếc xe hơi sơn xanh vượt qua mặt nghe vù một tiếng. Chiếc xe mũi trần của Đồ Tề. Bộ đồ câu cá dựng áp bên hông phía trong xe sát bằng đằng sau. Đứng bộ cần câu Trí đã gạt tay làm đồ trong văn phòng riêng của lão.

Khi hai anh em ngẩng đầu lên, chiếc xe đã mất hút phía đằng xa.

Tôi liếc nhìn Trí:

- Tụi họ đi đâu vậy hả?

Nét mặt "sếp" dăm chiêu:

- Chịu, biết sao được!... Có thể lão Tề đi câu chằng? Đem theo cả bộ đồ nghề câu cá đó!

Khi về đến khu Ba Chuông, đồng hồ đã chỉ ba giờ rưỡi. Chẳng ai bảo ai, hai anh em cùng rảo cẳng chạy về nhà Trí. Dọc đường, gặp thằng Bình, tay ôm chồng báo to kèch. Thấy tôi, nó há hốc miệng ngạc nhiên, gọi ầm lên:

- Ê, Chiêm, Chiêm! Tao tưởng mày mắc bận phải đi vắng suốt ngày kia đây. Đây, báo đây, tao trả đây này!

Tôi vội vã:

- Không đậu Bình ơi! Mày cứ chạy hộ tao như chúng mình đã thỏa thuận với nhau rồi đi, nghe! Tao có việc gấp lắm phải về cái đã. Đưa tao tờ của nhà Mai-Điền đây. Chốc nữa xong việc, tao đưa lại đây luôn.

Tiếng Trí hồi thúc:

- Xong chưa? Đi lẹ lên, Chiêm!

Lúc đó thằng Bình mới để ý thấy Trí:

- Ua, Trí đó hả? Trí! Ủi cha! Mày có mấy thằng bạn ở đâu coi bộ giàu ghê! Lái xe ô tô ầm ầm. Cái xe đẹp dữ hả, Trí?

Trí hỏi nhanh:

- Hả? Xe hơi? Màu gì?

Thằng Bình ngạc nhiên:

- Ua, màu xanh da trời chứ còn màu gì nữa! Lại còn ờ mãi!... Ờ, sao lại hỏi kỳ thế, Trí?

Trí không còn hơi sức đâu trả lời:

- Chúng nó đến nhà tao hỏi nào vậy?

- Gần một tiếng đồng hồ rồi. Ua... Sao mặt mày tái xanh vậy kìa, Trí?

Câu hỏi của thằng Bình rơi vào khoảng không. Trong nháy mắt, Trí và tôi đã chạy vun vút cho mau tới nhà. Về đến nơi, tôi linh cảm ngay là đã có một sự gì khác lạ.

Cửa gian dưới nhà kho, khi đi, chúng tôi đã đóng móc cẩn thận, giờ đây mở bét ra. Gai ốc rờn rợn nổi cùng mình, tôi thầm nghĩ: "Chết rồi! Chẳng lẽ..." Trí nhẩy vào trong nhà kho. Tôi theo anh bèn gót.

Hai anh em ngẩng nhìn lên: cửa Phòng Thí Nghiệm cũng mở toang hoác luôn. Cả cái thang bí mật cũng đã thông xuống tự bao giờ. Hai anh em nhẩy hai bậc một trèo lên. Ngoài các món đồ đạc thường ngày ra, không thấy một bóng người, "Ông Nghị" đôi mắt trố trố đĩnh đạc đứng trên cảnh đậu. Chợt thấy hai chúng tôi, ông cất tiếng chào, quát lên lạnh lạnh:

- Hãy cắt cổ nó! Hãy cắt cổ nó!

Trí gọi to:

- Khiết! Khiết ơi! Khiết!

Không có tiếng trả lời. Khiết biến đâu mất. Cả con chó Lát-Si cũng biệt tăm hơi.

CHƯƠNG 9 - TRÊN ĐƯỜNG CHINH PHẬT

Hai đứa tôi sục tìm khắp nơi, gào lên gọi Khiết khẩn cả cổ. Không thấy! Tôi cảm thấy mệt mỏi rời rã cả chân tay, chẳng phải vì đã làm việc bằng sức quá nhiều, nhưng chính là vì biến cố ghê gớm xảy ra đột ngột ngoài sức tưởng tượng đã khiến tôi bàng hoàng khắc khoải tưởng chừng như cả căn phòng Thí Nghiệm lẫn gian kho nhà Trí vừa đổ sụp xuống, gạch ngói tứ tung, cát bụi bốc mù trời. Tôi run lên bần bật, miệng lắp bắp mà chính tôi không biết:

-... Tụi nó bắt Khiết đi rồi! Tụi nó bắt Khiết rồi. Trời ơi! Mà tại sao chúng nó lại bắt được chứ? Đồng thời chân tay tôi cứ cuống lên, sờ cái nọ, mó cái kia chẳng đâu vào đâu cả.

Trí giơ tay:

- Bình tĩnh chút đi, Chiêm! Chắc đâu phải tụi nó bắt! Có thể Khiết buồn quá bỏ đi chơi loanh quanh. Nếu đúng tụi nó bắt Khiết thì cũng phải có cái gì làm bằng chứng chứ!

Bực mình, tôi quát lên:

- Bằng chứng hả? Thằng Bình trông thấy chiếc xe hơi lạ màu xanh da trời cà rà cà rà trước cửa nhà đây, rồi thì Khiết biến mất. Không tụi nó bắt thì còn ai vào đây nữa?

Trí vẫn thản nhiên:

- Xe hơi màu xanh da trời? Nội vùng Saigon này hiếm gì xe hơi sơn màu xanh da trời!

- Phải, phải! Chẳng hiếm gì... nhưng... tất cả những cái xe đó đều tới lượt vòng, chạy quanh nhà anh hết hả? Thôi, đừng lý luận vô ích nữa. Chúng mình phải làm một cái gì đi chứ!

Làm một cái gì? Chính tôi cũng chưa biết là nên làm một cái gì nhưng chỉ biết là phải mó tay vào một việc nào đó ngay lập tức, nếu không thì chắc chúng tôi hóa điên lên mất.

Trí gật đầu:

- Có lý! Có lý! Phải làm ngay một cái gì! Để tôi nghĩ một chút coi! Chiêm cũng ráng nghĩ đi một chút xem nào!

Dứt lời, anh ngồi xuống một cái ghế, chống hai khuỷu tay vào đầu gối, hai bàn tay đỡ cằm. Ánh mắt Trí dịu hẳn lại, nét mặt trầm tư. Tôi biết là anh đang bắt bộ óc thông minh làm việc thật hăng. Và những lúc đó tốt nhất là nên để anh được thảnh thơi suy nghĩ.

Tôi quay ra lấy một ít hạt gạo trộn trứng đem cho con kết "ông Nghị" ăn để nó im đi đừng vỗ cánh phành phạch và chóc chóc lại kêu quác quác râm lên nữa. Con chim tinh khôn, ý chừng cũng cảm thấy có cái gì khác thường trong căn Phòng Thí Nghiệm thường ngày vẫn êm tĩnh. Hay là nó cũng đã nhận ra sự vắng mặt rất lạ lùng của tiểu chủ nó? Cũng may mà ông bà Bích Tâm ba má trí, nhất là bà Năm Rạng lại đi vắng, nếu không, thỉnh thoảng "ông Nghị nói dóc" cứ hét toáng lên thì mọi cái bí mật bị "bê" hết trơn còn gì.

Đột nhiên Trí lớn tiếng:

- Có một điều khó hiểu nhất là: làm sao tụi gian phi lại mở được cửa Phòng Thí Nghiệm chứ? Hay là chính Khiết, khi bị đe dọa quá, đã ở trong mở cửa cho tụi họ? Rồi tới chiếc xe hơi màu xanh da trời. Biết đâu lại chẳng là xe của ông Bình-Be và bà Chúa đến đón Khiết đi chơi?

Lầm! Lầm này thì tôi biết chắc là "sếp" tôi đã lầm. Lầm lớn là đằng khác.

Trí chột đứng lên:

- Tụi mình cứ xuống xem cái đã. Cội kỹ vết bánh xe là biết liền hà!

Trên mặt đất, trước cửa nhà kho, vết bánh xe còn in rõ rành rành. Cúi nhìn thật sát, anh lầm bầm, giọng chắc nịch:

- Hừ! Không phải vết bánh xe của ba tôi!

Về điểm này, phải công nhận anh có lý.

Tiến về phía nhà để xe, anh ngồi hẳn xuống, cúi gằm đầu, chăm chú nhận xét cái gì đó. Tôi sấp tới: mặt đất ẩm có vết giày loạn xạ.

Trí nói nhanh:

- Nhất định phải có một cuộc giằng co vật lộn ở ngay chỗ này rồi.

Tôi ngẩng lên:

- Anh muốn nói là Khiết đã bị tụi gian Chop bắt rồi vùng vẫy dẫy dựa ngay tại chỗ này?

"Sếp" không trả lời thẳng tôi. Anh chỉ lầm thẫm như tự nói với mình:

- Phải rồi! Đúng rồi!... Có thể lắm!

Đoạn anh lại thụp xuống, ngồi chồm hồm, đưa mắt nhìn từng ly từng tí trên mặt đất. Anh đưa cả hai bàn tay xoa nhẹ trên lồi đi nữa. Bỗng Trí khẽ la:

- Ấy, Chiêm! Chiêm! Tới đây! Mau lên!
Nhảy một bước, tôi đã sắp tới bên. Trí cầm trong tay một vật gì sáng lóng lánh: cái kẹp "ca vát" có hình mặt hề. Cái kẹp ca-vát bằng đồng mạ vàng của Đồ Văn Tề.
Trí nét mặt hân hoan:
- Chiêm nói đúng. Tụi gian đã bắt Khiết đem đi rồi. Và khi bị bắt chắc Khiết đã chống cự hăng lắm. Giật cả "ca-vát" của tên Đồ Tề. Còn cả một mảnh ca-vát của tên Tề dắt kẹt vào dây này. Có điều khó hiểu nhất là tụi gian đã mở được cửa nhà kho và cửa phòng Thí Nghiệm bằng cách nào chứ?
Từ lúc nào cho tới phút này, lòng tôi vẫn băn khoăn về một chuyện. Và cái chuyện đó chỉ đỡ ray rút khi được tôi thốt ra thành lời:
- Anh Trí à... buồn quá, trăm điều rắc rối là chỉ tại tôi mà ra cả! Tại tôi đã buột miệng thốt ra lý lịch anh, địa chỉ của bác nữa, nên tụi "cướp" mới biết đường lần mò tới tận đây được chứ!
Trí gật đầu buồn bã:
- Ô, ờ! Mình cũng nghi thế đó!... Phải rồi, biết tên và địa chỉ của ba tôi, tụi nó cứ việc mở cuốn điện thoại niên giám ra là... rồi. Tìm địa chỉ ông Phạm Bích Tâm nội cái khu Ba Chuông nhỏ tí xíu này đâu có khó khăn gì, hử Chiêm!
Trách nhiệm về hậu quả tai hại của lời nói trong lúc không kịp suy nghĩ trĩu nặng khiến đôi vai tôi cảm thấy buốt lạnh. Giọng tôi run run:
- Tính sao bây giờ đây, hử Trí?
- Tìm cho ra Khiết rồi đưa nó về đây chứ còn gì nữa!
- Ài chả biết thế! Nhưng tôi muốn nói làm cách nào, tìm ở đâu kia chứ?
"Sếp" tôi đưa tay lùa mớ tóc rối bời, thần thờ bước tới gần căn nhà kho rồi dừng lại. Anh cũng bối rối và lộ vẻ lo lắng chẳng kém gì tôi.
- Hừ! Tôi cũng chưa biết nên làm cách nào đây! Trời! Quả thật tôi cũng không còn biết tính sao nữa kia chứ!
Nghe Trí thốt ra những câu như vậy, tôi có cảm giác như có bàn tay ai lùa vào trong lòng ngực nắm lấy quả tim mà bóp một cái. Từ xưa đến nay, hai anh em đều phải trải qua bao cuộc thử thách nẩy lửa: đương đầu với Sáu Gòong trong việc Đồng Tiền Giả, đối chọi với hai tay Á Rập Kha Bì, Du Đà trong vụ cứu giúp Thái Tử Hà-Lam lấy lại ngai vàng 1 anh vẫn tỏ ra rất thông minh mưu trí. Vậy mà, giờ đây, chỉ tại tôi mà... anh cũng bị lằm vào thế bí... Nghĩ cho cùng, Trí cũng chẳng lớn hơn tôi được bao nhiêu. Để anh nặng mang những mối lo vượt quá sức chịu đựng, lòng tôi lại càng buồn rầu vô hạn.
Một lúc sau, Trí mới cất tiếng:
- Chúng mình phải lập tức tới tìm ông Bình-Be và bà Chúa! Phải rồi! Đi, Chiêm! Ta lên đường tới nhà Mai-Điên!
Hai phút sau, chúng tôi đã thót lên yên ngựa sắt đập bon bon trên đường tới nhà ông Bình-Be.
Nếu ai bắt gặp Trí và tôi cúi gằm đầu, bốn chân đập như máy, thế nào cũng cho chúng tôi là những tay "cua-ro" đang thao dượt để sắp sửa dự cuộc đua xe đạp "Vòng Cà Mau - Bến Hải". Ngoài mặt, thì như vậy, nhưng trong thâm tâm, tôi vẫn không thể nào không như người lên cơn sốt khi nghĩ đến Khiết, giờ này chẳng hiểu ở đâu? Liệu nó vẫn mạnh khỏe bình an... còn sông hay là đã...
Biết bao nhiêu điều khổ tâm không ngớt ám ảnh ray rút trong lòng. Chưa hết!... đạp gần tới khu nhà Mai-Điên, xe tôi lại xì hơi bánh trước nữa chứ.
Bực mình, tôi bảo Trí:
- Anh cứ đi trước đi! Tôi dắt xe theo sau! Lúc về sẽ đem vá vậy!
Khi đặt chân vào nhà ông Bình-Be đã thấy Trí yên vị trên một chiếc ghế trong căn bếp.
Hai vợ chồng bà Chúa ngậy người sừng sốt khi nghe tin dữ. Ông Bình-Be cho biết là ông bà cũng thấy bọn chồn trong dạ từ lúc thấy con chó Lát-Sì học tốc chạy về, thờ hộn hên, toàn thân run lộn cầm cập, cô hòng không ngớt rít lên từng hồi thảm thiết. Và ông bà dự đoán gần đúng các việc đã xảy ra tại nơi Khiết đang lánh mình.
Bọn người chúng tôi ngồi vây quanh chiếc bàn tròn trong bếp, đem việc Khiết bị bắt ra mổ xẻ từng chi tiết một. Ông Bình-Be đoán rằng tên Đồ-Tề không dám đem Khiết về chỗ đoàn xiếc cắm trại.
- Lão Tề không dám đem thằng nhỏ về đó đâu. Anh em người cũ ở đoàn còn nhiều lắm. Họ sẽ nhận ra mặt Khiết và rồi sẽ nghi lão gian manh này ngay. Nhất định là lão đã giam kín thằng bé ở một nơi nào đó rồi.
Trí hỏi thẳng ngay:
- Liệu Đồ-Tề có gan làm liều thủ tiêu nhỏ Khiết không?

Bà Chúa giật nảy người. Giọng bà nói nghe lạc hẳn đi:

- Trời ơi! Chú em nói gì nghe ghê quá vậy?

Ông Bình-Be đứng ngay dậy nắm tay vợ, khẽ trấn an:

- Có gì đâu Huyền Trân! Yên trí đi mà! Lão Đồ văn Tề không có gan làm cái chuyện ấy đâu!

"Sếp" tôi vẫn đều một giọng. Cái giọng quyết liệt nghe chát chúa như một làn roi quất vụt:

- Không có gan làm chuyện ấy! Tên Đồ-Tề mà không có gan làm chuyện ấy! Thế sao lão lại dám bắt Khiết tập nhào lộn trên đu bay... không căng lưới?

Ông Bình-Be nhẹ vỗ bàn tay vợ. Ánh mắt người nghĩa bộc trung thành vương vương niềm xót thương đưa con côi của chủ xen lẫn một vài tia sáng đôi lúc lóe lên thật nhanh như dấu hiệu báo trước một cuộc trả hờn. Cuộc trả hờn chắc phải là ghê gớm lắm nhắm vào tên vong ân bội nghĩa họ Đồ tên Văn Tề. Giọng nói của ông ta trầm hẳn xuống, rõ từng tiếng, như thách như đồ một kẻ địch vô hình hiện đang đứng ngay trước mắt:

- Chú em nói đúng! Có điều, ngã đu bay mà chết thì vẫn có thể được tưởng làm là một tai nạn không có gì đáng nghi ngờ. Nhưng... chết ở ngoài phạm vi rạp xiếc thì lại là một việc khác hẳn. Cái "khác" đó sẽ rất nguy hiểm cho lão Tề. Cảnh sát sẽ nhận ra cái "khác" đó ngay và họ mở cuộc điều tra thì lão bị dính là cái chắc.

Trí gật đầu công nhận:

- À, vâng! Quả có thể!

Tiếng ông Bình-Be tiếp tục đều đều:

- Hai nữa, tôi dám chắc rằng tên Tề vẫn nghi là Khiết biết chỗ ba em giấu bức mật thư. Tiếp đó lại xảy ra việc nhỏ Khiết đột ngột rời bỏ đoàn xiếc ra đi. Tên Tề tất nhiên phải tự hỏi: Thăng ranh con vì sao lại trốn đi biệt tăm... nêu không phải là đã tìm thấy bức mật thư "nguy hiểm" ấy rồi. Nếu hết thấy mọi giả thuyết tôi vừa nêu ra đều đúng cả, tất nhiên lão Tề đã đem nhỏ Khiết tới một nơi nào đó, hoang vắng hẻo lánh lắm, rồi... tra khảo thẳng bẻ bắt phải phun ra sự thật.

Trí hỏi thẳng ngay vào mục tiêu:

- Theo ông thì chỗ đó có thể là chỗ nào?

Ông Bình-Be nhu cặp lông mày:

- Tôi cũng chưa đoán ra được. Có cái chắc là lão Tề không khi nào dám đưa nhỏ Khiết trở về đoàn xiếc tại Thủ Đức như vừa rồi tôi đã nói. Mà nó cũng không dám đưa đi xa đâu vì lão cứ phải luôn luôn quanh quẩn gần nơi đoàn xiếc hạ trại để điều khiển công việc và hướng dẫn các cuộc trình diễn chứ.

Trí, sau mấy phút suy nghĩ, hỏi ông Bình-Be:

- Ông có cái bản đồ vùng Saigon - Thủ Đức đây không?

Ông vua hề quay vào phòng riêng. Chưa đầy một phút đã trở ra. Ông trải rộng tấm bản đồ trên bàn bếp.

Trí giương to đôi mắt nhìn chăm chú:

- Từ Thủ Đức về khu Ba Chuông, tên Tề đã chạy theo quốc lộ lớn đây. Chính vị phụ tá của cháu và cháu đã đích mắt trông thấy... Ế, Chiêm! Đưa tôi cây bút chì!

Tôi liệng cây bút chì do Trí đã lấy trên bàn giấy của lão Tề. Anh vạch một đường lên trên tấm bản đồ:

- Đây! Tụi cướp đã theo lộ trình này đây! Nhưng, không hiểu sau khi chớp bắt được Khiết rồi, tụi nó chạy xe theo con đường nào chứ?

Ông Bình-Be nhìn theo tay Trí trên bản đồ, xong lại nhìn thẳng đôi mắt anh:

- Nhất định tụi chúng lại trở về đường cũ vì lẽ Đồ-văn-Tề không thể nào rời xa nơi đoàn xiếc hạ trại được mà.

Trí trầm ngâm:

- Có thể như thế... Và rồi tất nhiên tụi nó đã rẽ ngang chạy tắt vào đường nào chứ không về thẳng Thủ Đức đâu. Vì nếu về Thủ Đức thì anh em cháu đã bắt gặp rồi chứ. Tụi cháu ngồi xe đồ, ngay sát cửa sổ, không lúc nào là không chăm chú ngó xuống đường. Vậy thì chắc chúng đã quẹo xe vào đâu rồi?

Tôi đưa mắt thần thờ nhìn tấm bản đồ, lòng thầm mong nhận ra được một dấu hiệu gì đặc biệt có thể chỉ dẫn phương hướng đi tìm Khiết. Khó quá! Con đường xa lộ Saigon - Thủ Đức về màu đỏ tươi băng qua đám ruộng đồng xanh ngắt. Trên đám ruộng xanh ngắt đó lại có không biết bao nhiêu là những con đường chỉ đỏ khác nhỏ hơn, phát xuất từ những đám xanh lá cây thật xa đê rồi nối liền vào đường chỉ đỏ lớn là xa lộ. Gần hai chục con đường nhỏ ẩn thông với xa lộ như thế, biết chiếc xe cướp quẹo vào con đường nào. A! Nhưng có điểm đặc biệt là về phía bên phải xa lộ, hướng về Thủ-Đức, gần một

chục con lộ nhỏ đều dẫn tới một khu vực... tô màu xanh dương, hình dáng trông như một cái ao hay hồ gì đó, tò lẫm. Trong đầu tôi, một ý nghĩ chợt lóe lên như một ánh chớp sáng ngời trong đêm tăm tối: "Khu hồ Thanh Thủy đây chắc! Hồ Thanh Thủy! Nơi nổi tiếng nhiều cá, toàn loại cá ngon thịt ăn thơm phức mà tôi thường hay nói đến trong những bữa cơm có món canh chua nấu với cá!". Tâm linh máy động, tôi khấp khởi hy vọng. Và tiếng tôi gọi Trí vang lên lanh lảnh mà chính tôi cũng không hay: - Trí này! Khu hồ Thanh Thủy! Có lẽ vậy chăng? Hồ Thanh Thủy nhưng nhúc nhúc những cá!... Mà Đồ vẫn Tề lại là một tay say mê câu cá! Anh nghĩ sao? Má tôi nói quanh bờ khu hồ rộng bát ngát này, nhiều người làm nhà cho các tay "ghiền câu" thuê, kiếm được tiền khá lắm. Gần đó lại toàn là rừng cây rậm rạp, há chẳng phải là nơi kín đáo lão Tề đã lựa chọn làm chỗ nhốt Khiết đó sao?

Nghe dứt lời tôi nói, Trí hét lên, đồng thời đôi mắt anh long lanh: - Khá quá! Chiêm! Khá quá! Phải lắm! Đúng rồi! Ông Bình-Be! Lão Đồ Tề say mê câu cá lắm phải không ông?

Ông Bình-Be mừng vui hơn hờ: - Đúng! Lão ta cứ hờ ra là vác cần, vác giỏ đi câu, bất cứ ở đâu. Lão "ghiền câu" thật mà. Hồi còn ông Tâm, lão đã nhiều phen bị ông nạo cho sát ván vì cái tật mê câu bỏ cả công việc đấy.

- Biết đâu Đồ vẫn Tề lại chẳng đã thuê một gian lều câu nào đó tại hồ Thanh Thủy trong một thời gian ngắn, những ngày gập ghềnh hạ trại tại Thủ Đức?

Ông hề gật gật cái đầu hỏi: - Chắc chắn là thế rồi chứ còn gì? Tôi đã nói là tay này mê câu cá can không nổi kia mà!

Tôi nhẩy lên, hứng khởi vô cùng: - Vậy thì tui mình đi ngay tới đó đi! Còn đợi chờ gì nữa chứ!

Nhưng tôi lại bị cụt hứng ngay khi bắt gặp nét lo âu trên mặt Trí. Quả nhiên, anh trầm giọng thốt: - Khu hồ Thanh Thủy này rộng lắm! Quanh bờ có tới hàng ngàn, hàng vạn gia cư ở đây. Họ sinh sống bằng nghề trồng trọt, chăn nuôi, làm tiểu công nghệ và cho thuê lều câu. Biết đằng trời nào mà mò ra chỗ lão Tề thuê riêng đây. Hỏi thăm hỏi dò thì biết đến bao giờ. Chậm một ngày, một giờ nào là nguy cho Khiết một ngày một giờ đó! Hừ!

Vừa nói lải nhải, vừa hăm hừ, đôi tay anh không ngớt xoay xoay cái bút chì, đôi mắt anh mơ màng xa vắng. Tia nhìn chiếu vào cái bút chì trong tay nhưng chẳng hiểu anh có trông thấy gì không?

Tôi giật nẩy mình, trống ngực đập thật mạnh. Lý do: Trí đột ngột hét to: - A đây rồi! Coi! Coi! Ông Bình-Be coi này! Chiêm! Chiêm! Coi này! Cái bút chì này, có phải chính tay tôi lượm trên bàn giấy của Đồ-Tề hồi sáng đây không?

Tôi gật đầu công nhận: - U, đúng rồi đó! Sao?

Trí nói to như một lời reo vui: - Ngó kỹ thử coi!

Tôi để mắt sát gần. Cả ông Bình-Be và bà Chúa cũng hồi hả xáp lại. Tất cả mọi người đều giương to đôi mắt. Trên thân cây bút chì màu trắng in rõ một hàng chữ đỏ: "Hãng bút chì Sao Mai, ấp Đồng-Đa, Hồ Thanh-Thủy - Thủ Đức".

Bốn người chúng tôi sung sướng nhìn nhau. Không ai thốt được nên lời. Nhưng tia nhìn trao đổi cũng đã nói lên nhiều ý nghĩa.

Trí hăng giọng thuyết trình. Trịnh trọng thuyết trình! Một thói quen rất đáng bực mình nhưng cũng rất đáng yêu của anh, tùy trường hợp: - Theo phương pháp phân tích sơ đẳng, cái bút chì này đã được thân tặng, hoặc bán lại, hay cũng có thể bị nâng nhẹ (anh liếc nhanh nháy mắt tôi), xuất xứ từ hãng Sao Mai mà ra. Thế rồi, chính chúng tôi đã lượm nó trên mặt bàn của Đồ-Tề. Có thể nêu lên giả thiết: tay Đồ-Tề tất đã phải có một vài sự tiếp xúc gì với hãng chế tạo bút chì này. Tiếp xúc về "áp-phe" hay gì đó, không cần biết. Có điều giả thuyết có thể đứng vững được do điểm: tay Tề là một người say mê câu cá. Vậy khi mò vào khu hồ Thanh-Thủy, lão ta tất phải tới thuê lều câu của hãng Sao Mai.

Ông Bình-Be đứng phắt lên. Trong lúc vội vã, ông đã gạt chiếc ghế đồ kèn xuống sàn kêu cái "rầm". Vua hề, trông chẳng còn "hề" một chút xíu nào, hét lên như một vị tướng ra quân: - Đi! Anh em chúng ta lên đường! Hồ Thanh-Thủy! Tới hồ Thanh-Thủy lập tức! Tôi ra sửa soạn xe. Chúng ta mò tới hãng Sao Mai hỏi coi họ hiện có cho tên Tề thuê lều câu không, và lều đó ở chỗ nào? Đi! Lên đường!

Dứt lời, ông vô túi áo, tìm chìa khóa xe và chạy vút ra ngoài sân. Trí và tôi lao theo như gió cuốn,

đồng thời, bà chúa Huyền-Trân cũng chạy ra, hai tay dắt hai chiếc xe đạp của chúng tôi đem vào trong nhà. Trên tấm xơ dừa, hộp thư liên lạc bí mật, con chó Lát-Si nhảy cẫng lên, cất tiếng sủa vang trời. Âm thanh tiếng sủa nghe có vẻ giận dữ xen lẫn vui mừng. Có thể lắm! Có thể con Lát-Si nổi giận vì bị bỏ rơi ở lại nhà, nhưng đồng thời, nó lại vui mừng vì thấy mọi người hăng hái lên đường cứu nguy cho tiểu chủ của nó.

1
Xin coi Đồng Tiền Giả và Ngọc Báu Ngai Vàng cùng tác giả.

CHƯƠNG 10 - CHẠY NHƯ GIÓ

Bà Chúa không được đi với chúng tôi. Tôi biết là bà thích đi tìm Khiết lắm. Nhưng tình thế bắt buộc, không thể được. Ông Bình-Be "âu yêm" ra lệnh cho bà phải ở nhà. Lý do: còn phải nuôi ăn con voi Chum-Bô và chú trâu khôn ngoan tên Lát-Si chứ. Con bò tưng Chum-Bô cũng ranh lắm. Ngày nào cũng như ngày nào, cứ đúng năm giờ chiều là phải dọn bữa cho nó. Trước năm giờ, nó chưa thèm ăn, mà sau năm giờ là mệt với nó. Mệt đây là "mệt" thực sự ấy chứ chẳng phải chuyện đùa đâu. Bị "kiến bò bụng" là nó quân cho người mệt ngay, nghĩa là cả gian vừa lúa sẽ sụp xuống trong nháy mắt.

Xe của ông Bình-Be ra tới xa lộ, chạy được một quãng thì dừng lại đổ xăng. Chúng tôi lên tiếng hỏi người bán xăng đường vào khu hồ Thanh-Thủy ở ấp Đồng-Đa. Ông ta chỉ tay về phía bên phải:

- Đây, con đường này! Từ đây vào đó khoảng mười cây số.

Đường trải đất đỏ nhưng khô ráo, mặt đường tốt lắm. Ông Bình-Be phóng xe vun vút. Chưa đầy mười phút sau, cả bọn tới bờ nước. Đến đây, ông hệ phải giảm bớt tốc lực vì đường đã bắt đầu quanh co khó đi, lại nhỏ hẹp nữa.

Khoảng năm giờ chiều, xe dừng trước một căn nhà khá lớn trong ấp Đồng-Đa. Trên khuôn cửa cao, một biển gỗ lớn nằm ngang, Và chúng tôi đọc: "Hãng Sao Mai. Tiêu công nghệ và chăn nuôi trồng trot".

Trí đưa mắt ngó đồng hồ tay:

- Quên băng đi, không viết mấy chữ xin phép ở nhà! Lỡ chưa về được ở nhà lại lo lắng!

Nghe Trí nói, tôi bất giác thấy trong lòng nhột nhột. Cái gì lại: "nếu chưa về được!..." Vậy là thế nào? "Sếp" tôi hay có cái lỗi phát ngôn khiến người nghe cứ phải lạnh buốt xương sống.

Tiếng ông Bình-Be:

- Hai chú em cứ ngồi đây nghe! Để tôi đi dò xem lão Tể thuê lều câu ở chỗ nào!

Dứt lời, ông xuống xe tiêng lại gần cánh cửa lớn. Giơ tay gõ cửa, ông hệ ngay người đứng đợi. Hơn phút sau, ông nắm núm cửa xoay xoay và đẩy mạnh: Cánh cửa cứng ngắc. Vua hệ quay ra nhìn chúng tôi:

- Nhà đi vắng cả!... À, kia! Có cái quán cà phê kia! Hai chú em vào đi! Cố hỏi tin tức xem sao. Tôi, người lớn, vào e có điều bất tiện.

Hai anh em bước vào bên trong quán. Người chủ đứng tại quầy thu tiền, miệng ngậm ống vố, hút thuốc nhả khói tùm lùm. Nơi cuối gian hàng, dăm ông thợ câu đang ngồi tại bàn đánh xì phé, Trí tiến lại quầy thu tiền hỏi thăm. Ông chủ quán trả lời chẳng biết ai là Đỗ-văn-Tể hết.

- Sao các chú không hỏi chủ hãng Sao Mai thử coi?

Trí đáp:

- Đã! Chúng tôi cũng có gọi cửa rồi nhưng không ai có mặt tại đó cả. Muốn gặp ông chủ Sao Mai thì kiếm ở đâu, thưa ông?

Chẳng hiểu tại sao, ông chủ quán cà phê, sau khi nghe Trí hỏi như thế lại phá lên cười sằng sặc. Rồi cả mấy ông khách hàng đang ngồi đánh bài phía kia nữa cũng thế. Ai nấy cùng cười rộ lên, có người bỏ cả ra bàn mà cười. Thật lạ!

Thấy chúng tôi ngỡ ngác. Ông chủ quán liền lên tiếng. Tôi có cảm tưởng ông ta phải cố gắng lắm để nín cười mới có thể phát ngôn được:

- Thôi này! Các chú muốn kiếm ông Sao Mai hả? Đây, tôi bày cho các chú cách này là tìm được ngay này... Các chú lấy một chiếc thuyền con, nghe! Xong nhảy lên, chèo thuyền dạo khắp mặt hồ Thanh-Thủy này này! Không bao nhiêu! Chừng một trăm cây số vuông thôi hà! Riết rồi thế nào các chú cũng gặp được một ông già mũi đỏ như trái cà chua, tay cầm có tới năm, sáu chiếc cần câu ấy. Sao Mai là lão đó đó!... Cứ tìm lão trên mặt hồ là thấy hà! Đứng vào trụ sở hãng của lão. Vô ích! Không bao giờ lão ở đó đâu. Dân "ghiền câu" mà!

Có lẽ nét mặt thiểu não của chúng tôi đã khiến ông ta cảm động thực sự. Người chủ quầy quay nhìn vào nhà trong:

- Ê, tụi bây ơi! Có đứa nào biết ai là Đỗ-văn-Tể hay về câu cá tại đây không, hả?

Chẳng có ai trả lời. Cả đám ngư ông ngồi đánh bài cũng thản nhiên, đưa mắt nhìn lơ đãng.

Trí vẫn dai như đĩa dổi:

- Ông Đỗ-văn-Tể, giám đốc đoàn xiếc Tâm-Lan hiện đang hạ trại trình diễn tại Thủ Đức đó, thưa ông! Cả cái chi tiết khá rõ rệt đó cũng không có một tác dụng gì lên tia mắt lãnh đạm của những người hiện diện. Trong khi đó, thời gian cứ lặng lẽ trôi theo tiếng tích tắc từ nơi quả lắc đen sì như rút ngắn lại

cái thời gian mỏng manh hy vọng. Liếc mắt nhìn quanh, tôi thấy rõ đôi vai của Trí nhẹ rung rung và như sắp sụp xuống.

Không hiểu tại sao, tự nhiên tôi buột miệng:

- Ông Đỗ-văn-Tề có cái xe hơi màu xanh da trời đó, ông à!

- A! Vậy hả? A, Đỗ-văn-Tề là người có cái xe hơi màu xanh da trời?

Tiếng hỏi to làm tôi quay ngoắt người nhìn lại: một ông già có hàm râu thật rậm, miệng phì phà ông điều, đưa đôi mắt đục ngầu ngó tôi lom lom.

Trí sắp tới gần, giọng anh chứa chan hy vọng:

- Thừa cụ, cụ biết ông Tề?

Ông cụ già họ sù sù:

- Không... biết thì không biết! Có điều tôi đã gặp một người lái chiếc xe hơi màu xanh chạy ngang đây.

Ông ta hút, úi chao! Một loại xì gà chẳng hiểu mua ở đâu mà quý thế, bự lắm mà thơm vô kể. A, mà, không hiểu sao trên quần áo, đồ đạc của ông ta, chỗ nào cũng thấy có những hình mặt hề bằng đồng bóng loáng hà.

Tôi đưa mắt nhìn Trí. Anh khẽ gật. Chúng tôi đã đi đúng đường săn đuổi.

Trí hỏi ông cụ:

- Cụ có biết ông Tề thuê lều câu ở chỗ nào không cụ?

- Thuê lều câu?... A, có, có đây! Ông già chủ hãng Sao Mai cũng có nói chuyện với tôi. Lão mới cho thuê căn lều Xuân-Sơn thì phải. Phía đầu đường đằng kia kia. Mà chẳng hiểu người thuê là ai chứ!

Trí nhìn theo hướng cánh tay chỉ:

- Đi lối nào thì tới nơi hả cụ?

- Khó gì đâu! Chú em cứ đi tới nút đầu con lô này, nơi đó rẽ ra hai lối. Đi theo lối bên trái.

Tiếng một người khác:

- Đâu phải! Queo tay mặt chó!

Cụ già nổi giận:

- Tay trái! Ngày nào lão cũng đi về nẻo đó mà. Nói ầu hoài!

Lời qua tiếng lại. Cụ già nói tay trái, một ông khách nói tay phải rồi cứ phải phải trái trái hoài tưởng chừng căng bao giờ chấm dứt cái cuộc tranh luận gay go không đâu ấy. Tôi bám tay Trí. Hai anh em cúi chào ông cụ chỉ đường rồi rút lui thật nhanh.

Ra tới cửa, tiếng còi cộ vẫn còn om sòm phía sau lưng.

Trí chạy ra nói với ông Bình-Be mọi tịn tức hai anh em thuê lều được. Biết được Đỗ-văn-Tề hiện đã thuê một căn lều câu cá tại đây. Thế là đủ. Lại biết cả tên lều Xuân-Sơn nữa. Rõ rệt lắm rồi.

Ông Bình-Be cho xe queo tay trái. Ngồi chót vót lên mòm cạp dựa lưng, tôi cảm thấy trông ngực đập thình thịch. Trong lúc mải mê đi hỏi thăm tin tức, tôi quên hẳn sợ hãi. Giờ đây, trên đường ruộng xét kẻ địch, tôi mới thấy nổi da gà.

Con đường, xuyên qua nhiều bãi sậy rậm, chạy song song với bờ hồ. Mặt nước trắng xóa, in hình qua những kẽ lá cây, sáng lấp lánh. Càng tiến tới, không khí bên ngoài và ngay cả ở trong xe càng có một vẻ gì nặng nề đe dọa.

Ông Bình-Be thận trọng cầm lái, mắt chăm chú nhìn mặt đường. Cứ tới gần một căn lều nào đó, xe lại chạy chậm lại để hai anh em có thể đọc được hàng chữ ghi trên bảng cây. Thì giờ vẫn vùn vút trôi nhanh. Cả ba chúng tôi ai nấy đều nóng ruột như có lửa đốt. Một phút trôi qua là một phần hy vọng tiêu tan như mây khói.

Kia rồi, một chiếc bảng gỗ kẻ sơn trắng. Xe tiến lại gần, Trí và tôi cùng đọc: Lý-Ngư! Không phải! Xe lại tiếp tục lẩn tránh. Một căn lều nữa xuất hiện. Trí khẽ kêu:

- Ô! Mai-Lan! Bỏ đi!

Ông Bình-Be lại lao xe vùn vút. Rừng cây thưa dần, đột nhiên, tiếng Trí:

- Kia rồi!

Nhìn theo tay anh chỉ, tôi nhận ra một tấm biển gỗ đã cũ mọt, tróc cả sơn. Phải khó khăn lắm mới đọc nổi hai chữ "Xuân-Sơn". Tấm biển được đóng trên đầu một chiếc cọc gỗ lớn có vẽ kèm mũi tên chỉ con đường mòn dẫn vào một căn nhà bằng gỗ nhỏ lợp mái tôn sơn đỏ thắp thoáng sau tàng cây lá rậm xanh um.

Ông Bình-Be hạ thấp giọng:

- Tôi tìm chỗ quay xe, nghe! Hai chú em! Trường hợp cần rút lui khẩn cấp mới sẵn sàng "dọt" ngay được chứ!

Dứt lời, ông nhẹ tay cho xe trở đầu, tắt máy, đậu lại cách vệ đường mòn chừng 20 thước.

Rồi ông vua hề ghé tai hai anh em, đôi mắt ông sáng lên, vẻ mặt quyết liệt:

- Bây giờ đến phiên tôi ra tay nghe, hai chú em! Các chú còn bé, nguy hiểm lắm. Cứ đợi tôi ở đây nhé!

Trí nói ngay:

- Không! Ông Bình-Be để chúng cháu đi với!

Vua hề ngáp ngừng, do dự. Cho tới bây giờ, lúc nào Trí cũng là vị chỉ huy mọi cuộc "hành quân".

Chính ông Bình-Be cùng đã nhiều lần gật đầu nhìn nhận cái tài hiểm có của anh. Nhưng lần này thì...

không thể được. Gần một phút sau ông mới trầm giọng nói:

- Hai chú em phải nghe tôi mới được! Lẽ ra tôi không nên để hai chú em dính dáng vào vụ rắc rối này mới phải. Hai anh em hãy còn ít tuổi, non nớt quá, lỡ một cái... có thể nguy hại ghê lắm chứ không phải vừa đâu.

Trí gật đầu cương quyết:

- Ông Bình-Be cứ yên tâm mà! Chúng cháu lành lặn. Không lo gì đâu!

Ông hề khẽ gật đầu, hàm răng cắn viên môi dưới:

- Thôi được! Nếu vậy thì hai chú có thể theo tôi đi một quãng ngắn thôi. Nhưng phải hứa với tôi là sẽ lập tức chạy nhanh về tìm chỗ trốn trong xe hơi của tôi, nếu có cái gì nguy hiểm nghe!

Trí gật đầu lia lịa:

- Vâng! Vâng! Cháu xin hứa với ng Bình-Be đúng như vậy!

Tôi cũng vội hòa theo:

- Vâng! Đúng như vậy! Đúng như vậy!

CHƯƠNG 11 - KỂ BỊ CẦM TÙ

Ông Bình-Be đi trước, Trí và tôi theo sau, nối đuôi nhau đi trên con đường mòn mọc đầy cỏ dẫn tới căn lều gỗ. Căn lều mang cái tên đẹp "Xuân-Sơn", chủ nhân là ông Giám Đốc hãng Sao-Mai và người mướn là... Đồ Tề tức... Đồ-văn-Tề giám đốc đoàn xiếc vĩ đại Tâm-Lan.

Đứng trong căn nhà nhỏ làm toàn gỗ lợp tôn đỏ, có thêm một cái gác lửng nữa thì phải, ngó ra, không thể trông thấy người từ phía ngoài đi vào được. Rừng cây rậm lắm, chỉ hơi khom người xuống là yên trí. Ba người chúng tôi nhón chân nhẹ như mèo, thận trọng đặt bước lúc nào cũng sẵn sàng năm phục xuống, nếu bắt gặp một cái gì khả nghi.

Ông Bình-Be đi tiên phong. Dáng người to béo phục phịch thế mà ông chuyển mình rất lẹ, nhẹ nhàng nhanh nhẹn như một cái bóng. Đột nhiên, ông lao người nằm rạp xuống đất, chống cùi chỏ lết như rắn bò lại gần một cụm sìm rừng rậm lá. Tôi và Trí cũng lật đật làm theo. Tôi lại cố ngóc đầu lên ngó xem cái gì đã khiến ông hề phải phục kích như vậy.

Thì ra chúng tôi đã tiến sát gần căn lều gỗ. Nhìn kỹ, căn lều gỗ này cũng chẳng có gì đặc biệt. Chỉ thêm được một tầng gác lửng và căn dưới nhà, cất nhô hẳn ra mặt hồ, có thêm một gian để chứa ca-nô. Tôi dí mũi sát mặt cỏ nói nhẹ như hơi gió:

- Tụi mình phải làm gì bây giờ đây?

Trí rí vào tai ông Bình-Be:

- Cháu đề nghị tụi mình luồn ra phía sau cái gian để xuống máy kia kia. Chỗ đó kín đáo, mà lại cao, có thể từ đây đưa mắt quan sát tất cả khu nhà và bờ hồ được.

Ông Bình-Be ghé mắt nhìn quanh một hồi rồi gật đầu:

- Phải đây! Chỗ đó lợi thế lắm! À, này! Hai anh em nhớ kỹ lời tôi đã dặn. Có cái gì nguy biến phải cấp tốc chạy ra xe hơi ngay, nghe!

Trí và tôi cùng gật nhanh đầu, theo ông hề bò lẹ về phía đầu hồi nhà, chỗ để xuống máy.

Không khí tĩnh mịch bao quanh khiến tôi có cảm tưởng hơi thở của chúng tôi cũng đã bị một người nào đó nghe tiếng. Tiếng lá khô bị xéo nát, một cành cây nhỏ xịu bị gãy, đối với tôi thật không khác gì tiếng bom hay đạn trái phá nổ... Nhưng thật may! Một cơn gió ẩm hơi nước mát từ mặt hồ đưa lại, khua động lá cành, khóa lập ngay những tiếng lác rắc do ba bác cháu gây ra. Cả bọn thở ra một hơi dài như trút được gánh nặng trên vai khi bò tới, dựa được thân mình vào cái đà gỗ đỡ vách cây trong kho chứa.

Trí nhận xét rất đúng: địa điểm quan sát này quả thật là lý tưởng. Từ đó ghé mắt nhòm ra là thu gọn được vào tầm mắt quang cảnh bao quát trước nhà, rồi lại cả một quãng dài dọc theo bờ hồ. Áp mạn bờ, cách căn nhà câu Xuân-Sơn chừng 50 thước, một chiếc xuống máy không người, bỏ neo, đang dập dềnh trên sông nước.

Chợt tia mắt tôi đụng ngay một chiếc xe hơi sơn màu xanh da trời, bỏ mui, đậu ngay trước nhà. Không thấy một bóng người lai vãng. Quang cảnh lặng trang u tịch có một vẻ gì đe dọa âm thầm. Tôi định lên tiếng hỏi Trí, bỗng một giọng đàn ông đột ngột vang lên ngay phía bên kia tấm vách cây, chỗ tụi tôi đang dựa lưng. Tiếng nói nghe như quát:

- Được rồi! Thì cứ đem ra thử coi nào!

Đúng tiếng nói ồm ồm của Đồ-văn-Tề.

Tôi ghé mắt nhìn qua khe vách ván. Lão Tề đứng ngay trong kho chứa trên cái bệ xi-măng xây cao hơn mặt nước có tới gần một thước. Tôi hồi hộp, cố nín thở. Liếc nhìn ông Bình-Be và Trí: cả hai người cũng đang cố thu hình, dần hơi thở như hai con mèo rình chuột.

Tiếng nói khác lại vang lên:

- Nhưng đề thăng ranh con một mình ở đây có được không chứ?

Đúng là giọng của tên Đậu ghẻ.

Lão Tề quát lên giận dữ:

- Sao mà không được! Ngại gì kia chứ? Tao cột chặt như thế có tài thánh nó cũng không tự cỡi trói lấy được. Vả lại, tụi mình chỉ ra chỗ kia chút xíu thôi mà, lâu lác gì. Mà chỉ được cái lo "bò trắng răng" hoài! Hộ tao một tay na cái này ra xuống đi. Lẹ lên!

Có tiếng giày bước đi sột soạt rồi là tiếng cửa đóng sập lại. Hai tên gian đã ra khỏi nhà kho. Tôi thò đầu ra mép vách ngó theo. Đồ-văn-Tề và Đậu ghẻ đang khệ nệ khiêng bộ máy ca-nô tiến ra bờ hồ, chỗ xuống đậu.

Ông Bình-Be và Trí đã đứng sát sau lưng tôi từ lúc nào. Cả hai cũng ngóng cổ nhìn theo lão Đồ-Tề,

Dậu ghé đang lúi húi đặt bộ máy vào trong chiếc xuống.

Trí khề nói nhanh:

- Tụi gian chưa chắc về ngay đâu. Nhất định nhỏ Khiết bị cầm tù trong nhà này rồi. Chúng mình phải làm gấp đi.

Tiếng ông Bình-Be:

- Chiêm! Chạy ra mở thử cái cửa kia coi!

Tuy sợ nhưng tôi vẫn làm theo lời vua hề. Nắm quả đám sủ tôi xoay thật mạnh. Cứng ngắt! Cánh cửa đã khóa bên trong!

Ông Bình-Be tắc lưỡi:

- Rắc rối thật! Đi cửa lối đằng trước thì lộ mất. Tụi cướp sẽ trông thấy chúng mình ngay.

Bỗng Trí khề reo:

- Kìa! Cái cửa sổ vẫn để mở kìa!

Tôi đưa mắt nhìn ra, chẳng thấy cửa sổ nào hết.

Còn đang ngơ ngác, đã nghe Trí nghiêng rằng:

- Trên kia kìa! Ông "tướng"!

Thì ra ô cửa sổ đó ở trên tầng gác. Trông hình dáng giống như một cái lỗ thông hơi vừa để làm cửa sổ hứng gió mát. Có lẽ vì thế nên bao giờ cái "cửa sổ" đó cũng... để mở.

Ông vua hề chép miệng:

- Trời đất! Cửa sổ bé tí xíu thế kia tôi làm sao lọt vô được?

Tôi buột miệng:

- Cháu nhỏ người chắc "dô" được. Kiểm cái gì làm thang đi bác!

Dứt lời tôi mới giật mình. Nhưng rút lại lời nói là một điều không tốt. Má tôi thường dạy tôi như vậy. Ông Bình-Be nắm hai cổ tay và bảo tôi nhún chân nhảy nhẹ một cái... Trong chớp mắt, tôi đã đứng ngất ngheo trên vai ông. Vua hề chắc đã nhiều lần luyện tập cái trò công kênh này khi còn ở trong đoàn xiếc. Chưa đầy phút sau, hai tay tôi đã bám chặt vào bậu cửa sổ trên tầng gác. Và trong nháy mắt, tôi đã lọt vào trong... một phòng tắm không có cửa. Bốn bên chỉ quây bằng vải ni-lông. Một tiếng "bịch" khề vang phía sau lưng khiến tôi giật nảy mình, quay ngoắt lại: tờ nhật báo Chuông Vàng thẳng Bình đưa cho, tôi vẫn dứt túi quần sau, rút ra nằm chình ình trên sàn gác. Tôi lượm lẹ lên nhét vào như cũ. Để lại dấu vết trên những chỗ đã đi qua là một khuyết điểm mà nhân viên hăng thám tử CT2 không bao giờ được phép mắc phải.

Lẹ chân, tôi bước ra khỏi phòng tắm. Bên trong rộng rãi thoáng đãng. Việc tìm hướng đi không mấy khó khăn. Chỉ mấy bước chân, tôi đã đứng ngay đầu một chiếc cầu thang dẫn xuống nhà dưới. Nhảy hai bậc một, im như ru nhờ đôi giày vải đế cao su, chớp mắt đã xuống tầng dưới. Tôi đưa mắt tìm khuôn cửa ra vào ăn thông ra phía sau nhà. Đưa tay định mở cho ông Bình-Be và Trí, cánh cửa khóa cứng ngắt. Lại thêm hai chiếc khóa tọ đen trùi trùi. Hết đường! Chắc tên Tê hay Dậu ghé, để chìa khóa trong túi mất rồi. Quay ra phía cửa sổ gian nhà bếp: cánh cửa bị ngấm nước mưa hỏ to, lắp cả khe, không thể nào đẩy ra được.

Chạy lên cầu thang, tôi nghiêng người ra ngoài khuôn cửa sổ "lỗ thông hơi", để tay che miệng khề gọi:

- Suyt! Suyt! Ông Bình-Be!

Và trình bày vắn tắt tình hình phòng tuyến bên địch.

Ông hề hỏi nhanh:

- Có thấy nhỏ Khiết trên đó không?

- Chưa có thì giờ đi kiểm!

Trí lập tức nhảy lên vai ông Bình-Be, bước nhẹ lên mái tôn, bám chặt thành cửa sổ treo vào. Liếc nhìn xuống, tôi thấy rõ ràng nét mặt băn khoăn của người nghĩa bộc. Và tôi đoán ông ta đang khổ tâm vì ý nghĩ: Lo quá! Càng cô tránh cho hai thằng nhỏ này mọi điều rắc rối thì tình thế lại càng xô mình tới chỗ phải đẩy chúng vào toàn động sới hang hùm. Tiếng nói ông hề hơi run:

- Hai cháu lẹ lên nghe! Để tôi theo dõi hai thằng cướp kia cho!

Trí khề nói:

- Tìm Khiết cái đã! Mau đi, Chiêm!

Bây giờ có Trí bên cạnh, tôi vững bụng đưa mắt quan sát tầng gác. Có tới ba cánh cửa ăn thông ra cầu thang. Hai cánh cửa mở toang hoác. Bên trong, phòng trống không. Cánh cửa thứ ba đóng im ỉm.

Trí khề gọi:

- Khiết! Khiết ơi! Trí và Chiêm này! Khiết ơi! Khiết!

Dứt tiếng gọi, anh lắng tai nghe ngóng. Đúng lúc đó, tôi nghe rõ ràng có tiếng rên rĩ từ phía sau cánh cửa đóng.

- Trí! Đây rồi! Mà làm sao mở được cánh cửa đó!

Nhảy nhẹ một cái, Trí đã tiến sát ô cửa, đưa tay quơ nhanh lên vách ván. Chiếc chìa khóa tui Đồ-Tể treo trên một cái đinh trên cao đã nằm gọn trong tay anh.

"Cách" một tiếng, quả đấm xoay mạnh, cánh cửa bật ra.

CHƯƠNG 12 - BỨC MẬT THƯ

Tim đập thình thịch, tôi theo chân Trí bước vào một căn phòng hẹp tối om om. Cửa sổ đóng cánh, màn gió che kín bùng. Ánh sáng yếu ớt từ phía phòng tắm hắt tới soi lờ mờ một hình người nhỏ nhắn nằm co quắp trên tấm "đi-văng". Hai anh em sắp tới: người nằm đó hai tay bị trói quặt ra sau lưng, hai cô chân cột chặt bằng một chiếc dây lưng da to bản. Trời đất: đúng nhỏ Khiết!

Khiết thẳng thốt xây mặt nhìn lên và nó rú lên mừng rỡ:

- Trí Chiêm! Trời ơi! Trí... Chiêm hả?

Trí khẽ quát:

- Nói nhỏ thôi, Khiết! Chiêm! Cởi chân cho Khiết, tôi lo tháo hai tay.

Mười ngón tay tôi quỳnh lên. Mồ hôi nhỏ giọt trên trán lọt vào mắt khiến tôi không còn trông rõ được vật gì. Chiếc dây lưng da quấn quanh hai cô chân Khiết siết chặt quá, lại cài hãm bằng cái ổ khóa thất lưng... cái ổ khóa thất lưng nổi một cục u chạm hình mặt hề.

Đồ-văn-Tê đã cột chân Khiết bằng cái dây lưng da hằn vằn dùng thường ngày. Cái dây lưng da của ba Khiết để lại cho em. Cái dây lưng da, vật lưu niệm của người cha hiền đức, khi chết đi để lại cho đứa con duy nhất, tên chú họ bất lương đã chiếm đoạt làm của riêng.

Nhỏ Khiết run giọng:

- Đồ-Tê và Dậu ghê đầu rồi?

Trí:

- Bên bờ hồ. Tụi nó đang thử máy ca-nô. Quay về bây giờ đó. Chúng mình lẹ lên đi. Để tôi ra báo cho ông Bình-Be biết, nhé!

Trí chạy ra phía cửa sổ. Rồi có tiếng anh nói khẽ:

- Thấy Khiết rồi!

Không nghe tiếng ông Bình-Be trả lời. Chỉ thấy Trí gật đầu rồi quay nhanh lại phía chúng tôi, rút dao díp cằm tay. Anh cúi xuống:

- Ông Bình-Be đã kiếm được một cái thang tốt lắm. Tụi mình có thể xuống lẹ hơn được đó.

Vừa nói, anh vừa đưa lưỡi dao thoăn thoắt cắt xoẹt sợi dây dừa to tướng tụi cướp dùng trói chắc hai cánh tay Khiết.

- Làm sao để tụi nó bắt được thể hả Khiết?

Khiết mừng mừng tủi tủi:

- Cũng tại tôi ngu quá! Trưa nay, con Lát-Si bị tù túng trong phòng Thí Nghiệm mãi nên cuồng căng cứ rít lên hoài. Tôi mới có ý định dắt nó đi chơi loanh quanh cho nó vui lên một chút. Hơn nữa, anh lại cho biết là ông bà cùng bà Năm đi vắng cả. Bởi thế tôi tưởng rằng cùng với Lát-Si xuống vườn chơi một chút chắc cũng chẳng hại gì. Và tôi cũng chỉ định xuống dưới ấy chừng năm phút thôi.

Ai ngờ, mới từ nhà kho bước tới nhà để xe, bỗng chạm trán ngay với... Đồ-văn-Tê. Tên "cướp" chớp ngay lấy tay tôi. Sợ quá, tôi đâm đá, cầu xé vung vít. Nhưng lão Tê là người to lớn nên khỏe lắm. Đâm đá lão chẳng ăn thua gì mà chỉ như gãi ngứa. Con Lát-Si cũng không vừa. Nó xốc tới ngoạm vào cổ chân lão thì bị lão đá cho một cái tung lên như trái banh, nằm bẹp trên bãi cỏ. Rồi lão thộp cổ tôi, liệng lên xe đem tới đây.

Khiết nói thật nhanh, lấp ba lấp bắp, nét mặt ngây ngô hốt hoảng y như người ngủ mê. Trên má nó còn in ngân nước mắt. Chắc Khiết đã khóc hết hơi. Nghe giọng nó nghẹn ngào xúc động, tôi cũng thấy nóng ở lỗ mũi, nước mắt tự động dâng lên, cứ chực trào ra. Tai nghe nhỏ Khiết kể chuyện, hai tay tôi vẫn không ngớt gỡ thật nhanh những mối dây da cột chặt cổ chân nó. Thật là kỳ! Tôi không làm sao đây được cái chốt hãm ở ổ khóa dây lưng.

Khiết tiếp tục kể, trong khi Trí tháo nốt dây trói tay:

- Lão Tê cho rằng tôi đã biết bức mật thư của ba tôi giấu ở đâu rồi nên nó định cầm tù tôi ở đây cho tới khi nào tôi chịu khai ra mới thôi.

Trí nắm gọn sợi dây dừa trong tay:

- Khiết co cánh tay vào, duỗi ra nhiều lần rồi chà xát mạnh cho máu chạy đều, mau lên.

Khiết theo lời làm liền. Nó mệt nhọc gờ tay lên nhưng lại buông thõng ngay xuống. Hai cánh tay chắc đã bị tệt đại đi rồi. Trí liệng sợi dây dừa, chộp tay Khiết, chà xát nhanh và mạnh.

Một tiếng động kêu "bịch" từ phía cửa sổ vọng vào khiến tôi giật bắn người.

Trí quay lại:

- Không sợ! Ông Bình-Be dựng cái thang đấy! Làm mau lên chứ Chiêm! Sao cứ lúng túng mãi không

tuột được cái khóa thắt lưng thê. Để tôi lấy dao cắt phứt mấy vòng dây da cho mau.

Khiết vội giơ tay ngăn lại:

- Ấy chớ! Đừng cắt, anh Trí! Cái dây lưng này của ba tôi để lại. Tôi muốn nó nguyên vẹn để giữ làm kỷ niệm đây!

Tôi mím môi mím lợi ấn mạnh lên cái núm đồng có mặt chú hề đồng thời tay kia kéo căng chiếc dây da. Bỗng nhiên, một bên tai chú hề tách rời khỏi cái đầu tròn như hòn bi. Tôi gật mình tưởng đã làm gãy mất cái ô khóa dây lưng rồi. Ua! Mà không! Chợt như có lò xo đẩy, cái mặt hề bỗng tách làm đôi. Tôi giật mình đưa mắt nhìn chăm chú: cái trán hề giấu là một lỗ hồng tối đen, bên trong lỗ mờ có một cái gì trắng trắng: một mảnh giấy mỏng gấp gọn ghẽ, nhỏ tí xíu nằm im trong cái lỗ hồng đó.

Tôi la lên mà không biết:

- Trí! Khiết!

Run quá, tôi thò móng tay khều ra. Mấy ngón tay luống cuống mở rộng tờ giấy lạ. Một thứ giấy lụa mỏng tanh, rất trắng và dai vô cùng.

Trí lạc hẳn giọng, khẽ ra lệnh:

- Đưa tôi coi, Chiêm!

Trong khi đó, Khiết vẫn tiếp tục chà xát chân tay cho máu chạy đều. Nó còn có vẻ đau ớn tứ chi lắm nhưng ánh mắt sáng hẳn lên:

- Giấy gì vậy?... Hay là bức mật thư đấy, hả Trí? À!... Có lẽ thật đấy! Coi kìa!

Trí nhúm mày, nhìn chăm chú:

- Có lẽ! Có lẽ! Có lẽ bức mật thư đây thật rồi. Thôi được! Mình coi lại sau! Bây giờ phải rút lui cho lẹ đã. Mau đi! Nói xong, anh dứt tờ giấy lạ vào túi áo sơ mi, cài nút lại cẩn thận rồi đỡ Khiết đứng dậy. Thằng nhỏ loạng choạng đứng không vững. Riêng tôi, tôi có cảm tưởng hình như bốn bức vách cây đang xoay tròn quanh ba đứa. Mọi vật như nhẩy múa tung bùng. Trí óc tôi chỉ còn một ý nghĩ duy nhất:

- Thấy rồi! Tìm thấy bức mật thư rồi! Cứu được nhỏ Khiết rồi! Sướng quá!

Nhỏ Khiết dựa vai vào Trí, thở hồn hên:

- Có cái gì trong đó? Trong bức mật thư đó có gì thế anh Trí?

Vừa dìu Khiết, Trí vừa nói nhanh:

- Tôi vừa được biết rằng tên Tề sinh trưởng tại Cam-pu-Chia. Hắn nhập cảnh sang Việt Nam một cách bất hợp pháp. Định xin nhập tịch nhưng chánh phủ mình không cho vì hắn phạm một trọng tội ghê gớm lắm hồi còn ở nơi sinh quán. Hừ! Phen này bị bắt, tất y sẽ bị trục xuất khỏi Việt Nam lập tức à!

Tôi ngẫm nghĩ: "Thảo nào hắn lại chẳng hăm hở truy tâm bằng được tờ giấy bí mật đó".

Từ phía bờ hồ vắng tới tiếng động cơ xình xịch. Có lẽ chiếc xuống mớ máy sắp đi đâu chẳng? Đột nhiên, tiếng máy đang nổ ròn, lại kêu "khực, khực!" rồi tắt ngóm. Đồ-văn-Tề và Đậu ghé chắc đang hí hục sửa chữa. Cơ hội tốt để rút lui, không chạy còn đợi tới bao giờ?

Bỗng có tiếng bộp bộp phía cửa sổ như có ai liệng sỏi hay gạch đá gì đó.

Tôi sấp lại nhòm xuống. Ông Bình-Be giơ tay vẫy loạn lên:

- Xuống mau! Đồ Tề đang về đó!

Rất nhanh, tôi và Trí, mỗi đứa đỡ một cánh tay Khiết dìu nó tới bên cửa sổ, đỡ nó ngồi trên thành gổ.

Trí bảo Khiết:

- Trèo thang xuống được không? Khiết!

Nhỏ Khiết mím môi:

- Không được cũng phải cố!

Dứt lời, Khiết lấy bầy đặt chân lên bậc thang tụt dần xuống.

Tôi giục Trí:

- Đến phiên anh! Xuống lẹ đi! Tôi xuống sau cho. Tôi chạy nhanh hơn anh mà!

Trí định nói cái gì đó, nhưng chợt ngó nét mặt tôi, anh biết ngay là không phải lúc bàn cãi, vội nhẩy lên thành cửa sổ, túm lấy đầu thang, đưa chân tìm bậc, leo dần xuống. Tôi theo anh sát nút.

Ông Bình-Be và Khiết đứng dưới đất khắc khoải đợi chờ, bốn con mắt lo lắng nhìn lên không chớp.

Còn đứng ở lưng chừng thang, Trí đã hét lên:

- Chạy ra xe đi, đừng đợi tụi này! Mau lên!

Ông Bình-Be vừa dìu vừa kéo Khiết chạy như bay ra con đường mòn. Hai chân vừa chạm đất, Trí đã lao vút người chạy theo. Nhưng anh vừa chạy vừa quay mặt lại ngó chừng tôi như có ý chờ đợi. Hai tay còn nắm đầu thang, tôi vẫn hất đầu ra hiệu cho anh cứ chạy đi. Còn bốn bậc nữa mới tới mặt đất,

tôi đã buông tay nhảy vút xuống. Người lạng đi một cái, vừa đứng ngay lên, bên tai đã nghe tiếng quát giật giọng:

- Làm gì thế hả, thằng ranh kia? Đứng im đó!

Một bóng người to lớn từ phía đầu nhà xuất hiện. Đứng lão Đồ-Tề.

Không nói không rằng, tôi lao người chạy vọt giơ lên cổ. Tên cướp cũng huỳnh huých đuổi theo. Vừa đuổi, lão vừa la rầm lên:

- Đứng lại ngay! Thằng ranh kia! Đứng lại!

Lão ta chạy nhanh lắm. Khoảng cách rút ngắn thấy rõ. Nguy quá! Làm sao bây giờ?... Thừa các bạn!

Tới đây, xin các bạn cho phép tôi được mở một dấu ngoặc đơn đăng kể thêm một điều, một điều hơi có vẻ lạc đề, nhưng nghĩ kỹ thì lại không thấy nó lạc đề ở điểm nào cả. Đây!... nếu nhớ không lầm thì hình như CT3 đã thưa với các bạn: "Tôi vốn là một tay xạ thủ rất tài". Xạ thủ số 1. Đúng như vậy!

Nhưng không phải xạ thủ bắn súng đâu mà là xạ thủ liệng báo. Ngay đến thằng Tâm-Sút, thằng Bình-Loe, thằng Dũng-ngô cũng còn thua tôi xa về cái tài liệng báo: tờ nào cũng hạ cánh trúng phóc ngay tâm xơ dừa chùi chân ở bậc thềm nhà các thân chủ lấy báo tháng mặc dầu tôi đứng rất xa... Giờ đây, trong lúc chạy bán sống bán chết như vậy, không hiểu sao tôi lại nhớ ngay đến tờ nhật báo Chuông Vàng hiện còn đút ở túi quần sau. Tờ báo 12 trang gấp gọn, cứ cộm lên một cục to tướng kèn kèn. Vừa chạy như bay, tôi vừa đưa tay xuống rút tờ báo. Dẫn thêm mấy bước thật nhanh, liếc lẹ về phía sau, tôi nhắm phân thân về phía trên tên cướp, vung tay liệng thật mạnh..."Bốp" một tiếng, tờ báo quất đúng giữa mặt lão Đồ Tề.

Tên cướp "ôi" lên một tiếng, đưa hai tay lên bưng mặt, hai chân ríu vào nhau khiến thân hình đồ sộ của hắn loạng choạng. Chỉ đợi có thế, tôi lao người như tên bắn nhắm con đường mòn phóng tới. Thú thật với các bạn, từ bé tới giờ, chưa bao giờ tôi lại chạy nước rút nhanh đến như thế.

Xa xa phía trước mặt tôi là ông Bình-Be, Khiết, rồi đến Trí cũng đang tẩu như phi. Đằng sau, tiếng Đồ Tề quát lên không khác gì sét nổ:

- Dậy ghê đánh xe ra! Mau lên!

Đặt chân lên tới đường lớn, tôi đã thấy Trí nhảy vút vào trong xe hơi, ông Bình-Be ngồi sẵn nơi ghế lái, nhỏ Khiết nép vào lòng ông. Vua hề mở "công tắc". Máy xe nổ ròn nghe thật sướng tai.

Ngả người trên nệm băng sau, tôi nói không ra hơi:

- Chạy lẹ đi! Ông Bình-Be! Tội nó lấy xe đuổi bọn mình đó!

Ông Bình-Be gài số. Chiếc xe chồm lên, về phía trước như một con trâu điên. Tôi phải quai tay đóng cánh cửa lại cho thật chặt.

Khi xe chạy qua chỗ đường mòn, lồi vào căn nhà "sào huyết" đó, tôi liếc nhanh mắt, nhưng chẳng thấy bóng dáng chiếc xe hơi màu xanh của lão Tề đâu. Chạy được khoảng chừng cây số, ông Bình-Be bỗng dừng giảm bớt tốc lực.

Tôi la lên:

- Trời đất! Sao vậy? Xe tội nó chạy lẹ hơn xe của mình mà! Thế này thì nguy rồi!

La quá! Giọng nói của ông Bình-Be nghe lại đượm vẻ thản nhiên một cách kỳ quái:

- Yên trí đi chú Chiêm! Tội Đồ Tề không thể bắt kịp chúng mình đâu! Tôi cam đoan với chú như vậy đó!

Tôi trợn mắt:

- Ủa! Sao lại không thể bắt kịp?

Vua hề rạng rỡ nét mặt. Hai tay ông rời hằn tay lái, múa may vung vít:

- Chạy còn không được thì làm sao mà bắt. Trong khi hai chú em bận lúi húi gỡ cho nhỏ Khiết ở trên gác, dưới này, tôi đã mò ra xe của tội nó, mượn tạm cái này rồi.

Dứt lời, ông thọc tay vào túi áo móc ra một miếng gì bằng kim khí màu nâu dồi dôi trong lòng bàn tay:

- Đây "bô-bin" điện trong xe của Đồ Tề đây. Tôi lại còn cẩn thận cắt đi một đoạn dây quay cánh quạt nữa chứ! Có sửa xong, ít nhứt cũng một nửa ngày.

Tiếp theo lời nói là một cái nheo mũi trăm phẩm trăm hề riều khiến bà anh em, Trí, Khiết và tôi khoái chí bật rộ lên cười như phá.

CHƯƠNG 13 - THIÊN ÁC ĐÁO ĐÀU

Trí và tôi đề nghị ông Bình-Be lái xe thẳng về Phòng Thí Nghiệm. Vua hề chịu ngay. Và ông xin được ghé qua về nhà Mai-Điên để rước bà Chúa và con... Lát-Si.

Ông bà Bích-Tâm và bà Năm Răng sau khi nghe tôi thuật lại sự việc từ đầu tới cuối không sợ sốt một chi tiết đã đôi giận làm vui. Má Trí không la mắng hai anh em về cái tội bỏ đi chơi không nói cho nhà biết nữa.

Ba Trí quay điện thoại cho Bộ Chỉ Huy Cảnh Sát Quốc Gia Đô Thành trình bày sự việc.

Ngày buổi tối hôm đó, Trung Ủy Cảnh Sát, ngực thêu hai chữ Mai-Anh, cùng hai ông Trung Sĩ đi xe jeep tới gặp chúng tôi. Viên sĩ quan này hỏi tôi căn kẻ từ điểm một. Và Ông soi kính "lúp" xem bức mật thư rất kỹ.

Trí nói đúng: tờ giấy bí mật của ông Trọng Tâm tố cáo tất cả quá khứ tối đen của tên Đỗ-văn-Tề. Y từ Cam-pu-Chia nhập cảnh lậu vào Việt Nam. Lý do việc làm bất hợp pháp của y: Chính phủ Cam-Pu-Chia cấm không cho y xuất ngoại vì đời tư của hắn không trong sạch. Chính phủ Việt Nam được thông báo nên không bao giờ cấp chiếu khán cho y nhập nội. Đỗ-văn-Tề đã dùng khai sanh giả và sổ thông hành giả dạng qua đây.

Trung Ủy Mai-Anh hết lời khen tặng Trí và tôi:

- Các em giỏi quá! Việc làm tốt của các em rồi đây sẽ được thưởng công xứng đáng. Tên Đỗ-văn-Tề không thoát khỏi tay chúng tôi đâu. Các em có thể yên tâm.

Tôi rụt rè lên tiếng:

- Đến bao giờ Trung Ủy mới đi bắt lão? Để lâu e nó trốn mất!

Và trong đầu óc tôi đã tưởng tượng ra việc đào tẩu của tên gian manh Đồ Tề.

Trung Ủy Mai-Anh giải thích:

- Không! Nó không trốn đâu mà lo! Lão Tề cũng dư biết là pháp luật không thể buộc hắn tội bắt cóc em Khiết được vì hắn là người giám hộ của Khiết kia mà. Thêm nữa, hiện giờ y cũng chưa biết là các em đã tìm ra bức mật thư. Vậy đừng làm rùm beng lên, động ô, nó đâm hoảng bỏ trốn thì lại mất công tui anh lắm, nghe các chú! Cứ việc giữ kín vụ này. Ngay đêm nay, tui anh sẽ lên Thủ-Đức, chờ cho buổi trình diễn hát xiếc của y chấm dứt, sẽ thộp cổ liền. Đỗ-văn-Tề... ngạc nhiên một phen... cho vui, heng! Và mọi việc đã diễn tiến đúng như lời Trung Ủy Cảnh Sát Mai-Anh tuyên bố.

Sáng hôm sau, chúng tôi được đọc trên trang nhất tờ nhật báo Chuông Vàng, giòng "tít" in bằng chữ lớn: "Một vụ xử dụng khai sanh giả, sổ Thông Hành giả rất tinh vi tại Thủ Đức, bị can: Đỗ-văn-Tề, quyền giám đốc đoàn xiếc vĩ đại Tâm-Lan. Cảnh Sát Tư Pháp Đô Thành đã thộp cổ thủ phạm nhờ sự tiếp tay của hai em học sinh có hình dưới đây". Bên dưới là hình Trí và tôi in thật rõ nét.

Trời đất! Ông Trung Ủy Cảnh Sát Mai-Anh này thiệt quá xá. Chẳng hiểu ông ta đã chụp hình hai anh em tôi từ lúc nào vậy không biết.

Đỗ-văn-Tề sẽ cùng Đậu ghé vào nghỉ mát tại khảm Chí-Hòa một thời gian, đó là điều chắc chắn. Sau đó y sẽ bị trục xuất khỏi nước Việt-Nam của chúng ta. Pháp luật sẽ can thiệp trả lại cho Khiết quyền chính thức điều khiển đoàn xiếc vĩ đại của ba má em để lại.

Tôi biết hiện giờ có ba người đang sung sướng: Khiết, ông Bình-Be và bà chúa Huyền-Trân. Nhất là hai vợ chồng bà chúa. Từ lâu, tôi biết ước vọng thâm kín của hai người nghĩa bộc này: giành lại quyền chánh thức giám đốc cho Khiết và được trở lại phô diễn tài nghệ dưới ánh đèn rực rỡ trong đoàn xiếc nổi tiếng Tâm-Lan.

Và trong bầu không khí tươi vui tung bừng đó, tôi quên bẵng mất cuộc thi đua kiếm nhiều độc giả cho nhật báo Chuông Vàng.

Sáng hôm sau theo thường lệ, tôi lên tòa soạn lãnh báo đi phân phối, khi vào kệ báo lấy phần báo dành riêng, đã thấy ông quản lý đứng chờ tôi ở đấy từ bao giờ.

Thấy tôi, ông nở nụ cười "hiếm có":

- A! Chú Chiêm đây rồi! Sửa soạn mà lãnh thưởng đi, nghe! Tâm-Sút thua chú, nhưng sát nút ghê lắm đấy nhé. Nếu không có thêm bốn thân chủ mới nữa thì chú đã bại với hắn rồi, nghe!

- Bốn thân chủ mới? Lạ! Bốn thân chủ ghi về phần tôi là thân chủ nào chứ?

Ông quản lý cười vui chia cho tôi coi bốn tấm bìa xanh có ghi tên thân chủ mua báo tháng:

- Lại còn giả bộ hoài! Đây, đọc đi!

Tôi bàng hoàng cúi xuống đọc:

- Phạm Trọng Khiết, giám đốc đoàn xiếc Tâm-Lan (Thủ-Đức).

- Trần-thị Huyền-Trân tức bà Nguyễn-Bình-Be, bà chúa trong đoàn xiếc Tâm-Lan.
- Nguyễn-văn-Kết tức Nghị Kết, nhân viên đoàn xiếc vĩ đại Tâm-Lan.
- Lê-Lát-Si, tức Linh Cầu, nhân viên đoàn xiếc vĩ đại Tâm-Lan.

Tim tôi đập rộn ràng. Trống ngực đập thình thịch. Nhưng cái thình thịch đó có một ý nghĩa không giống như tiếng thình thịch khi theo dò tụi Đồ-Tể. Mà nó lại như những tiếng gọi thầm, tiếng gọi thầm tên của những người mà tôi quý mến thương yêu: Khiết, Bình-Be và Bà Chúa.

Trên ngọn cây phượng vĩ cao vút, lá xanh hoa đỏ rực rỡ, một cọn chim chào mào cạo giọng hót: "Bắt cô trời cộ! Bắt cô trời cộ!" Tôi nghe lại thành ra: "Vô cùng mến phục! Vô cùng mến phục!"

Trời Saigon sáng hôm đó nắng thật dịu. Không khí thơm ngát toàn mùi hoa hoàng lan...

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

ĐOAN KẾT

Sài Gòn, 4-12-71
NAM QUÂN